

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



VICONSHIP

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0200453688 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01/04/2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 07/09/2023)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 44.2.../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ..29.. tháng ...12.. năm 2023)

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB



BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Công ty Cổ phần Container Việt Nam

Địa chỉ: 11 Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng

Điện thoại: +84 225 3836 705

Website: <http://www.viconship.com>

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Tầng 7-8, tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, P.Cát Linh, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

Điện thoại: + 84 24 7304 5688

Fax: + 84 24 3726 2601

Website: <https://mbs.com.vn/>

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Lê Thế Trung

Chức vụ: Kế toán trưởng – Người được ủy quyền công bố thông tin

Điện thoại: 0903 222 511



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM



VICONSHIP

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0200453688 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01/04/2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 07/09/2023)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Container Việt Nam
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá chào bán:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:	133.395.642 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:	1.333.956.420.000 đồng (Một nghìn ba trăm ba mươi ba tỷ, chín trăm năm mươi sáu triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM) TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 16, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Lô E6, Khu đô thị Cầu Giấy, phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84 24) 3946 2246

Website: <https://www.pwc.com/vn>

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Địa chỉ: Tầng 7-8, tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: + 84 24 7304 5688

Fax: + 84 24 3726 2601

Website: <https://mbs.com.vn/>

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	5
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	6
1. Rủi ro ảnh hưởng đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh.....	6
2. Rủi ro về kinh tế.....	6
3. Rủi ro về luật pháp.....	9
4. Rủi ro đặc thù.....	9
5. Rủi ro về đợt chào bán.....	10
6. Rủi ro pha loãng.....	10
7. Rủi ro quản trị công ty.....	12
8. Rủi ro khác (thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh...).....	12
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	13
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	14
1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành.....	14
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	15
3. Cơ cấu tổ chức và cơ cấu của nhóm công ty.....	17
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Container Việt Nam.....	18
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.....	24
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành.....	30
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ Chức Phát Hành tại các doanh nghiệp khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm đăng ký chào bán.....	33
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	34
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.....	34
10. Hoạt động kinh doanh.....	35
11. Chính sách đối với người lao động.....	51
12. Chính sách cổ tức.....	53
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất trong hai năm tính đến thời điểm đăng ký chào bán.....	53
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành.....	56
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng:.....	57
16. Thông tin về cam kết của Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.....	57
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	57
1. Kết quả hoạt động kinh doanh.....	57
1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	57
1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.....	58
2. Tình hình tài chính.....	59

2.1	Các chỉ tiêu cơ bản	59
2.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	63
3.	Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành	63
4.	Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức	64
4.1	Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên.....	65
4.2	Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên	65
4.3	Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.	66
4.4	Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2023	66
VI.	THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC), PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC (PHÓ GIÁM ĐỐC), KẾ TOÁN TRƯỞNG CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	67
1.	Thông tin về cổ đông sáng lập.....	67
2.	Thông tin về cổ đông lớn.....	67
3.	Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	67
VII.	THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	93
1.	Loại cổ phiếu	93
2.	Mệnh giá.....	93
3.	Tổng số lượng cổ phiếu chào bán.....	93
4.	Giá chào bán	93
5.	Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá.....	93
6.	Phương pháp tính giá.....	94
7.	Phương thức phân phối.....	94
8.	Dăng ký mua cổ phiếu	96
9.	Lịch trình phân phối dự kiến	97
10.	Phương thức thực hiện quyền	98
11.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	98
12.	Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	98
13.	Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	99
14.	Các loại thuế có liên quan	99
15.	Thông tin về các cam kết.....	100
16.	Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt:	100
VIII.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	100
IX.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN:.....	101
X.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	110
XI.	CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	110
XII.	PHỤ LỤC	111
XIII.	NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH (CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN TRƯỞNG), TỔ CHỨC TƯ VẤN	113

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1: Danh sách Hội đồng Quản trị của Công ty	19
Bảng 2: Danh sách Ban Tổng Giám đốc	19
Bảng 3: Danh sách Ban Kiểm soát	20
Bảng 4: Danh sách Ban Kiểm toán nội bộ.....	20
Bảng 5: Cơ cấu cổ đông hiện tại (ngày 10/10/2023)	34
Bảng 6: Cấu trúc doanh thu của Công ty hợp nhất theo từng sản phẩm	37
Bảng 7: Cấu trúc doanh thu của Công ty mẹ theo từng sản phẩm.....	37
Bảng 8: Cấu trúc lợi nhuận gộp của Công ty hợp nhất theo từng sản phẩm	38
Bảng 9: Cấu trúc lợi nhuận gộp của Công ty mẹ theo từng sản phẩm	38
Bảng 10: Tình hình tài sản của VSC tại 31/12/2021	39
Bảng 11: Tình hình tài sản của VSC tại 31/12/2022	39
Bảng 12: Tình hình tài sản của VSC tại 30/09/2023	39
Bảng 13: Các hợp đồng lớn đã ký kết và thực hiện trong năm 2021	40
Bảng 14: Các hợp đồng lớn đã ký kết và thực hiện năm 2022.....	41
Bảng 15: Các hợp đồng lớn đã ký kết và đang thực hiện 9 tháng đầu năm 2023	42
Bảng 16: Các khách hàng, nhà cung cấp lớn đã ký kết và thực hiện trong năm 2021	43
Bảng 17: Các khách hàng, nhà cung cấp lớn đã ký kết và thực hiện trong năm 2022	44
Bảng 18: Các khách hàng, nhà cung cấp lớn đã ký kết và đang thực hiện 9 tháng đầu năm 2023 ...	45
Bảng 19: Cơ cấu trình độ lao động của VSC.....	51
Bảng 20: Chính sách cổ tức của Công ty Cổ phần Container Việt Nam.....	53
Bảng 21: Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh.....	57
Bảng 22: Báo cáo về vốn kinh doanh	59
Bảng 23: Mức lương bình quân.....	60
Bảng 24: Tình hình các khoản phải thu.....	60
Bảng 25: Tình hình các khoản phải trả.....	61
Bảng 26: Tình hình thuế và các khoản phải nộp của Công ty hợp nhất.....	62
Bảng 27: Tình hình thuế và các khoản phải nộp của Công ty mẹ	62
Bảng 28: Số dư các quỹ	62
Bảng 29: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	63
Bảng 30: Kế hoạch năm 2023.....	64

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 1. Tăng trưởng GDP Việt Nam qua các năm.....	6
Hình 2. Tăng trưởng CPI Việt Nam bình quân qua các năm.....	7
Hình 3. Lãi suất huy động tiền gửi bình quân cho kỳ hạn 12 tháng.....	8
Hình 4. Cơ cấu tổ chức của VSC.....	17
Hình 5: Sơ đồ tổ chức của VSC.....	18

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ Chức Phát Hành – Công ty cổ phần Container Việt Nam

- Ông Bùi Minh Hưng Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Cáp Trọng Cường Chức vụ: Tổng giám đốc
- Ông Phan Văn Hưng Chức vụ: Giám đốc Tài chính
- Ông Lê Thế Trung Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn - Công ty cổ phần Chứng khoán MB

- Đại diện được ủy quyền: Bà Lê Thị Thu Hiền
- Chức vụ: Phó Giám đốc Khối – Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư

(Giấy ủy quyền số 59/2022/MBS-UQ do Ông Phan Phương Anh – Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán MB ký ngày 08/07/2022)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu thêm ra công chúng cho cổ đông hiện hữu do Công ty cổ phần Chứng khoán MB tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 05/2023/MBS/IBHN-HĐTƯ đã ký ngày 30 tháng 05 năm 2023 với Công ty cổ phần Container Việt Nam. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Container Việt Nam cung cấp.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty cổ phần Container Việt Nam (gọi tắt là “VSC” hoặc “Công ty”) hoạt động trong lĩnh vực vận hành cảng biển. Ngành nghề và phạm vi hoạt động, kết quả kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng rủi ro từ những nhân tố sau:

1. Rủi ro ảnh hưởng đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, chính sách kinh tế của Chính phủ có tác động nhất định đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung.

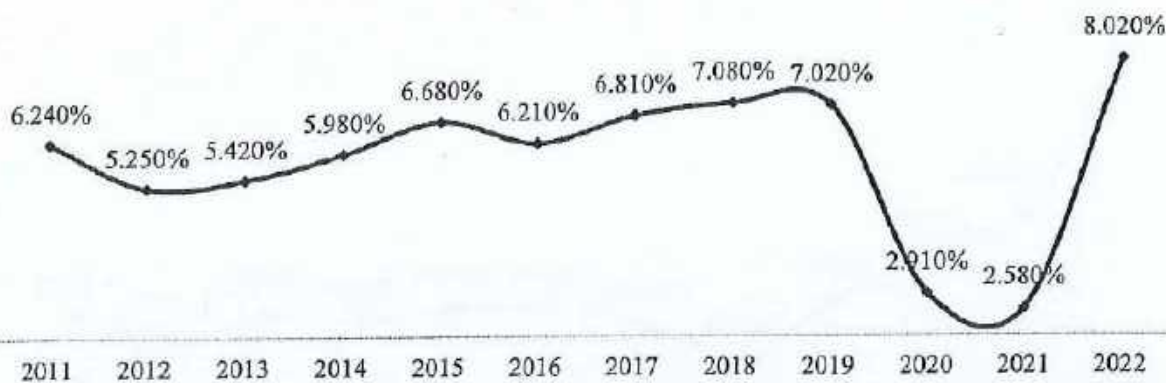
2. Rủi ro về kinh tế

a) Tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng có ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ của mình, qua đó thúc đẩy hoạt động tín dụng phát triển.

Trong những năm trở lại đây, nền kinh tế toàn cầu đã có sự tăng trưởng vượt bậc. Việt Nam vì thế cũng nhận được những tác động tích cực từ sự tăng trưởng chung của nền kinh tế toàn cầu. Cùng với đó là những nỗ lực của Chính phủ nhằm kích thích nền kinh tế thông qua chính sách tiền tệ và tài khóa linh hoạt nhưng vẫn giữ được những mục tiêu cơ bản của nền kinh tế như kiểm chế lạm phát, mặt bằng lãi suất và tỷ giá ổn định .v.v. đã giúp tình hình kinh tế vĩ mô nước ta trong những năm qua có bước chuyển mình mạnh mẽ.

Hình 1. Tăng trưởng GDP Việt Nam qua các năm



Nguồn: Tổng cục thống kê

Năm 2020 và 2021 được xem là hai năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới được dự báo suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19, do đó năm 2020 và 2021, tăng trưởng GDP của Việt Nam cũng chỉ đạt lần lượt 2,91% và 2,58%.

Năm 2022, diễn biến kinh tế vĩ mô vẫn còn tiềm tàng nhiều rủi ro, chủ yếu do dịch COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp trên thế giới nói chung và nước ta nói riêng. Những yếu tố bất ổn từ

tăng trưởng kinh tế sẽ mang đến nhiều thách thức cho VSC, đặc biệt trong bối cảnh dư địa chính sách tiền tệ bị thu hẹp do áp lực lạm phát, nợ xấu gia tăng, áp lực huy động vốn để đảm bảo các chỉ số an toàn. Tuy nhiên, điểm sáng trong kinh tế Việt Nam vẫn được thể hiện qua nội lực kinh tế mạnh mẽ với tốc độ tăng trưởng GDP trong năm 2022 tiếp tục đạt mức cao ở ngưỡng 8,02% so với cùng kỳ năm trước, lập kỷ lục trong hơn 10 năm qua.

GDP 9 tháng năm 2023 tăng 4,24% so với cùng kỳ năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng 2,19% và 1,57% của 9 tháng các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023.

Với các vấn đề địa chính trị bất ổn, nền kinh tế thế giới đang có dấu hiệu suy yếu ảnh hưởng không nhỏ đến lượng hàng hóa giao thương nói chung và thị trường kinh doanh của ngành cảng biển nói riêng.

b) Lạm phát

Các rủi ro tài chính của doanh nghiệp thường gắn liền với xu hướng lạm phát trong nền kinh tế.

Trong những năm gần đây, Chính Phủ luôn đề ra mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao đi kèm với kiểm soát lạm phát ở mức dưới 4% bằng việc thực hiện các chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ linh hoạt.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, chỉ số lạm phát bình quân năm 2021 (CPI) tăng 1,84% so với năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016. Năm 2022, lạm phát cơ bản tăng 3,15% so với cùng kỳ năm 2021 đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Giá xăng dầu trong nước liên tục tăng cao theo giá nhiên liệu thế giới; giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu tăng theo giá nguyên liệu đầu vào và chi phí vận chuyển là những nguyên nhân chủ yếu làm CPI năm 2022 tăng. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9/2023 tăng 1,08% so với tháng trước. So với tháng 12/2022, CPI tháng Chín tăng 3,12% và so với cùng kỳ năm trước tăng 3,66%. CPI bình quân quý III/2023 tăng 2,89% so với quý III/2022. Tính chung 9 tháng năm nay, CPI tăng 3,16% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 4,49%

Hình 2. Tăng trưởng CPI Việt Nam bình quân qua các năm



Nguồn: Tổng cục thống kê

Rủi ro về lạm phát giá cả ảnh hưởng tới chi tiêu của toàn nền kinh tế, tác động đến tất cả các ngành nghề kinh doanh nói chung và kinh doanh cảng biển nói riêng. Lạm phát tăng có thể kéo theo chi phí lương người lao động, nhiên liệu tăng theo, ảnh hưởng một phần đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

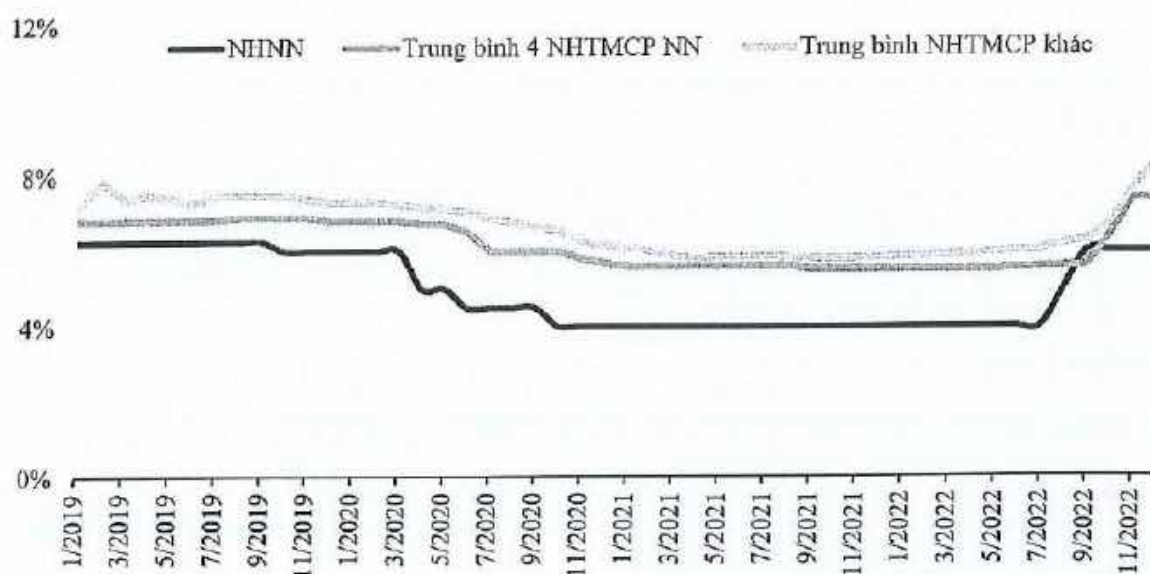
Tuy nhiên, một môi trường lạm phát được kiểm soát tốt sẽ hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh sản xuất lâu dài của doanh nghiệp. Công ty cũng cần theo dõi sát sao tình hình kinh tế vĩ

mô và các dự báo thị trường để giảm thiểu rủi ro về giá thông qua điều chỉnh định hướng kinh doanh linh hoạt, phù hợp tình hình.

c) Lãi suất

Đối với doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Hình 3. Lãi suất huy động tiền gửi bình quân cho kỳ hạn 12 tháng



Nguồn: SSI Tổng hợp

Trong năm 2022, theo số liệu của Ngân hàng Nhà nước tăng trưởng tín dụng đạt tốc độ 14,5% so với cuối năm 2021. Trong khi tín dụng cả năm tăng mạnh, các ngân hàng lại gặp khó trong việc huy động tiền gửi, bất chấp lãi suất huy động liên tục tăng cao, có thời điểm mức lãi suất phổ biến kỳ hạn 12 tháng lên tới 9-10%/năm.

Lãi suất huy động giảm mạnh trong 9 tháng đầu năm 2023, giảm 2-2,5% so với đầu năm, tương đương mức trước dịch Covid-19, trong bối cảnh: (i) Ngân hàng nhà nước 4 lần hạ lãi suất điều hành và trần huy động tiền gửi ngắn hạn; (ii) thanh khoản hệ thống ngân hàng được cải thiện (tổng phương tiện thanh toán hết 9 tháng đầu năm tăng 4,75%, huy động vốn tăng 5,8% trong khi tín dụng tăng khá thấp (5,91%) so với đầu năm. Lãi suất cho vay giảm từ 1-2% so với đầu năm trong bối cảnh lãi suất đầu vào giảm và Chính phủ, Ngân hàng nhà nước yêu cầu giảm lãi suất cho vay từ 1,5-2%.

Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn từ các ngân hàng. Tại ngày 30/09/2023, tổng nợ vay dài hạn và ngắn hạn của Công ty là 812,7 tỷ đồng chiếm 25,04% tổng tài sản. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi nào của Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại về chính sách tiền tệ, lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Lãi suất tăng làm chi phí tài chính tăng ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành sản xuất cũng như nền kinh tế. Những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ đều có những tác động nhất định đến hoạt động của VSC. Bên cạnh đó, Việt Nam hiện là một nước đang phát triển, do đó, luật và các văn bản dưới luật ở giai đoạn này đang trong quá trình hoàn thiện. Sự thay đổi về chính sách là vấn đề tất yếu và ít nhiều gây ra ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của VSC. Điều này đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải có những điều chỉnh và thích ứng phù hợp để phát huy tối đa mặt thuận lợi, hạn chế mặt bất lợi mà mỗi sự thay đổi chính sách gây ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Như các công ty hoạt động dưới hình thức CTCP khác, VSC chịu điều chỉnh bởi Luật Doanh nghiệp, Luật đầu tư, ... và các thông tư, nghị định liên quan đến lĩnh vực của mình. Bất cứ sự thay đổi nào của các quy định pháp luật nói trên cũng có thể tác động đến hoạt động của Công ty cổ phần Container Việt Nam.

Do vậy, để hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động. Công ty cổ phần Container Việt Nam luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của mình, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của VSC.

4. Rủi ro đặc thù

a) Rủi ro biến động mạnh về hoạt động xuất nhập khẩu tại Việt Nam

Trong bối cảnh suy thoái với lạm phát gia tăng trên quy mô toàn cầu, đẩy nền kinh tế thế giới đến nguy cơ trì trệ và có xu hướng suy thoái kinh tế. Điều này dẫn tới các hoạt động thương mại, logistics xuyên quốc gia gặp nhiều hạn chế.

Trong khi đó, doanh thu của hoạt động kinh doanh khai thác cảng, bốc xếp hàng hóa, giao nhận, vận tải hàng hóa chịu tác động chi phối lớn bởi sản lượng hàng hóa lưu thông và giá cước dịch vụ. Do đó, hoạt động thương mại xuất nhập khẩu của Việt Nam có tác động lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

b) Rủi ro tỷ giá

Doanh thu cung cấp dịch vụ về cảng biển, kho bãi là doanh thu chủ yếu của Công ty, nguồn thu này chịu ảnh hưởng lớn của việc biến động tỷ giá hối đoái. Bên cạnh đó, hầu hết các thiết bị, phương tiện sử dụng cho lĩnh vực cầu cảng là thiết bị chuyên dụng và được nhập khẩu từ nước ngoài. Do đó, việc biến động tỷ giá sẽ không những ảnh hưởng đến nguồn doanh thu mà còn ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư nâng cấp thiết bị của Công ty.

c) Rủi ro về lượng hàng tồn đọng do chủ hàng từ chối nhận hàng.

Có nhiều nguyên nhân dẫn tới chủ hàng từ chối nhận hàng như hàng hóa không đảm bảo chất lượng, không đúng chủng loại mẫu mã, thời gian làm thủ tục dài... hoặc do những sai sót nhỏ hoặc bị cơ quan chức năng phát hiện hàng hóa có dấu hiệu vi phạm. Việc xử lý hàng tồn đọng do chủ hàng từ chối nhận hàng cũng là một trong những rủi ro gặp phải, ảnh hưởng tới doanh thu của Công ty.

d) Rủi ro về thời tiết

Việc vận chuyển hàng hóa qua cảng thường chịu tác động khá lớn từ thời tiết, đặc biệt khi khu vực hoạt động xảy ra thiên tai, lũ lụt có thể khiến các hoạt động kinh doanh phải tạm ngưng, đồng thời gây khó khăn và thiệt hại cho các chuyến vận chuyển đang lưu thông và có thể ảnh hưởng tới các bên liên quan. Ngoài ra, do biến đổi khí hậu gây băng tan khiến địa hình biển có nhiều thay đổi làm tàu dễ bị va chạm đáy, mắc vào tảng băng hoặc các chướng ngại vật khác, gây gián đoạn hành trình, hư hỏng cơ sở vật chất.

e) Rủi ro cạnh tranh trong ngành

Vận hành hàng biển là một trong những lĩnh vực logistics quan trọng cho hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam. Do đó sức ép cạnh tranh từ các đối thủ trên thị trường tiềm ẩn rủi ro đánh mất lợi thế cạnh tranh, khi mức độ tăng trưởng của ngành giảm và sự gia tăng cạnh tranh cả về số lượng hàng vận chuyển lẫn mức độ giá cạnh tranh của các đối thủ.

5. Rủi ro về đợt chào bán

Với mục đích khẳng định và nâng cao vị thế trên thị trường, cũng như nâng cao năng lực tài chính, quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty Cổ phần Container Việt Nam sẽ chào bán thêm cổ phiếu VSC cho các cổ đông hiện hữu, số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán sẽ được VSC sử dụng để đầu tư chi phối một doanh nghiệp trong lĩnh vực cảng biển có trụ sở tại Thành phố Hải Phòng thông qua hoạt động chuyển nhượng vốn và bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về đợt chào bán:

Rủi ro của đợt chào bán phụ thuộc vào tỷ lệ cổ đông hiện hữu đăng ký mua cổ phần so với tổng số lượng cổ phần dự kiến phát hành. Đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 03 năm 2023. Đợt chào bán diễn ra trong thời điểm nền kinh tế và thị trường chứng khoán có nhiều biến động, do đó khó tránh khỏi những rủi ro liên quan đến thị trường chứng khoán. Trong trường hợp thị trường không thuận lợi và cổ phiếu không được chào bán hết như dự kiến, tùy thuộc vào tình hình thị trường tại thời điểm chào bán, HĐQT sẽ quyết định tiếp tục chào bán phần còn lại (bao gồm số cổ phần phát sinh do làm tròn, số cổ phần còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc do các nguyên nhân khác) cho các Nhà đầu tư khác (bao gồm các cổ đông hiện hữu khác) với giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu để đảm bảo chào bán hết toàn bộ số cổ phần theo phương án chào bán được thông qua. Trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định pháp luật (bao gồm thời gian gia hạn nếu có) mà cổ phiếu vẫn chưa được phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT quyết định kết thúc đợt chào bán.

6. Rủi ro pha loãng

a) Rủi ro pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần:

Sau khi Công ty cổ phần Container Việt Nam chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của VSC cũng tăng lên tương ứng.

- Tổng số cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành: 133.395.642 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu đăng ký chào bán: 133.395.642 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu dự kiến lưu hành sau khi chào bán: 266.791.284 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu của VSC bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra các ảnh hưởng sau:

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS): có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phần nào phụ thuộc vào số tiền mà VSC huy động được trong đợt chào bán này để bổ sung kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận thu được từ số tiền đó.

Công thức tính:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*12 + Y*T}{12}$$

✓ X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành

✓ Y: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm

✓ T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Dự kiến đợt phát hành này sẽ hoàn thành trong Quý I năm 2024, do đó EPS năm 2023 sẽ không bị ảnh hưởng pha loãng, nhưng EPS năm 2024 có thể bị pha loãng do việc tăng số lượng cổ phần đang lưu hành bình quân trong kỳ.

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV):

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm 30/09/2023, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty cổ phần Container Việt Nam là 24.159 đồng/cổ phần. Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

Giá trị trường của cổ phiếu:

- ❖ Trường hợp giá đóng cửa cổ phiếu VSC tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền lớn hơn giá phát hành, giá tham chiếu của cổ phiếu VSC tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Ppl} = \frac{\text{Pt} + \text{Pr}*I}{1 + I}$$

Trong đó:

- ✓ Ppl: Giá cổ phiếu pha loãng.

- ✓ Pt: Giá giao dịch của cổ phiếu ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền
- ✓ Pr: Giá cổ phiếu phát hành
- ✓ I: Tỷ lệ tăng vốn (tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm trên số lượng cổ phiếu ban đầu)

Với giá định tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền mua, giá thị trường của cổ phiếu Công ty cổ phần Container Việt Nam sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{30.000 + [10.000 * 100\%]}{1 + 1/1} = 20.000 \text{ đồng/cổ phần}$$

Trong đó:

- ✓ Ppl: là giá cổ phiếu pha loãng;
 - ✓ Pt: 30.000 đồng/cổ phần (Giá định tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền mua);
 - ✓ Pr: 10.000 đồng/cổ phần (Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu phát hành thêm);
 - ✓ I: 1/1 (Tỷ lệ tăng vốn đối với việc thực hiện quyền phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu).
- ❖ Trường hợp giá đóng cửa cổ phiếu VSC tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền nhỏ hơn giá phát hành, giá tham chiếu của cổ phiếu VSC tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ không bị điều chỉnh.

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu nêu trên không phải bao giờ cũng xảy ra đồng thời và chúng cũng không liên hệ trực tiếp với nhau. Tuy nhiên, những rủi ro này ít nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến lợi ích của những nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của VSC, vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về vấn đề này.

7. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro quản trị đối với mỗi doanh nghiệp có thể phát sinh do 2 nguyên nhân chính (i) sự thiếu hụt chưa được bù đắp kịp thời của một hoặc nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt và (ii) sự hài hòa lợi ích và trách nhiệm giữa các cấp lãnh đạo. Để hạn chế rủi ro quản trị, Công ty cổ phần Container Việt Nam tuân thủ các quy định về quản trị công ty quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành và áp dụng chế độ báo cáo, công bố thông tin chặt chẽ. Là một doanh nghiệp cổ phần hóa từ rất lâu và được sự hỗ trợ chuyên nghiệp từ cổ đông lớn là ban lãnh đạo Công ty cổ phần Container Việt Nam đánh giá rủi ro quản trị Công ty là không lớn.

8. Rủi ro khác (thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh...)

Giá cổ phiếu của Công ty không thể tránh khỏi những biến động chung của thị trường chứng khoán Việt Nam và thị trường chứng khoán thế giới. Đặc biệt khi cổ phiếu VSC đã được đăng ký giao dịch trên HOSE, các yếu tố trên càng trở nên nhạy cảm và ảnh hưởng trực tiếp đến giá giao dịch cổ phiếu của VSC.

Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, sự ảnh hưởng của những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh...

Nếu xảy ra, những rủi ro đó sẽ có thể gây thiệt hại về con người, tài sản của Công ty hoặc làm

cho số lượng khách hàng của Công ty bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- BKS : Ban Kiểm soát
- Ban TGD : Ban Tổng Giám đốc
- BCTC : Báo cáo tài chính
- CBCNV : Cán bộ, công nhân viên
- CBTT : Công bố thông tin
- CD : Cổ đông
- CK : Chứng khoán
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- ĐVT : Đơn vị tính
- Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- HĐ : Hợp đồng
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- HOSE : Thị trường giao dịch chứng khoán của công ty đại chúng niêm yết được tổ chức tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh
- MBS : Công ty cổ phần Chứng khoán MB
- Thuế TNDN : Thuế Thu nhập doanh nghiệp
- TTCK : Thị trường chứng khoán
- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- VICONSHIP/VSC/Công ty/Tổ Chức Phát Hành : Công ty cổ phần Container Việt Nam

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM.
- Tên tiếng Anh: Vietnam Container Shipping Joint Stock Corporation.
- Tên Công ty viết tắt: Viconship
- Giấy CNĐKKD: Số 0200453688 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01/04/2002; đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 07/09/2023.
- Trụ sở chính: 11 Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.
- Điện thoại (84-225) 3836 705
- Fax (84-225) 3836 104
- Website: <http://www.viconship.com/>
- Vốn điều lệ 1.333.956.420.000 đồng (Một nghìn ba trăm ba mươi ba tỷ, chín trăm năm mươi sáu triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng).
- Mã cổ phiếu VSC
- Sàn đăng ký giao dịch HOSE
- Người đại diện pháp luật Ông Cấp Trọng Cường – Tổng Giám đốc
- Logo



- Ngành nghề kinh doanh chính
 - + Dịch vụ đại lý container, đại lý tàu biển và môi giới hàng hải
 - + Dịch vụ xếp dỡ hàng hoá
 - + Kinh doanh hàng lâm sản xuất khẩu; kinh doanh kho, bến bãi
 - + Vận tải, tổ chức liên hiệp vận chuyển hàng xuất nhập khẩu, hàng dự án, hàng quá cảnh
 - + Kinh doanh xăng dầu, phụ tùng, phương tiện, thiết bị
 - + Sửa chữa đóng mới và cho thuê Container

- + Khai thác cảng biển; khai thác vận tải ven biển
 - + Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
 - + Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương - vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
 - + Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy khác
- Ngày trở thành công ty đại chúng: Sau khi cổ phần hoá, trở thành công ty cổ phần, VSC trở thành công ty đại chúng: ngày 01/04/2002
- Ngày niêm yết cổ phiếu trên HOSE: 12/12/2007

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Container Việt Nam tiền thân là Công ty Container Việt Nam được thành lập năm 1985 theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao Thông Vận Tải,

▪ Năm 1985	- VICONSHIP được thành lập với tên Công ty Container Việt Nam
▪ Năm 1993	- Công ty Container Việt Nam được đổi tên thành Công ty Container phía Bắc (VICONSHIP HAI PHONG)
▪ Năm 1995	- Thành lập Công ty liên doanh VIJACO
▪ Năm 1996	- Thành lập Xí nghiệp Giao nhận Vận chuyển Container Quốc tế (INFACON)
▪ Năm 1998	- Cổ phần hóa INFACON thành Công ty cổ phần Giao nhận Vận chuyển Container Quốc tế (INFACON)
▪ Năm 2000	- Cổ phần hóa chi nhánh Container Đà Nẵng thành Công ty cổ phần Container Miền Trung
▪ Năm 2002	- Chuyển đổi Công ty cổ phần INFACON thành Công ty TNHH Giao nhận vận chuyển Container quốc tế (INFACON) - Thành lập Chi nhánh VICONSHIP tại thành phố Hồ Chí Minh - Cổ phần hoá Công ty Container phía Bắc thành Công ty cổ phần Container phía Bắc (Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp đăng ký kinh doanh công ty cổ phần lần đầu ngày 01/04/2002)
▪ Năm 2003	- Công ty cổ phần Container phía Bắc đổi tên thành Công ty cổ phần Container Việt Nam
▪ Năm 2004	- Thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Container Việt Nam – Xí nghiệp Cảng VICONSHIP (GREENPORT)
▪ Năm 2007	- Đổi tên INFACON thành Công ty TNHH Vận tải biển Ngôi Sao Xanh

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

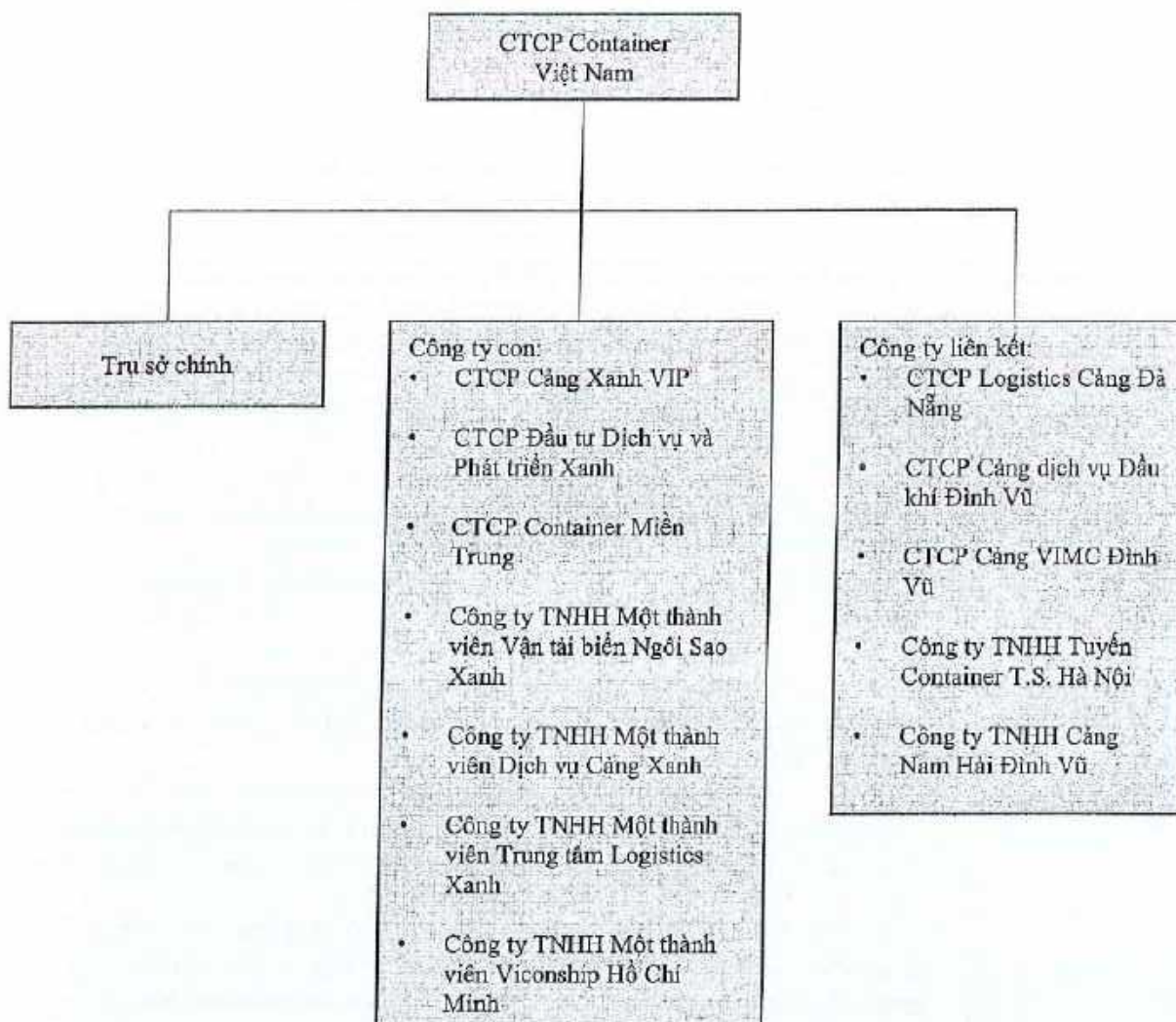


	(GSLines)
▪ Năm 2007	- Ngày 12/12/2007 cổ phiếu VSC chính thức niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE)
▪ Năm 2009	- Thành lập Chi nhánh tại Quảng Ninh (VICONSHIP QUANG NINH)
▪ Năm 2010	- Đổi tên Công ty TNHH Vận tải biển Ngôi Sao Xanh thành Công ty TNHH MTV Vận tải biển Ngôi Sao Xanh (GSLines)
▪ Năm 2012	- Thành lập Công ty TNHH MTV Trung tâm Logistics Xanh (GLC)
▪ Năm 2014	- Thành lập Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP (VGR)
▪ Năm 2015	- Chuyển đổi – cổ phần hóa VICONSHIP Đà Nẵng thành Công ty Cổ phần Container Miền Trung (VSM)
▪ Năm 2017	- Thành lập Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ và Phát triển xanh (GIC)
▪ Năm 2019	- Thành lập Công ty cổ phần Container Qui Nhơn (VICONSHIP QUI NHON)
▪ Năm 2020	Chuyển đổi Chi nhánh Công ty cổ phần Container Việt Nam – Xí nghiệp Cảng VICONSHIP thành Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cảng Xanh (GREENPORT)
▪ Năm 2022	- Tháng 01/2022, Công ty tăng vốn điều lệ từ 551.227.980.000 đồng lên 1.102.455.960.000 đồng thông qua đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng - Tháng 06/2022 Công ty hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 1.212.693.970.000 đồng (Một nghìn hai trăm mười hai tỷ, sáu trăm chín mươi ba triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn) thông qua đợt chi trả cổ tức bằng cổ phiếu.
▪ Năm 2023	Tháng 8/2023, Công ty hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 1.333.956.420.000 đồng (Một nghìn ba trăm ba mươi ba tỷ, chín trăm năm mươi sáu triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng) thông qua đợt chi trả cổ tức bằng cổ phiếu

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

3. Cơ cấu tổ chức và cơ cấu của nhóm công ty

Hình 4. Cơ cấu tổ chức của VSC



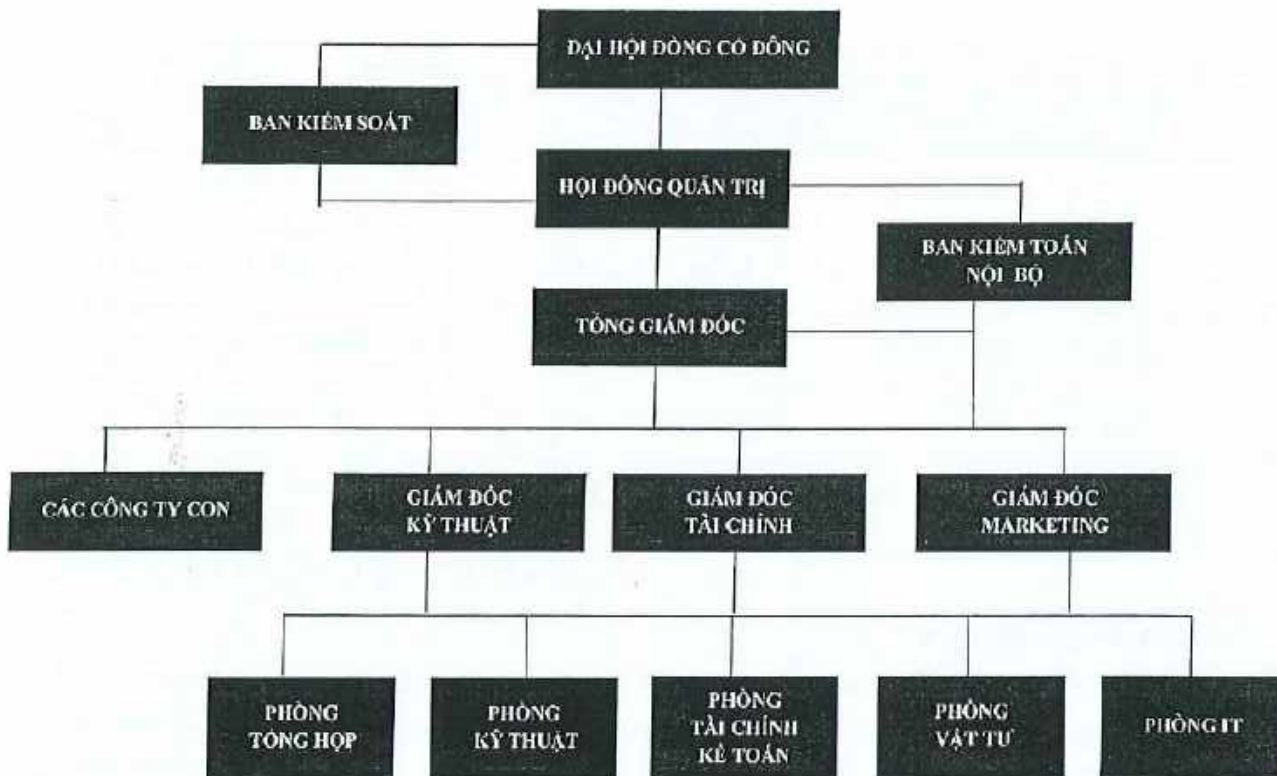
Nguồn: Công ty Cổ phần Container Việt Nam

Hiện tại, Công ty Cổ phần Container Việt Nam có trụ sở chính tại Hải Phòng, 07 công ty con và 05 công ty liên kết đặt tại Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Container Việt Nam

Hình 5: Sơ đồ tổ chức của VSC



Nguồn: Công ty cổ phần Container Việt Nam

4.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. HĐQT quyết định gia hạn họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, ĐHĐCĐ có thể họp bất thường. Địa điểm họp ĐHĐCĐ được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

ĐHĐCĐ có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT, thông qua các báo cáo của Công ty (bao gồm báo cáo tài chính, báo cáo của HĐQT, báo cáo của Ủy ban Kiểm toán); thông qua kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty, quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm, lựa chọn Công ty kiểm toán; và các quyền khác theo các quy định cụ thể trong Điều lệ hoạt động của Công ty và theo quy định của Pháp luật.

4.2 Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền & nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Quyền và

nghĩa vụ của HĐQT do Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Hội đồng Quản trị của Công ty bao gồm: 05 (năm) thành viên, mỗi nhiệm kỳ của từng thành viên là 05 năm. Chủ tịch Hội đồng quản trị do HĐQT bầu ra.

Bảng 1: Danh sách Hội đồng Quản trị của Công ty

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Thành viên điều hành/không điều hành
1	Ông Bùi Minh Hưng	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
2	Ông Văn Trần Hoàn	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
3	Ông Tạ Công Thông	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
4	Ông Cáp Trọng Cường	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
5	Ông Nguyễn Đức Dũng	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành

Nguồn: Công ty Cổ phần Container Việt Nam

4.3 Ban Tổng Giám đốc

Ban TGD chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHCĐ trong việc điều hành Công ty nhằm đảm bảo Công ty hoạt động tuân thủ quy định pháp luật, hoạt động hiệu quả, vì lợi ích của Công ty, các Cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan, theo chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã được HĐQT và ĐHCĐ phê duyệt. Theo đó, Ban TGD thực hiện vai trò xây dựng và đưa ra các khuyến nghị định hướng chiến lược; xây dựng và đưa ra khuyến nghị kế hoạch kinh doanh, ngân sách; phát triển nguồn nhân lực và hoạt động điều hành, quản lý doanh nghiệp tuân thủ, hiệu quả; thực hiện hoạt động kinh doanh để đạt được chiến lược và kế hoạch kinh doanh của Công ty.

Ban TGD của Công ty tính đến thời điểm hiện tại là những người có nhiều kinh nghiệm quản lý và điều hành trong các lĩnh vực kinh doanh của công ty.

Bảng 2: Danh sách Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Cáp Trọng Cường	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Thế Trọng	Giám đốc kỹ thuật
3	Ông Phan Văn Hưng	Giám đốc tài chính
4	Ông Tạ Công Thông	Giám đốc Marketing

Nguồn: Công ty cổ phần Container Việt Nam

4.4 Ban Kiểm Soát

Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra và báo cáo cho cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty về tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động điều hành công ty; trong việc ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính; kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của công ty; các nhiệm vụ khác theo quy định của điều lệ. Để thực hiện nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Ban điều hành công ty cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của công ty.

Bảng 3: Danh sách Ban Kiểm soát

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Trương Lý Thế Anh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Ngô Thị Thủy Lương	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Nghiêm Thị Thùy Dương	Thành viên Ban kiểm soát

Nguồn: Công ty Cổ phần Container Việt Nam

4.5 Ban Kiểm toán nội bộ

Ban Kiểm toán nội bộ có nhiệm vụ tổ chức thực hiện các hoạt động đảm bảo và tư vấn mang tính độc lập và khách quan liên quan tới các công việc quản trị, quản lý rủi ro, và kiểm soát trong doanh nghiệp, theo đó góp phần giúp doanh nghiệp đạt các mục tiêu của mình (Về chiến lược, hoạt động, tài chính, và tuân thủ).

Bảng 4: Danh sách Ban Kiểm toán nội bộ

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Bà Trần Thị Diệu Hương	Trưởng Ban kiểm toán nội bộ
2	Bà Đặng Thanh Tâm	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ
3	Bà Phan Thị Trung Hiếu	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ

Nguồn: Công ty cổ phần Container Việt Nam

4.6 Các phòng ban chức năng

Có nhiệm vụ tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về quản lý chỉ đạo trong lĩnh vực phụ trách, triển khai, cụ thể hóa công việc theo chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện tại VSC bao gồm các phòng ban và đơn vị khác như:

1. Phòng Tài chính kế toán

- Phòng Tài chính kế toán có chức năng tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty trong công tác tài chính kế toán; Tổ chức hạch toán trong doanh nghiệp; Giao chỉ tiêu tài chính cho các đơn vị thành viên; Thực hiện các chế độ về tài chính, kế toán theo quy định hiện

hành của Pháp luật.

- Thực hiện việc thu, chi đúng phục vụ tốt cho sản xuất kinh doanh của Công ty. Theo dõi việc thực hiện các hợp đồng kinh tế và thanh toán công nợ.
- Mở các loại sổ sách, biểu mẫu về kế toán, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các đơn vị.
- Lập các báo cáo tài chính định kỳ. Trích và sử dụng đúng các loại quỹ theo quy định hiện hành.
- Giám sát, kiểm tra việc sử dụng vốn góp của Công ty và vốn góp trong các doanh nghiệp khác nhằm bảo toàn và phát triển vốn.
- Chỉ đạo các đơn vị kiểm kê tài sản theo đúng quy định hiện hành, đề xuất giải quyết các loại vật tư, tài sản thừa, thiếu hoặc đã khấu hao hết giá trị.
- Kết hợp với Công đoàn và phòng Tổng Hợp nộp Bảo hiểm xã hội và thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động.
- Theo dõi tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng, quý, năm.
- Mở rộng quan hệ, tìm kiếm các đối tác, các dự án... Lập các phương án liên doanh liên kết, phương án giao dịch trên thị trường vốn - thị trường chứng khoán khi có cơ hội.
- Thống kê sản lượng, lập báo cáo theo pháp lệnh thống kê và các báo cáo khác theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước.

2. Phòng Tổng hợp

- Phòng Tổng hợp có chức năng tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty về công tác tổ chức cán bộ, bố trí sắp xếp lao động; Công tác tiền lương, đào tạo, tuyển dụng, bảo hộ lao động và thực hiện các chế độ chính sách liên quan trong toàn Công ty.
- Lập quy hoạch cán bộ, kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, kế hoạch tuyển dụng; Theo dõi việc thực hiện các công việc liên quan; Đề xuất các giải pháp khi công việc có sự bất bình hành.
- Xây dựng, hướng dẫn và đôn đốc các đơn vị thực hiện các Nội quy, Quy chế, Quy trình quản lý. Thường xuyên tổng hợp những bổ sung, sửa đổi các quy trình, những cải tiến nhằm thực hiện thống nhất và luôn phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của khách hàng.
- Xác lập và bổ sung các hợp đồng lao động, quản lý, bổ sung hồ sơ cá nhân và sổ bảo hiểm xã hội của người lao động trong Công ty.
- nắm chắc các quy định trong lĩnh vực tiền lương để đề xuất áp dụng tại Công ty đảm bảo đúng chế độ chính sách; Xây dựng định mức hao phí lao động, đơn giá tiền lương cho các sản phẩm; Xây dựng kế hoạch chi phí tiền lương của Công ty và giao chi phí tiền lương cho các đơn vị thành viên; đề xuất ban hành, giám sát việc tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế về lĩnh vực lao động tiền lương.
- Xây dựng kế hoạch BHLĐ, theo dõi việc huấn luyện an toàn lao động hàng năm; trang bị bảo hộ lao động trong Công ty; kiểm tra, giám sát, đôn đốc công tác an toàn hiện trường; an toàn vệ sinh lao động tại hiện trường sản xuất khu vực Hải Phòng; Phối hợp với các

đơn vị liên quan giải quyết các vụ tai nạn lao động.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khoẻ cho người lao động, vệ sinh phòng dịch; xây dựng mạng lưới vệ sinh viên trong Công ty, kiểm tra công tác vệ sinh cơ quan.
- Làm các thủ tục giải quyết chế độ chính sách cho người lao động nghỉ hưu, nghỉ mất sức, nghỉ chờ việc, ... và người lao động bị kỷ luật đảm bảo đúng quy định và phù hợp với thực tiễn của Công ty.
- Công tác Pháp chế: cập nhật các quy định pháp luật liên quan đến các lĩnh vực kinh doanh của Công ty và tham vấn cấp quản lý; tham gia soạn thảo, rà soát các hợp đồng, hồ sơ giao dịch, quy chế của Công ty; thực hiện công tác thư ký HĐQT, HĐQT tại các công ty thành viên.
- Công tác quản lý dự án: Lập kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, đánh giá lựa chọn nhà thầu, lập các phương án thi công xây dựng và tham mưu cho Lãnh đạo Công ty tổ chức đấu thầu, chào giá cạnh tranh để lựa chọn các gói thầu thi công xây lắp; Giám sát quá trình thi công thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty, tham gia nghiệm thu các hạng mục công trình, rà soát hồ sơ thanh toán, quyết toán công trình của các gói thầu xây dựng; Phối hợp với các đơn vị thành viên trong công tác kiểm định chất lượng cầu cảng định kỳ, quy trình bảo trì cầu cảng hàng năm, thực hiện kế hoạch duy tu bảo dưỡng các hạng mục công trình định kỳ để báo cáo cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.
- Thực hiện công tác văn thư, quản lý tài liệu lưu trữ; quản lý tổng đài đảm bảo thông tin liên lạc. Thực hiện mua, cấp phát trang thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm.
- Thực hiện công tác quản trị hành chính, tổ chức các hoạt động khánh tiết trong Công ty.

3. Phòng Kỹ thuật

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty về xây dựng và quản lý các định mức kỹ thuật; Tư vấn trong đầu tư thiết bị mới;
- Trực tiếp thực hiện công tác quản lý kỹ thuật, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của các công ty thành viên.
- Xây dựng, giám sát các kế hoạch bảo dưỡng và sửa chữa lớn phương tiện thiết bị trong toàn công ty. Tham gia kiểm tu xác định nguyên nhân hư hỏng, phương án sửa chữa, giám sát và lập hồ sơ theo dõi, cập nhật đầy đủ các hạng mục bảo dưỡng, sửa chữa.
- Kết hợp với các đơn vị sử dụng thực hiện việc khảo sát thực tế, xây dựng định mức tiêu hao vật tư phụ tùng, nhiên liệu cho các phương tiện vận tải, bốc xếp. Cập nhật và quản lý trên phần mềm Quản lý tài sản Công ty đang áp dụng.
- Quản lý các hồ sơ, lý lịch gốc và các tài liệu kỹ thuật hướng dẫn của nhà chế tạo trong vận hành và sửa chữa của các phương tiện thiết bị. Mở sổ sách theo dõi quá trình hoạt động các chi tiết, phụ tùng, tổng thành... được thay để nắm chắc tình trạng kỹ thuật của phương tiện, thiết bị.
- Xây dựng, ban hành và giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản lý kỹ thuật, quy trình, quy phạm an toàn trong sử dụng các phương tiện thiết bị. Tổ chức huấn luyện, hướng dẫn công nhân sử dụng phương tiện, thiết bị mới đầu tư.

- Chủ trì nghiên cứu các đề tài khoa học trong lĩnh vực kỹ thuật, Quản lý, duy trì phong trào sáng kiến áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hướng dẫn các Đơn vị quản lý và vận hành lưới điện nội bộ.
- Kết hợp với các đơn vị liên quan tổ chức huấn luyện an toàn lao động, tuyển dụng công nhân kỹ thuật, thi nâng bậc... tham gia điều tra, xác định nguyên nhân tai nạn lao động; Xác định mức bồi thường thiệt hại đối với người gây ra tai nạn.
- Lập các báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác kỹ thuật và các báo cáo liên quan theo quy định. Thực hiện đúng mục tiêu, chính sách chất lượng và các quy trình trong hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000 mà Công ty đang thực hiện.
- Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của lãnh đạo Công ty.

4. Phòng Vật tư

- Thực hiện đầy đủ theo quy chế quản lý kỹ thuật – vật tư – thiết bị, sửa chữa phương tiện thiết bị của công ty ban hành.
- Quản lý, tham mưu cho Ban TGD về việc xây dựng các kế hoạch cung ứng vật tư, phụ tùng phục vụ cho công tác sửa, bảo dưỡng phương tiện thiết bị trong toàn Công ty. Đảm bảo chất lượng, hợp lý - kịp thời đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh cũng như chất lượng dịch vụ.
- Tham mưu cho Ban TGD các thiết bị đặc chủng chuyên dụng mới nhằm nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm các chi phí, tăng hiệu quả khai thác, đáp ứng tốt việc sản xuất kinh doanh của toàn công ty.
- Xây dựng các tiêu chí, lựa chọn các nhà thầu cung ứng vật tư, phụ tùng tốt nhất về chất lượng, kịp thời về thời gian, giá hợp lý trình BLĐ Công ty ký các hợp đồng cung ứng vật tư, phụ tùng với các nhà thầu đạt tiêu chí Công ty đề ra.
- Kết hợp cùng với phòng Kỹ thuật và các đơn vị thành viên lập các kế hoạch bảo dưỡng – sửa chữa - các kiểm tu kỹ thuật. Trực tiếp triển khai việc cung ứng vật tư, phụ tùng phục vụ cho công tác bảo dưỡng, sửa chữa hàng ngày. Triển khai công tác vật tư dự phòng theo các mốc thời gian tháng - quý - năm.
- Quản lý các vật tư mới dự phòng trong kho, cung ứng và cấp phát các vật tư này theo yêu cầu của các đơn vị sau khi được phê duyệt. Quản lý các vật tư phụ tùng cũ thay ra có thể tái sử dụng được.
- Quản lý, vận hành, khai thác trạm nhiên liệu theo nội quy và các quy định hiện hành của Công ty; thực hiện việc nhập và cấp phát nhiên liệu, dầu mỡ phụ; Theo dõi và quyết toán nhiên liệu, dầu mỡ phụ đối với các đơn vị, các phương tiện đảm bảo chính xác kịp thời.
- Kết hợp với phòng Kỹ thuật và các đơn vị sử dụng phương tiện - thiết bị thực hiện việc khảo sát thực tế, xây dựng định mức tiêu hao vật tư, phụ tùng, nhiên liệu cho các phương tiện thiết bị.
- Quản lý công tác vật tư, nhiên liệu bằng phần mềm quản lý tài sản. Lập các báo cáo định kỳ về công tác vật tư, các báo cáo liên quan theo qui định. Thực hiện việc thanh quyết

toán vật tư, nhiên liệu ... theo đúng quy định, qui trình

- Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của Ban lãnh đạo Công ty.

5. Phòng IT.

- Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng giám đốc Công ty trong lĩnh vực Công nghệ thông tin của toàn Công ty bao gồm: hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm, giải pháp công nghệ thông tin... nhằm tối ưu hóa hệ thống, bảo mật, an toàn dữ liệu đáp ứng và phục vụ kịp thời yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Quản lý và đảm bảo toàn bộ hệ thống thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm, ứng dụng, hệ thống website, email, tên miền... hoạt động ổn định phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện việc đánh giá, phân tích định kỳ về hiệu quả các hệ thống phần cứng, phần mềm; đề xuất các giải pháp để cải tiến để tối ưu hoá hiệu quả hoạt động của hệ thống công nghệ thông tin.
- Tiếp nhận yêu cầu và xử lý các sự cố trong quá trình sử dụng phần mềm, vận hành máy tính, hệ thống phần cứng. Thống kê, tổng hợp các loại rủi ro, các trường hợp lỗi trong hệ thống công nghệ thông tin; đề xuất hướng phòng ngừa, xử lý và khắc phục.
- Xây dựng các quy trình, quy chế, sử dụng, quản lý thiết bị, hệ thống thông tin phù hợp với quy định của Công ty cũng như pháp luật hiện hành.
- Chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về các hoạt động đó theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao và thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ban TGD.
- Cập nhật sự tiến bộ về CNTT, triển khai Đề án chuyển đổi số các đơn vị trong hệ thống VSC có hiệu quả.
- Quản lý, kiểm soát, cập nhật mới các phần mềm quản lý cảng, quản lý kho, quản lý bãi... quản trị mạng và hướng dẫn các đơn vị sử dụng lập các báo cáo theo yêu cầu của các hãng tàu. Thiết lập mới các phần mềm chuyên ngành để ứng dụng cho các hoạt động trong Công ty.
- Quản lý theo dõi, sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa, hệ thống máy tính, máy in của công ty. Đề xuất các nhà cung cấp trang bị mới các thiết bị CNTT phù hợp trong Cty. Quản trị trang Website và hệ thống thư điện tử / Email – Mailserver system, hỗ trợ các đơn vị giao dịch trực tuyến.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán (năm 2021, năm 2022) và đến thời điểm hiện tại như sau:

5.1 Danh sách Công ty mẹ của VSC, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối đối

với VSC trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm đăng ký chào bán:

Không có.

5.2 Danh sách Công ty con của VSC, những công ty mà VSC nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm đăng ký chào bán:

STT	Danh sách công ty con	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết tại thời điểm 31/12/2021	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết tại thời điểm 31/12/2022	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết tại thời điểm 30/09/2023
1	Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP	74,35%	74,35%	74,35%
2	Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh	66,34%	66,34%	66,34%
3	Công ty cổ phần Container Miền Trung	65%	65%	65%
4	Công ty TNHH Một thành viên Vận tải biển Ngôi Sao Xanh	100%	100%	100%
5	Công ty TNHH Một thành viên Trung tâm Logistic Xanh	100%	100%	100%
6	Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Cảng Xanh	100%	100%	100%
7	Công ty TNHH Một thành viên Viconship Hồ Chí Minh	100%	100%	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Container Việt Nam

Thông tin Công ty con của VSC, những công ty mà VSC nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

5.2.1. Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP

- Trụ sở chính: KKT Đình Vũ – Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Điện thoại: 0225.3552157
- Website: www.vipgreenport.com.vn
- Ngày thành lập: 28/10/2014
- Đăng ký kinh doanh: số 0201579242 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 28/10/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 17/03/2023.
- Hoạt động kinh doanh chính: Khai thác cảng, bốc xếp, kho bãi
- Vốn điều lệ: 632.500.000.000 đồng
- Vốn góp của VSC tại thời điểm 30/09/2023: 470.250.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của VSC tại Công ty này thời điểm 30/09/2023: 74,35% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Cảng Xanh Vip.
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của Công ty này tại VSC tại thời điểm 30/09/2023: 0%.

5.2.2. Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh

- Trụ sở chính: Lô CC2 – KCN MP Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại: 0225.2838666
- Website: www.greenicd.com.vn
- Ngày thành lập: 24/01/2017
- Đăng ký kinh doanh: số 0201768923 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 24/01/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 01/12/2020.
- Hoạt động kinh doanh chính: Bốc xếp, kho bãi
- Vốn điều lệ: 121.200.000.000 đồng
- Vốn góp của VSC tại thời điểm 30/09/2023: 80.400.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của VSC tại Công ty này thời điểm 30/09/2023: 66,34% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh.
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của Công ty này tại VSC tại thời điểm 30/09/2023: 0%.

5.2.3. Công ty cổ phần Container Miền Trung

- Trụ sở chính: 75 Quang Trung, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
- Điện thoại: 05113822922
- Website: www.viconship.com
- Ngày thành lập: 13/06/2002
- Đăng ký kinh doanh: số 0400424349 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 13/06/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 14/02/2023.
- Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ đại lý container, đại lý tàu biển và môi giới hàng hải; Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa; kinh doanh kho, bên bãi; Vận tải, tổ chức liên hiệp vận chuyển hàng xuất nhập khẩu, hàng dự án, hàng quá cảnh; Kinh doanh xăng dầu, phụ tùng, phương tiện, thiết bị; Sửa chữa đóng mới và cho thuê container.
- Vốn điều lệ: 30.500.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của VSC tại Công ty này thời điểm 30/09/2023: 65% vốn điều lệ Công ty cổ phần Container Miền Trung.
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của Công ty này tại VSC tại thời điểm 30/09/2023: 0%.

5.2.4. Công ty TNHH Một thành viên Vận tải biển Ngôi Sao Xanh

- Trụ sở chính: Số 5 Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại: 0225.3836025
- Ngày thành lập: 14/06/2002

- Đăng ký kinh doanh: số 0200468606 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 14/06/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 09/12/2022
- Hoạt động kinh doanh chính: Vận tải hàng hóa; Container đường bộ và đường biển nội địa.
- Vốn điều lệ: 76.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của VSC tại Công ty này thời điểm 30/09/2023: 100% vốn điều lệ Công ty TNHH Một thành viên Vận tải biển Ngôi Sao Xanh.
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của Công ty này tại VSC tại thời điểm 30/09/2023: 0%.

5.2.5. Công ty TNHH Một thành viên Trung tâm Logistic Xanh

- Trụ sở chính: Lô đất CN3.2G, khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại: 02253979550
- Ngày thành lập: 16/05/2012
- Giấy chứng nhận đầu tư số 022031000108 do ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng cấp ngày 16/05/2012; Đăng ký kinh doanh: số 0201263312 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 12/12/2022
- Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ Depot; Dịch vụ kho CFS; Vận tải đường bộ; Bốc xếp hàng hóa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.
- Vốn điều lệ: 620.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của VSC tại Công ty này thời điểm 30/09/2023: 100% vốn điều lệ Công ty TNHH một thành viên Trung tâm Logistic Xanh.
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của Công ty này tại VSC tại thời điểm 30/09/2023: 0%.

5.2.6. Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Cảng Xanh

- Trụ sở chính: Số 1 Ngô Quyền, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại: 0225 3836 705
- Website: www.greenport.com.vn
- Ngày thành lập: 01/11/2019
- Đăng ký kinh doanh: số 0201990244 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01/11/2019, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 10/12/2022
- Hoạt động kinh doanh chính: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Vốn điều lệ: 110.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của VSC tại Công ty này thời điểm 30/09/2023: 100% vốn điều lệ Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Cảng Xanh.
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của Công ty này tại VSC tại thời điểm 30/09/2023: 0%.

5.2.7. Công ty TNHH Một thành viên Viconship Hồ Chí Minh

- Trụ sở chính: Khu A, tầng G, 8 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại: 028 38727223
- Ngày thành lập: 12/10/2022
- Đăng ký kinh doanh: số 0317513875 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12/10/2022
- Hoạt động kinh doanh chính: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
- Vốn điều lệ: 15.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của VSC tại Công ty này thời điểm 30/09/2023: 100% vốn điều lệ Công ty TNHH Một thành viên Viconship Hồ Chí Minh.
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của Công ty này tại VSC tại thời điểm 30/09/2023: 0%.

5.3 Công ty liên kết của Tổ Chức Phát Hành

Thông tin các công ty liên kết của Tổ Chức Phát Hành bao gồm:

5.3.1. Công ty Cổ phần Logistic Cảng Đà Nẵng

- Trụ sở chính: 97 Yết Kiêu, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng, Việt Nam
- Điện thoại: 02363 924939
- Website: www.danalog.com.vn
- Ngày thành lập: 05/03/2009
- Đăng ký kinh doanh: số 0400999731 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 05/03/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 02/10/2017
- Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ logistics; Bốc xếp hàng hóa; Kinh doanh, khai thác kho bãi và dịch vụ giao nhận, kho vận; Dịch vụ Kho CFS, Kho Ngoại quan; Dịch vụ Depot Container; Dịch vụ khai thuế hải quan; Đại lý vận tải nội địa, đại lý Container; Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa; Vận tải hàng hoá bằng đường thủy và đường bộ.
- Vốn điều lệ: 43.100.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của VSC tại Công ty này thời điểm 30/09/2023: 30,9% vốn điều lệ Công ty cổ phần Logistic Cảng Đà Nẵng.
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của Công ty này tại VSC tại thời điểm 30/09/2023: 0%.

5.3.2. Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ

- Trụ sở chính: KCN Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng
- Điện thoại: 0225 3979710
- Website: www.ptscdinhvu.com.vn
- Ngày thành lập: 27/07/2007
- Đăng ký kinh doanh: số 0200754420 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 10/08/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 05/07/2021

- Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh cảng biển; Vận hành, khai thác cụm cảng container; Các dịch vụ căn cứ hậu cần phục vụ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí; Cung cấp dịch vụ vận tải và các hoạt động hỗ trợ vận tải
- Vốn điều lệ: 400.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của VSC tại Công ty này thời điểm 30/09/2023: 22% vốn điều lệ Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ.
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của Công ty này tại VSC tại thời điểm 30/09/2023: 0%.

5.3.3. Công ty TNHH Tuyển Container T.S. Hà Nội

- Trụ sở chính: Phòng 520, Tầng 5 Tòa nhà TD Business Center, Lô 20A đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, Hải Phòng
- Ngày thành lập: 13/10/2016
- Đăng ký kinh doanh: số 0201747264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 14/10/2016.
- Hoạt động kinh doanh chính: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của VSC tại Công ty này thời điểm 30/09/2023: 30% vốn điều lệ Công ty TNHH Tuyển Container T.S. Hà Nội.
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của Công ty này tại VSC tại thời điểm 30/09/2023: 0%.

5.3.4. Công ty cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ

- Trụ sở chính: KKT Đình Vũ – Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: 0225 3260835
- Website: www.vimcdinhvu.com.vn
- Ngày thành lập: 27/07/2007
- Đăng ký kinh doanh: số 0201190939 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 03/08/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 18/11/2022
- Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh cảng biển; Vận hành và lưu giữ hàng bãi
- Vốn điều lệ: 248.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của VSC tại Công ty này thời điểm 30/09/2023: 36% vốn điều lệ Công ty cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ.
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của Công ty này tại VSC tại thời điểm 30/09/2023: 0%.

5.3.5. Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ

- Trụ sở chính: Km6 Đường Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại: 0225 3200069
- Ngày thành lập: 11/04/2012
- Đăng ký kinh doanh: số 0201254276 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp

lần đầu ngày 11/04/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 30/05/2023.

- Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh cảng biển; Vận hành và lưu giữ hàng bãi
- Vốn điều lệ: 400.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của VSC tại Công ty này thời điểm 30/09/2023: 35% vốn điều lệ Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ.
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của Công ty này tại VSC tại thời điểm 30/09/2023: 0%.

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành

Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần từ ngày 01/04/2002 với mức vốn điều lệ đăng ký là 25.179.000.000 đồng (Bằng chữ: hai mươi lăm tỷ, một trăm bảy mươi chín triệu đồng). Kể từ khi trở thành Công ty Cổ phần đến nay, Công ty đã thực hiện 18 đợt tăng vốn điều lệ nhằm mục đích mở rộng hoạt động kinh doanh, chi tiết như sau:

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị chấp thuận
Bắt đầu hoạt động với hình thức Công ty cổ phần (Năm 2002)	25.179		Chuyển đổi thành Công ty Cổ phần	<ul style="list-style-type: none"> • Hội đồng thành viên về việc chuyển đổi thành Công ty cổ phần; • Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hải Phòng.
Sau khi sáp nhập (Năm 2002)	43.259	18.080	Sát nhập Infacon và Cenvico	<ul style="list-style-type: none"> • Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Container Việt Nam; • Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hải Phòng.
Tháng 06/2004	56.176,5	12.917,5	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none"> • Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Container Việt Nam; • Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hải Phòng.
Tháng 10/2004	57.001,5	825	Phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên trong công ty	<ul style="list-style-type: none"> • Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Container Việt Nam; • Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hải Phòng.

**BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**



Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị chấp thuận
Tháng 03/2006	57.991,5	990	Phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên trong công ty	<ul style="list-style-type: none"> Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Container Việt Nam; Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hải Phòng.
Tháng 03/2007	73.068,17	15.076,67	Phát hành cổ phiếu hiện hữu (5% trả cổ tức bằng cổ phiếu, 10% phát hành quyền mua cho cổ đông hiện hữu)	<ul style="list-style-type: none"> Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Container Việt Nam; Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hải Phòng.
Tháng 05/2007	80.373,34	7.305,17	Trả cổ phiếu thưởng 10%	<ul style="list-style-type: none"> Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Container Việt Nam; Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hải Phòng.
Tháng 11/2008	96.246,28	15.872,94	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none"> Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Container Việt Nam; Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hải Phòng.
Tháng 03/2010	120.305,51	24.059,23	Phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên trong công ty	<ul style="list-style-type: none"> Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Container Việt Nam; Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hải Phòng.
Tháng 07/2011	238.945,02	118.639,51	Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu	<ul style="list-style-type: none"> Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Container Việt Nam; Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hải Phòng

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị chấp thuận
Tháng 12/2012	240.385,02	1.440	Phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên trong công ty	<ul style="list-style-type: none"> Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Container Việt Nam; Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hải Phòng
Tháng 08/2013	288.126,5	47.741,48	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none"> Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Container Việt Nam; Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hải Phòng
Tháng 07/2014	345.415,41	57.288,91	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none"> Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Container Việt Nam; Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hải Phòng
Tháng 05/2016	414.160,42	68.745,01	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none"> Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Container Việt Nam; Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hải Phòng
Tháng 12/2017	455.571,42	41.411	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none"> Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Container Việt Nam; Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hải Phòng
Tháng 01/2018	501.123,04	45.551,62	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none"> Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Container Việt Nam; Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hải Phòng
Tháng 07/2019	551.227,98	50.104,94	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none"> Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Container Việt Nam; Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hải Phòng

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị chấp thuận
Tháng 01/2022	1.102.456,96	551.227,98	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Container Việt Nam; Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hải Phòng
Tháng 07/2022	1.212.693,97	110.238,01	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none"> Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Container Việt Nam; Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hải Phòng
Tháng 8/2023	1.333.956,42	121.262,45	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none"> Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Container Việt Nam; Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hải Phòng

Nguồn: Công ty Cổ phần Container Việt Nam

Ý kiến của đơn vị kiểm toán: Không có.

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ Chức Phát Hành tại các doanh nghiệp khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm đăng ký chào bán

Trong vòng 02 năm liên tục gần nhất, Công ty có những khoản góp vốn, thoái vốn lớn tại các doanh nghiệp khác như sau:

- Ngày 11/08/2021, Hội đồng quản trị đã thống nhất mua 36% cổ phần của Công ty cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ (tên gọi cũ là Công ty cổ phần Cảng Vinalines Đình Vũ). Tại ngày 14/09/2021, Công ty đã hoàn tất việc ký kết hợp đồng mua 36% cổ phần từ cổ đông hiện hữu của VIMC Đình Vũ.
- Ngày 13/09/2022, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐQT thông qua việc thành lập Công ty TNHH MTV Viconship Hồ Chí Minh với số vốn điều lệ 100% do Công ty cổ phần Container Việt Nam góp là 15.000.000.000 (mười lăm tỷ) đồng.
- Ngày 17/04/2022, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐQT thông qua việc góp vốn để tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Trung tâm Logistics Xanh - công ty con của Công ty từ 90 tỷ đồng lên thành 590 tỷ đồng và vào ngày 01/09/2022, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐQT thông qua việc góp vốn để tiếp tục tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Trung tâm Logistics Xanh từ 590 tỷ đồng lên thành 620 tỷ đồng để thực hiện dự án đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh của đơn vị này.

- Thực hiện Nghị quyết số 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/01/2023 của Đại hội đồng cổ đông VSC về việc thông qua chủ trương đầu tư để đạt tỷ lệ chi phối tại một doanh nghiệp trong lĩnh vực cảng biển phù hợp với điều kiện tình hình thực tế của Công ty, ngày 19/04/2023, Công ty đã ký hợp đồng với Công ty cổ phần Gemadept về việc chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ. Theo đó, VSC nhận chuyển nhượng phần vốn góp 140.000.000.000 đồng (tương đương 35% vốn điều lệ) tại Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ từ Công ty cổ phần Gemadept với giá 1.050.000.000.000 đồng (giá mua phần vốn góp 10.000 đồng tại Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ là 75.000 đồng). Giá mua được Công ty thoả thuận với Bên bán là Công ty cổ phần Gemadept trên cơ sở tham khảo kết quả định giá của đơn vị định giá độc lập (Công ty cổ phần Thẩm định giá Thế kỷ - Chi nhánh tại Hà Nội). Ngày 31/05/2023, VSC đã hoàn thành toàn bộ thủ tục nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ. Từ ngày 31/05/2023, Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ trở thành công ty liên kết của Công ty cổ phần Container Việt Nam, VSC sở hữu 35% vốn điều lệ Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1 Cổ phiếu phổ thông

Bảng 5: Cơ cấu cổ đông hiện tại (ngày 10/10/2023)

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Tổ chức	69	12.292.766	9,22
	Trong nước	45	9.542.851	7,16
	Nước ngoài	24	2.749.915	2,06
2	Cá nhân	7.553	121.102.876	90,78
	Trong nước	7393	120.269.267	90,16
	Nước ngoài	160	833.609	0,62
3	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-
	TỔNG CỘNG	7.622	133.395.642	100

Nguồn: Công ty Cổ phần Container Việt Nam

8.2 Cổ phiếu ưu đãi

Không có

8.3 Các loại chứng khoán khác

Không có

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ Chức Phát Hành theo quy định pháp luật: 49%.

Công ty Cổ phần Container Việt Nam đã Thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Công ty đã nhận được Công văn số 4237/UBCK-PTTT do UBCKNN ban hành ngày 02/08/2021 về việc đã nhận được hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu

nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Container Việt Nam ở mức 49% đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ Chức Phát Hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty: Không có
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Tổ Chức Phát Hành đến thời điểm hiện tại: 2,43%.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1 Đặc điểm hoạt động kinh doanh

❖ Sản phẩm/Dịch vụ kinh doanh

Được thành lập từ năm 1985, trải qua gần 36 năm hình thành và phát triển, Công ty cổ phần Container Việt Nam đã trở thành một trong những nhà khai thác cảng biển và cung cấp các dịch vụ trong chuỗi cung ứng-logistics chuyên nghiệp. Từ hoạt động ban đầu là vận chuyển container, hiện nay, Công ty đã không ngừng phát triển mở rộng hệ thống dịch vụ cũng như nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu khắt khe của khách hàng. Hệ thống dịch vụ của Công ty đã trở thành một chuỗi khép kín tạo giá trị gia tăng và tiện ích cho khách hàng.

Các dịch vụ mà Công ty đang cung cấp hiện nay bao gồm:

- Kinh doanh cảng quốc tế;
- Kinh doanh bãi container;
- Kinh doanh kho hàng;
- Đại lý tàu và đại lý giao nhận;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động vận tải đường bộ

❖ Kinh doanh cảng quốc tế

Công ty hiện đang khai thác cảng Green Port có tổng chiều dài tuyến cầu tàu, kè 340m, độ sâu trước bến: 7,8 m, cùng một lúc có thể tiếp nhận hai tàu có tải trọng 10.000 DWT cập bến làm hàng, đảm bảo an toàn, nhanh chóng, thuận tiện. Trên bến được bố trí 03 cần trục chân đế mang nhãn hiệu Kranbau và Liebherr với nâng trọng 40 tấn, tầm với 32 m, năng suất bốc xếp từ 20 đến 25 container/cần trục/giờ.

Ngoài ra, các công ty con của Công ty cũng đang khai thác cảng Xanh Vip thông qua công ty con là Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP (VIP GREENPORT). Cảng Xanh Vip nằm phía hạ lưu sông Cẩm thuộc khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, Hải phòng, được đưa vào khai thác chính thức từ tháng 11 năm 2015. Với vị trí địa lý thuận lợi kết nối giao thông và hướng ra cửa biển. Cảng Xanh Vip đang hoạt động với 02 bến với tổng chiều dài 400m, 05 thiết bị xếp dỡ tuyến cầu tàu với sức nâng từ 45 tấn tới hơn 100 tấn, năng suất xếp dỡ bình quân 28 moves/ giờ/ thiết bị. Bãi container có sức chứa 12.000 TEUs, được quy hoạch riêng cho hàng nhập, hàng xuất, khu vực hàng trung chuyển/ quá cảnh... và đồng bộ với 2.000 phích cắm container lạnh. Vũng quay tàu rộng và vùng nước trước bến thường xuyên được duy tu, nạo vét với độ sâu -9.5m nên Cảng Xanh Vip có thể phục vụ cho các tàu có tải trọng lên

đến 42.000 DWT (2.500 TEU) với chiều dài tàu 226M ra vào 24/7 và an toàn – tiết kiệm chi phí cho tất cả các bên liên quan như hãng tàu, người nhận hàng, người gửi hàng, các công ty đại lý giao nhận... Cảng Xanh VIP được cấp Giấy chứng nhận phù hợp với luật An ninh cảng biển quốc tế số: ISPS/SoCPF/090/VN và tuân thủ theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000, do đó tất cả các tàu cập cảng sẽ được bảo đảm an toàn, an ninh tối đa.

❖ **Kinh doanh bãi container**

Tại Hải Phòng, Công ty đã đầu tư và khai thác khu vực bãi container với tổng diện tích 78.000 m², tương đương sức chứa khoảng 4.000 TEUS. Đây là khu vực được Tổng cục Hải Quan - Hải quan Hải Phòng công nhận là địa điểm thông quan từ năm 1995. Đây là hành lang pháp lý quan trọng, tạo điều kiện cho các chủ hàng xuất nhập khẩu hàng hóa. Bãi chứa container là một hạng mục nằm trong quần thể của cảng hoạt động góp phần tạo nên chuỗi dịch vụ khép kín.

Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của bãi chứa container, Công ty đã ứng dụng những thành tựu của công nghệ thông tin vào việc quản lý container thông qua phần mềm CMS, giúp quản lý nhanh chóng, thuận tiện góp phần thỏa mãn tối đa nhu cầu của Khách hàng.

Ngoài ra, Công ty hiện đang quản lý và khai thác hệ thống bãi chứa container tại các khu vực kinh tế trọng điểm khác của đất nước như hệ thống bãi chứa container tại Đà Nẵng (diện tích 15.000 m², với sức chứa 750 TEUS), bãi chứa container tại TP.Hồ Chí Minh (diện tích 19.600 m², tương đương sức chứa 1.000 TEUs).

❖ **Kinh doanh kho hàng**

Hệ thống kho CFS tại Công ty Cổ phần Container Việt Nam gồm 03 kho với tổng diện tích là 4.448 m², các kho đều đạt tiêu chuẩn để lưu giữ hàng xuất nhập khẩu và được quy hoạch cho từng kho riêng. Thủ tục thông quan, xuất khẩu và nhập khẩu đều được thực hiện ngay tại khu vực kho bãi này.

❖ **Đại lý tàu và đại lý giao nhận**

Hiện nay, Công ty đang làm tổng đại lý cho các hãng tàu lớn của thế giới như MSC (Thụy Sĩ), TS Lines (Đài Loan) ... và có quan hệ hợp đồng với hầu hết tất cả các hãng tàu khác có mặt tại Việt Nam. Hệ thống đại lý được tổ chức theo mạng lưới đầy đủ cho các hãng tàu khác có mặt tại Việt Nam. Hệ thống đại lý được tổ chức theo mạng lưới đầy đủ cho các khu vực miền Bắc, miền Trung, miền Nam. Các hoạt động chính chủ yếu là đặt trước hàng, quản lý hàng hóa, thiết bị, container và giao nhận hàng xuất nhập khẩu cho các hãng tàu được ủy thác. Hoạt động này được gắn kết chặt chẽ với hoạt động của kho bãi, hoạt động bốc xếp, vận chuyển... nên chất lượng phục vụ đối với các hãng tàu và khách hàng được chủ động, kết nối được các dịch vụ khép kín, có điều kiện giảm chi phí dịch vụ, được nhiều khách hàng trong và ngoài nước tín nhiệm.

❖ **Bốc xếp hàng hóa**

Công tác xếp dỡ và đóng rút hàng container cũng đã được Công ty quan tâm, chú ý và đầu tư kịp thời. Hiện tại, toàn bộ quá trình bốc và xếp container tại các khu vực kho bãi và cảng đều được thực hiện bởi các thiết bị chuyên dùng. Hơn nữa, đội ngũ lái xe nâng đều được đào tạo bài bản và nhiều kinh nghiệm, vì vậy thời gian xếp dỡ được bảo đảm. Đây cũng là hoạt động đóng góp tích cực vào việc hoàn thiện sản phẩm dịch vụ do Công ty cung cấp,

nâng cao doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

❖ **Hoạt động vận tải bộ**

Hiện nay, Công ty đang quản lý và khai thác các đội xe vận tải container chuyên dùng, hoạt động trên các tuyến đường bộ. Tính đến thời điểm hiện tại, trên cả ba miền Bắc, Trung, Nam, Công ty có tổng cộng có 239 đầu xe và 286 rơ moóc. Việc kinh doanh vận tải phụ thuộc vào giá cước vận tải từng khu vực. Để đảm bảo và nâng cao chất lượng dịch vụ, Công ty cũng thường xuyên thực hiện sửa chữa, bảo trì, kiểm tra container, lập trạm cung ứng kinh doanh nhiên liệu, dầu mỡ phụ để có thể chủ động trong việc cung cấp nhiên liệu cho các hoạt động kinh doanh của Công ty.

❖ **Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không có tính thời vụ.

❖ **Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ**

Bảng 6: Cấu trúc doanh thu của Công ty hợp nhất theo từng sản phẩm

Đơn vị: tỷ VNĐ

Diễn giải	2021		2022		% Tăng/ giảm doanh thu năm 2022/ 2021	9T2023	
	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng		Doanh thu	Tỷ trọng
Doanh thu thuần từ dịch vụ bốc dỡ container	943,7	49,9%	974,5	48,5%	3,36%	827,3	53,2%
Doanh thu thuần từ dịch vụ lưu bãi, chạy lạnh, kiểm hóa, kiểm dịch	150,3	7,9%	143,2	7,1%	(4,72%)	132,2	8,5%
Doanh thu thuần từ dịch vụ vận chuyên	455,4	24,1%	461,5	23,0%	1,34%	312,6	20,1%
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ khác	342,7	18,1%	428,1	21,3%	24,92%	283,0	18,2%
Tổng doanh thu	1.892,1	100%	2.007,3	100%	6,09%	1.555,1	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý 3/2023 của Công ty cổ phần Container Việt Nam

Bảng 7: Cấu trúc doanh thu của Công ty mẹ theo từng sản phẩm

Đơn vị: triệu VNĐ

Diễn giải	2021		2022		% Tăng/ giảm doanh thu năm 2022/ 2021	9T2023	
	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng		Doanh thu	Tỷ trọng
Doanh thu thuần từ bán hàng	90.267	55,5%	164.709	68,7%	82,47%	45.628	61,9%
Doanh thu thuần từ dịch vụ lưu bãi chạy lạnh, kiểm hóa, kiểm dịch	32.234	19,8%	27.927	11,6%	(13,36%)	-	-
Doanh thu thuần từ dịch vụ bốc dỡ container	14.593	9,0%	10.673	4,4%	26,86%	369	0,5%
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ khác	25.474	15,7%	36.545	15,2%	43,50%	27.716	37,6%

Diễn giải	2021		2022		% Tăng/ giảm doanh thu năm 2022/ 2021	9T2023	
	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng		Doanh thu	Tỷ trọng
Tổng doanh thu	162.569	100%	239.855	100%	47,54%	73.713	100%

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý 3/2023 của Công ty Cổ phần Container Việt Nam

Bảng 8: Cấu trúc lợi nhuận gộp của Công ty hợp nhất theo từng sản phẩm

Đơn vị: triệu VND

Diễn giải	2021		2022		% Tăng/ giảm doanh thu năm 2022/ 2021	9T2023	
	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng		Doanh thu	Tỷ trọng
Lợi nhuận gộp từ dịch vụ bốc dỡ container	517.322	85,88%	566.813	86,05%	9,57%	389.945	84,01%
Lợi nhuận gộp từ dịch vụ lưu bãi, chạy lạnh, kiểm hóa, kiểm dịch	31.354	5,20%	33.082	5,02%	5,51%	27.989	6,03%
Lợi nhuận gộp từ dịch vụ vận chuyển	27.820	4,62%	27.429	4,16%	(1,41%)	24.786	5,34%
Lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ khác	25.892	4,30%	31.404	4,77%	21,29%	21.445	4,62%
Tổng Lợi nhuận gộp	602.388	100%	658.728	100%	9,35%	464.165	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý 3/2023 của Công ty cổ phần Container Việt Nam

Bảng 9: Cấu trúc lợi nhuận gộp của Công ty mẹ theo từng sản phẩm

Đơn vị: triệu VND

Diễn giải	2021		2022		% Tăng/ giảm doanh thu năm 2022/2021	9T2023	
	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng		Doanh thu	Tỷ trọng
Lợi nhuận gộp từ bán hàng	11.205	44,30%	7.126	43,41%	(36,40%)	9.240,2	58,1%
Lợi nhuận gộp từ dịch vụ lưu bãi chạy lạnh, kiểm hóa, kiểm dịch	7.462	29,50%	5.051	30,77%	(32,31%)	-	-
Lợi nhuận gộp từ dịch vụ bốc dỡ container	1.427	5,64%	1.321	8,05%	(7,43%)	79,5	0,5%
Lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ khác	5.201	20,56%	2.918	17,78%	(43,90%)	6.584,3	41,4%
Tổng Lợi nhuận gộp	25.295	100%	16.416	100%	(35,10%)	15.904	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC quý 3/2023 của Công ty cổ phần Container Việt Nam

10.2 Tài sản

Bảng 10: Tình hình tài sản của VSC tại 31/12/2021

Đơn vị: triệu VND

Chi tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	%GTCL/NG	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	%GTCL/NG
Tài sản cố định hữu hình	64.929	16.601	25,57%	2.306.606	804.486	34,88%
Nhà cửa vật kiến trúc	21.785	7.381	33,88%	837.318	364.669	43,55%
Máy móc, thiết bị	435		0,00%	94.169	26.695	28,35%
Dụng cụ văn phòng	1.585	429	27,07%	17.734	2.357	13,29%
Phương tiện vận tải truyền dẫn	41.124	8.791	21,38%	1.357.385	410.766	30,26%
Tài sản cố định vô hình	6.099	5.482	89,88%	21.363	6.393	29,93%
Quyền sử dụng đất	5.418	5.418	100,00%	5.418	5.418	100,00%
Phần mềm máy vi tính	681	64	9,40%	15.945	975	6,11%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán và BCTC riêng kiểm toán năm 2021 của VSC

Bảng 11: Tình hình tài sản của VSC tại 31/12/2022

Đơn vị: triệu VND

Chi tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	%GTCL/NG	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	%GTCL/NG
Tài sản cố định hữu hình	80.557	31.609	39,24%	2.545.081	808.495	31,77%
Nhà cửa vật kiến trúc	21.784	6.819	31,30%	952.119	386.735	40,62%
Máy móc, thiết bị	616	163	26,46%	94.593	19.206	20,30%
Dụng cụ văn phòng	1.585	213	13,44%	18.810	2.155	11,46%
Phương tiện vận tải truyền dẫn	56.570	24.412	43,15%	1.479.557	400.397	27,06%
Tài sản cố định vô hình	6.099	5.417	88,82%	21.654	5.880	27,15%
Quyền sử dụng đất	5.417	5.417	100%	5.417	5.417	100%
Phần mềm máy vi tính	681	-		16.236	462	2,85%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán và BCTC riêng kiểm toán năm 2022 của VSC

Bảng 12: Tình hình tài sản của VSC tại 30/09/2023

Đơn vị: triệu VND

Chi tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	%GTCL/NG	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	%GTCL/NG
Tài sản cố định hữu hình	74.881	27.859	37,20%	2.555.450	676.801	26,48%
Nhà cửa vật kiến trúc	21.785	6.399	29,37%	952.120	341.220	35,84%
Máy móc, thiết bị	617	141	22,85%	94.385	14.764	15,64%
Dụng cụ văn phòng	1.585	128	8,08%	18.704	1.231	6,58%
Phương tiện vận tải truyền dẫn	50.895	21.192	41,64%	1.490.241	319.587	21,45%

Chi tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	% GTCL/NG	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	% GTCL/NG
Tài sản cố định vô hình	6.099	5.418	88.83%	22.002	5.947	27.03%
Quyền sử dụng đất	5.418	5.418	100.00%	5.418	5.418	100.00%
Phần mềm máy vi tính	681	-	0.00%	16.584	529	3.19%

Nguồn: BCTC hợp nhất và BCTC riêng và hợp nhất quý 3/2023 của VSC

10.3 Thị trường hoạt động

Công ty chỉ hoạt động trong thị trường Việt Nam tại các cảng của Viconship. Do đó, Công ty không theo dõi phân chia thị trường hoạt động.

10.4 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Công ty thực hiện việc đầu tư mở rộng sản xuất theo hướng cung cấp dịch vụ chuỗi logistics và phù hợp với văn hóa của Công ty.

Nâng cấp phương tiện thiết bị, hạ tầng bến bãi để nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của Khách hàng.

Hoàn thiện đúng tiến độ các hạng mục đầu tư đã được HĐQT phê duyệt và đưa vào phục vụ khai thác kinh doanh kịp thời, hiệu quả.

Tổng mức đầu tư năm 2022 của Công ty mẹ (Tổ Chức Phát Hành) là 11,5 tỷ đồng. Tổng mức đầu tư năm 2022 của hệ thống các công ty con của Tổ Chức Phát Hành là 658,28 tỷ đồng.

Kế hoạch đầu tư năm 2023 của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua: Đầu tư chi phối một doanh nghiệp trong lĩnh vực cảng biển có trụ sở tại Thành phố Hải Phòng thông qua hoạt động chuyển nhượng vốn, tổng mức đầu tư tối đa: 2.250 tỷ đồng.

10.5 Các hợp đồng lớn

- ❖ Trong năm 2021, Công ty Cổ phần Container Việt Nam đã ký kết các hợp đồng lớn tiêu biểu bao gồm:

Bảng 13: Các hợp đồng lớn đã ký kết và thực hiện trong năm 2021

STT	Tên đối tác	Sản phẩm dịch vụ/Mặt hàng	Tên hợp đồng	Thời điểm ký kết hợp đồng	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Tỷ VND)	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông lớn của VSC (Có/Không)	Các điều khoản quan trọng khác
1	Công ty TNHH SINOKOR VIỆT NAM	Dịch vụ bốc xếp giao nhận (đầu ra)	Dịch vụ bốc xếp giao nhận	31/12/2020	01/1/2021-31/12/2021	29,41	Không	Không

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG



STT	Tên đối tác	Sản phẩm dịch vụ/Mặt hàng	Tên hợp đồng	Thời điểm ký kết hợp đồng	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Tỷ VND)	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông lớn của VSC (Có/Không)	Các điều khoản quan trọng khác
2	Công ty TNHH NAMSUNG SHIPPING VIỆT NAM	Dịch vụ bốc xếp giao nhận (đầu ra)	Dịch vụ bốc xếp giao nhận	31/12/2020	01/1/2021-31/12/2021	15,98	Không	Không
3	Công ty TNHH HEUNG-A SHIPPING VIỆT NAM	Dịch vụ bốc xếp giao nhận (đầu ra)	Dịch vụ bốc xếp giao nhận	31/12/2020	01/1/2021-31/12/2021	18,83	Không	Không
4	Evergreen Shipping Agency (Vietnam) Co.Ltd	Dịch vụ cảng biển và kho bãi (đầu ra)	Dịch vụ cảng biển và kho bãi	31/12/2015	Tự động gia hạn 1 năm nếu không có thay đổi từ 2 phía	234,8	Không	Không
5	Maersk A/S	Dịch vụ cảng biển và kho bãi (đầu ra)	Dịch vụ cảng biển và kho bãi	08/02/2017	Tự động gia hạn 1 năm nếu không có thay đổi từ 2 phía	76,1	Không	Không

Nguồn: Công ty Cổ phần Container Việt Nam

- ❖ Trong năm 2022, Công ty Cổ phần Container Việt Nam đã ký kết các hợp đồng lớn tiêu biểu bao gồm

Bảng 14: Các hợp đồng lớn đã ký kết và thực hiện năm 2022

ST T	Tên đối tác	Sản phẩm dịch vụ/Mặt hàng	Tên hợp đồng	Thời điểm ký kết hợp đồng	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Tỷ VND)	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông lớn của VSC (Có/Không)	Các điều khoản quan trọng khác
1	Công ty TNHH SINOKOR VIỆT NAM	Dịch vụ bốc xếp giao nhận (đầu ra)	Dịch vụ bốc xếp giao nhận	31/12/2021	01/01/2022-31/12/2022	27,65	Không	Không
2	Công ty TNHH NAMSUNG	Dịch vụ bốc xếp giao nhận (đầu ra)	Dịch vụ bốc xếp	31/12/2021	01/1/2022-31/12/2022	26,47	Không	Không

ST T	Tên đối tác	Sản phẩm dịch vụ/Mặt hàng	Tên hợp đồng	Thời điểm ký kết hợp đồng	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Tỷ VND)	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông lớn của VSC (Có/Không)	Các điều khoản quan trọng khác
	SHIPPING VIỆT NAM		giao nhận					
3	Công ty TNHH HEUNG-A SHIPPING VIỆT NAM	Dịch vụ bốc xếp giao nhận (đầu ra)	Dịch vụ bốc xếp giao nhận	31/12/2021	01/1/2022-31/12/2022	17,31	Không	Không
4	Evergreen Shipping Agency (Vietnam) Co.Ltd	Dịch vụ cảng biển và kho bãi (đầu ra)	Dịch vụ cảng biển và kho bãi	31/12/2021	Tự động gia hạn 1 năm nếu không có thay đổi gì khác từ 2 phía	257,7	Không	Không
5	Maersk A/S	Dịch vụ cảng biển và kho bãi (đầu vào và đầu ra)	Dịch vụ cảng biển và kho bãi	01/01/2021	Tự động gia hạn 1 năm nếu không có thay đổi gì khác từ 2 phía	66,2	Không	Không

Nguồn: Công ty Cổ phần Container Việt Nam

Bảng 15: Các hợp đồng lớn đã ký kết và đang thực hiện 9 tháng đầu năm 2023

STT	Tên đối tác	Sản phẩm dịch vụ/Mặt hàng	Tên hợp đồng	Thời điểm ký kết hợp đồng	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Tỷ VND)	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông lớn của VSC (Có/Không)	Các điều khoản quan trọng khác
1	Công ty TNHH NAMSUNG SHIPPING VIỆT NAM	Dịch vụ bốc xếp giao nhận (đầu ra)	2023/TSA/GP-NSV	31/12/2022	01/1/2023-31/12/2023	20,37	Không	Không



STT	Tên đối tác	Sản phẩm dịch vụ/Mặt hàng	Tên hợp đồng	Thời điểm ký kết hợp đồng	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Tỷ VND)	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông lớn của VSC (Có/Không)	Các điều khoản quan trọng khác
2	Công ty TNHH SINOKOR VIỆT NAM	Dịch vụ bốc xếp giao nhận (đầu ra)	2023/TSA/GP-SKR	31/12/2022	01/1/2023-31/12/2023	13,58	Không	Không
3	Công ty TNHH HEUNG-A SHIPPING VIỆT NAM	Dịch vụ bốc xếp giao nhận (đầu ra)	2023/TSA/GP-HAS	31/12/2022	01/1/2023-31/12/2023	8,23	Không	Không

Nguồn: Công ty Cổ phần Container Việt Nam

10.6 Các khách hàng, nhà cung cấp lớn:

- ❖ Trong năm 2021, hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Container Việt Nam tập trung chủ yếu tại Hải Phòng.

Danh sách khách hàng và nhà cung cấp lớn của Công ty Cổ phần Container Việt Nam trong năm 2021 như sau:

Bảng 16: Các khách hàng, nhà cung cấp lớn đã ký kết và thực hiện trong năm 2021

STT	Tên đối tác	Sản phẩm dịch vụ/Mặt hàng	Tên hợp đồng	Thời điểm ký kết hợp đồng	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Tỷ VND)	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông lớn của VSC (Có/Không)	Các điều khoản quan trọng khác
1	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng	Nhiên liệu (đầu vào)		01/01/2021	01/01/2021-31/12/2021	34,2	Không	Không
2	Công ty TNHH dịch vụ	Dịch vụ đóng rút/xếp		01/01/2021	31/12/2021	12,4	Không	Không

STT	Tên đối tác	Sản phẩm dịch vụ/Mặt hàng	Tên hợp đồng	Thời điểm ký kết hợp đồng	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Tỷ VND)	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông lớn của VSC (Có/Không)	Các điều khoản quan trọng khác
	Hàng Hải Vinaship	dỡ tại bãi (đầu vào và đầu ra)						
3	Công ty cổ phần Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	Bốc xếp container (đầu vào và đầu ra)	Bốc xếp container	31/12/2020	31/12/2021	24,5	Công ty liên kết với VSC	Không
4	Công ty CP Cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	Dịch vụ bốc xếp giao nhận (đầu vào)		31/12/2020	01/1/2021-31/12/2021	44,42	Công ty liên kết với VSC	Không

Nguồn: Công ty cổ phần Container Việt Nam

- ❖ Trong năm 2022, hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Container Việt Nam tập trung chủ yếu tại Hải Phòng.

Danh sách khách hàng và nhà cung cấp lớn của Công ty cổ phần Container Việt Nam trong năm 2022 như sau:

Bảng 17: Các khách hàng, nhà cung cấp lớn đã ký kết và thực hiện trong năm 2022

STT	Tên đối tác	Sản phẩm dịch vụ	Tên hợp đồng	Thời điểm ký kết hợp đồng	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Tỷ VND)	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông lớn của VSC (Có/Không)	Các điều khoản quan trọng khác
1	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng	Nhiên liệu (đầu vào)		01/01/2022	01/01/2022-31/12/2022	60,4	Không	Không

STT	Tên đối tác	Sản phẩm dịch vụ	Tên hợp đồng	Thời điểm ký kết hợp đồng	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Tỷ VND)	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông lớn của VSC (Có/Không)	Các điều khoản quan trọng khác
2	Công ty TNHH xây dựng Chấn Nam	Nạo vét duy tu khu nước trước bến (đầu vào)		01/07/2022	24/12/2022	17,8	Không	Không
3	Công ty cổ phần xây lắp Tiên Phong	Dịch vụ di chuyển cho Sửa chữa 3 cần cầu QC (đầu vào)		12/07/2022	25/08/2022	14,4	Không	Không
4	Công ty TNHH dịch vụ hàng hải Vinaship	Dịch vụ công nhân xếp dỡ container (đầu vào)		31/12/2021	01/1/2022-31/12/2022	5,24	Không	Không

Nguồn: Công ty cổ phần Container Việt Nam

Bảng 18: Các khách hàng, nhà cung cấp lớn đã ký kết và đang thực hiện 9 tháng đầu năm 2023

STT	Tên đối tác	Sản phẩm dịch vụ	Tên hợp đồng	Thời điểm ký kết hợp đồng	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Tỷ VND)	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông lớn của VSC (Có/Không)	Các điều khoản quan trọng khác
1	Công ty CP Cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	Dịch vụ bốc xếp giao nhận (đầu vào)	07/PLHD	30/12/2022	01/1/2023-31/12/2023	6,65	Công ty liên kết với VSC	Không

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



STT	Tên đối tác	Sản phẩm dịch vụ	Tên hợp đồng	Thời điểm ký kết hợp đồng	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Tỷ VND)	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông lớn của VSC (Có/Không)	Các điều khoản quan trọng khác
2	Công ty TNHH FPT Digital	Dịch vụ tư vấn lộ trình Chuyển đổi số (đầu vào)	0615/2023/V ICONSHIP- FPTDIGITA L	15/06/2023	15/06/2023 – 15/06/2024	3,8	Không	Không
3	Công ty CP nội thất và thương mại TTG	Cung cấp và lắp đặt nội thất (đầu vào)	DH 278- 2023/TTG- VSC	08/2023	09/08/2023- 09/08/2024	10,6	Không	Không
4	Công ty TNHH MTV Vận tải biển Ngôi Sao Xanh	Vận chuyển container/sửa chữa	01- 2023/GSL- VGR	31/12/2022	31/12/2022- 31/12/2023	39,9	Có Công ty TNHH MTV Vận tải biển Ngôi Sao Xanh là công ty con của VSC. Ông Nguyễn Thế Trọng – Giám đốc Kỹ thuật của VSC là Chủ tịch công ty TNHH MTV Vận tải biển Ngôi Sao Xanh	Không
5	Công ty Cổ phần Sông Hồng	Thuê bãi container	2023/HĐTĐ/ VGR-SH	01/04/2023	01/04/2023- 01/04/2024	14,7	Có Ông Văn Trần Hoàn- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ	Không

**BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**



STT	Tên đối tác	Sản phẩm dịch vụ	Tên hợp đồng	Thời điểm ký kết hợp đồng	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Tỷ VND)	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông lớn của VSC (Có/Không)	Các điều khoản quan trọng khác
							phần Sông Hồng là thành viên HĐQT VSC	
6	Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ	Bốc xếp container	01/2021/VG R-NDP và phụ lục gia hạn số 03	30/12/2020- phụ lục kí ngày 31/12/2022	30/12/2020- 31/12/2023	22,6	Có Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ là công ty liên kết của VSC. Ông Cáp Trọng Cường- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ là Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT VSC; Ông Tạ Công Thống – Giám đốc Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ là Giám đốc Marketing kiêm Thành viên HĐQT VSC	Không

STT	Tên đối tác	Sản phẩm dịch vụ	Tên hợp đồng	Thời điểm ký kết hợp đồng	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Tỷ VND)	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông lớn của VSC (Có/Không)	Các điều khoản quan trọng khác
7	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	Cung cấp dịch vụ tư vấn Tái cấu trúc (đầu vào)		12/06/2023	12/06/2023 – 12/06/2024	7,456	Không	Không

Nguồn: Công ty cổ phần Container Việt Nam

10.7 Vị thế của Tổ Chức Phát Hành trong ngành

❖ Vị thế của Tổ Chức Phát Hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Là đơn vị đầu tiên hoạt động trong lĩnh vực vận tải hàng hóa bằng container, trong quá trình hoạt động, Công ty luôn coi trọng việc đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, đổi mới hệ thống quản lý điều hành, cung cấp dịch vụ làm thị trường theo công nghệ 4.0, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Vị thế trong những năm qua, Công ty đã không ngừng phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Hiện tại, Viconship có 02 Cảng biển là Cảng Xanh (Greenport) và Cảng Xanh Vip (VipGreenport).

Với 02 cầu cảng, cảng Greenport có vị trí địa lý thuận tiện và sở hữu diện tích kho bãi lớn. Hiện nay, cảng Greenport có đủ năng lực đón tàu 25.000 DWT vào, với lưu lượng container qua cảng vào năm 2022 đạt khoảng 395.000 TEUS.

Cảng Xanh Vip là cảng thuộc khu vực hạ lưu, với chiều sâu trước bến khoảng -10,6 m, chiều dài cầu cảng gần 400 m. Cảng xanh Vip có vị trí địa lý thuận tiện trong ngành khai thác cảng biển tại Hải Phòng, có vùng quay trở lớn (320m) gần trạm hoa tiêu nhất. Năm 2022, lưu lượng container vận chuyển qua Cảng Xanh Vip đạt khoảng 670.000 TEUS.

Ngoài ra, Viconship có hệ thống kho bãi lớn phục vụ cho ngành Cảng biển tại Hải Phòng tại các Bãi GIC, Bãi GLC, Bãi VGI với tổng diện tích kho bãi lên đến gần 40ha.

Về vị thế và thị phần của Công ty trong ngành, Công ty không có thông tin của các đối thủ cạnh tranh trong ngành do đó Công ty không đánh giá vị thế và thị phần của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.

❖ Triển vọng phát triển của ngành

Fitch Solutions dự báo kim ngạch thương mại Việt Nam sẽ tăng trưởng với tốc độ trung bình hàng năm là 11% từ 2021 đến 2024 nhờ sự thúc đẩy đáng kể do tăng cường quan hệ thương mại song phương với một số quốc gia theo các hiệp định EVFTA (*Hiệp định thương*

mại tự do Liên minh châu Âu – Việt Nam) và RCEP (Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực) đã ký gần đây. Việt Nam cũng đang tích cực phát triển hạ tầng logistics vì đây là một trong những chìa khóa quan trọng cho cạnh tranh của các nước trong bối cảnh các chuỗi cung ứng quốc tế có sự dịch chuyển, mở rộng ra ngoài thị trường Trung Quốc sau dịch COVID-19. Hoạt động thương mại quốc tế của Việt Nam đang và được dự báo sẽ tăng trưởng tốt trong dài hạn là nguồn cầu lớn giúp dịch vụ logistic tăng trưởng tốt. Do đó, ngành cảng biển Việt Nam được dự báo sẽ tăng trưởng tốt trong ngắn và dài hạn, đặc biệt là đối với các cảng nước sâu. Xu hướng tăng kích thước tàu sẽ tiếp tục thuận lợi cho các cảng nước sâu. Việc mở rộng cảng tại khu vực cảng biển nước sâu Cái Mép - Thị Vải và Lạch Huyện sẽ thu hút tàu mẹ cập cảng Việt Nam thay vì các cảng trung chuyển tập trung trong khu vực như Singapore và HongKong. Do đó, tăng trưởng sản lượng được dự báo tăng trưởng khoảng 20% ở các khu vực này. Ngành cảng biển cũng được hỗ trợ tốt nhờ khả năng tăng giá dịch vụ cảng. Giá dịch vụ xếp dỡ tại các cảng tại Việt Nam đang thấp hơn nhiều so với các nước láng giềng, và Bộ Giao Thông Vận Tải đang lấy ý kiến về việc tăng 10% giá sản phẩm mỗi năm trong giai đoạn 2021-2023. Tuy nhiên, đối với khu vực Hải Phòng, cạnh tranh kéo dài của các công ty cảng biển tại Hải Phòng có thể cản trở mức độ tăng trưởng thực tế của các công ty trong khu vực này.

❖ **Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của VSC so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới**

Theo Quyết định số 1037/QĐ-TTg của Thủ Tướng Chính Phủ ban hành ngày 24/06/2014 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, mục tiêu chung của hệ thống cảng biển VN là “Phát triển hệ thống cảng biển theo một quy hoạch tổng thể và thống nhất trên quy mô cả nước nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tạo cơ sở vật chất kỹ thuật để nhanh chóng đưa nước ta hội nhập và đủ sức cạnh tranh trong hoạt động cảng biển với các nước trong khu vực và trên thế giới, khẳng định vị trí và ưu thế về kinh tế biển, đồng thời góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước. Hình thành những đầu mối giao lưu kinh tế quan trọng với quốc tế làm động lực phát triển các khu kinh tế, đô thị - công nghiệp ven biển”. Theo đó, một trong những cảng chính trong hệ thống cảng biển Việt Nam là cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng. Chính Phủ đẩy mạnh tập trung xây dựng cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động thương mại quốc tế ngày càng tăng cao của Việt Nam. Công ty cổ phần Container Việt Nam đang khai thác và vận hành cảng Viconship, Cảng Vip Xanh, và định hướng đầu tư cảng nước sâu tại Lạch Huyện và Đà Nẵng. Chủ trương đầu tư này là bước đón đầu và hoàn toàn phù hợp với định hướng chiến lược phát triển của ngành, chính sách nhà nước cũng như xu hướng chung của thế giới.

10.8 Hoạt động Marketing

Cùng với việc đầu tư mở rộng và phát triển các hoạt động sản xuất, công tác quản lý chất lượng, công tác tiếp thị là một trong những khâu quan trọng, đóng góp tích cực vào hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hoạt động này đã và đang được ban lãnh đạo Công ty chú trọng, xây dựng cùng cố. Công ty luôn thực hiện và duy trì chính sách chất lượng: đảm bảo thoả mãn đầy đủ các yêu cầu của khách hàng, thu hút các khách hàng mới, mở rộng thị phần của các khách hàng tiềm năng bằng uy tín, chất lượng dịch vụ. Các cam

kết cụ thể được đưa ra là: giá thành dịch vụ hợp lý, nhanh chóng, kịp thời cung cấp các chuỗi dịch vụ đầy đủ, khép kín và hoàn hảo.

10.9 Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Từ khi xuất hiện trên thị trường, thương hiệu VSC đã tạo được lòng tin đối với khách hàng và là một thương hiệu có uy tín trên thị trường.

Biểu tượng logo của Công ty:

Thương hiệu Công ty đã được đăng ký và bảo hộ tại Cục sở hữu Trí Tuệ năm 2005 theo giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 68012.



10.10 Chính sách nghiên cứu và phát triển

Công ty cổ phần Container Việt Nam được thành lập ngày 27/7/1985, là một trong những doanh nghiệp nhà nước đầu tiên cung cấp dịch vụ vận chuyển container thời bấy giờ. Năm 2002, Công ty tiến hành cổ phần hóa và trở thành Công ty Cổ phần. Năm 2008, Công ty chính thức được niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán VSC. Trải qua trên 30 năm xây dựng và phát triển, Công ty đã và đang là một trong những nhà khai thác cảng biển và cung cấp các dịch vụ trong chuỗi cung ứng-logistics chuyên nghiệp hàng đầu Việt Nam.

Nhận thức được việc nghiên cứu và phát triển, hoàn thiện chất lượng dịch vụ là yếu tố quyết định giúp nâng cao năng lực cạnh tranh, Công ty Cổ phần Container Việt Nam luôn chú trọng chính sách nghiên cứu và phát triển sản phẩm dịch vụ. Công ty đã tích cực nghiên cứu thị trường, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, đổi mới chất lượng dịch vụ. Hiện tại, Công ty đã và đang nghiên cứu và hoàn thiện ứng dụng phần mềm Eport và các ứng dụng công nghệ trong các lĩnh vực khác.

Với chiến lược đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ theo hướng cung cấp các chuỗi dịch vụ khép kín thỏa mãn tối đa nhu cầu của khách hàng, đồng thời để đảm bảo phù hợp với xu thế phát triển các loại hình dịch vụ về vận tải, Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các mô hình kho CFS có sức chứa lớn, hiện đại, năng suất phân loại, xếp dỡ cao, thời gian giao hàng nhanh chóng. Bên cạnh đó, hệ thống E-port phát triển bởi Viconship có thể được ví như một phiên bản Việt Nam của Tradelens, giúp khách hàng có thể đổi lệnh, thanh toán cũng như theo dõi tình trạng container theo thời gian thực tế từ xa, từ đó giảm rất nhiều thời gian cũng như thủ tục trong quá trình làm việc.

Nhờ việc triển khai hệ thống E-port, dịch vụ của Công ty Cổ phần Container Việt Nam ngày càng nâng cao chất lượng, nhận được sự tin tưởng và hài lòng từ phía đối tác. Hệ thống E-port được Công ty chính thức đưa vào vận hành từ năm 2018, nhờ đó, lượng container lưu thông tăng khá tốt từ năm 2018 đến nay.

10.11 Chiến lược kinh doanh

Mục tiêu chủ yếu của Công ty là tiến hành mở rộng hệ thống dịch vụ nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng. Mặt khác, Công ty không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu khắt khe của khách hàng. Đảm bảo việc

phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh và phấn đấu trở thành một công ty logistics mang tầm cỡ quốc tế

Chiến lược phát triển trung và dài hạn (3-5 năm) của Công ty cổ phần Container Việt Nam như sau:

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty là xem xét nghiên cứu, tìm hiểu thị trường để đầu tư vào nhiều lĩnh vực tiềm năng trên cơ sở những thế mạnh kinh doanh sẵn có, nhằm mang lại lợi ích kinh tế lớn nhất và ngày càng đưa Công ty phát triển lên một tầm cao mới
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn và trung hạn của Công ty.
- Công ty đảm bảo rằng vẫn đề trách nhiệm với môi trường, xã hội và cộng đồng.

Các giải pháp để thực hiện chiến lược kinh doanh

- Nguồn vốn: Hiện tại, vốn điều lệ của Công ty khoảng 1.333 tỷ đồng. Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ. Ngoài ra, Công ty cũng có kế hoạch làm việc với các ngân hàng thương mại... để huy động vốn đối với từng dự án cụ thể trong tương lai.
- Nhân lực: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng đào tạo nhân lực cho mục tiêu dài hạn, tạo điều kiện và khuyến khích người lao động học tập nâng cao trình độ;
- Đầu tư mở rộng: Nghiên cứu, lựa chọn các hạng mục đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng để phát triển dài hạn của Công ty

10.12 Trường hợp Tổ Chức Phát Hành hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

Công ty không hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh có điều kiện.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1 Số lượng và cơ cấu

Bảng 19: Cơ cấu trình độ lao động của VSC

Chỉ tiêu	Số lượng lao động tại 30/06/2023			
	Công ty mẹ	%	Hợp nhất	%
1. Trên đại học	08	12,1%	42	3,4%
2. Đại học	46	69,7%	466	37,7%
3. Cao đẳng, Trung cấp	09	13,6%	376	30,4%
4. Khác (Lao động phổ thông)	03	4,6%	352	28,5%
Tổng cộng	66	100%	1.236	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Container Việt Nam

Theo báo cáo tài chính kiểm toán của VSC năm 2021 và 2022, tổng số lượng lao động của VSC năm 2021 là 1.213 nhân viên cho hợp nhất và 72 nhân viên cho Công ty mẹ; năm 2022 thì VSC có 1.233 nhân viên cho hợp nhất và 60 nhân viên cho Công ty mẹ.

Trong thời điểm hiện tại, tổng số bộ cán bộ công nhân viên của công ty là 1.236 nhân viên cho hợp nhất và 66 nhân viên trong công ty mẹ. Trong đó, mức lương bình quân của người lao động trong Công ty là 18,79 triệu đồng đồng/người/tháng (Số liệu năm 2022). So với các doanh nghiệp khác cùng ngành trên địa bàn, mức lương này ở mức trung bình khá. So với mức lương cơ bản quy định bởi Nhà nước, mức lương này được đánh giá tích cực đối với người lao động.

11.2 Chính sách đối với người lao động

❖ Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc:
 - Người lao động làm việc tại Công ty 8 giờ/ngày và 5,5 ngày/tuần.
 - Người lao động được nghỉ theo quy định của Luật Lao động bao gồm: ngày lễ, nghỉ Tết, nghỉ ốm, nghỉ thai sản, nghỉ phép, nghỉ việc riêng...
- Chế độ bảo hiểm, phúc lợi: Công ty bảo đảm quyền lợi về bảo hiểm và phúc lợi cho người lao động trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.

❖ Chính sách đào tạo

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển của Công ty, VSC đặc biệt chú trọng tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. VSC thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo nội bộ, đồng thời khuyến khích cán bộ nhân viên nâng cao trình độ thông qua việc tham gia các khóa học bên ngoài do Công ty tài trợ. Bên cạnh đó, VSC còn tạo điều kiện hỗ trợ về mặt thời gian cho những lao động có nhu cầu học tập, đào tạo.

❖ Chính sách lương

Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Đơn giá tiền lương được xác định dựa vào Tổng quỹ lương (theo quy định của Nhà nước về thang bảng lương, số lượng lao động, mức lương tối thiểu) và doanh số. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối theo hiệu quả lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng nhất để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty

❖ Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc. Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

Các chế độ chính sách khác đối với người lao động

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật Lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty luôn quan tâm đến đời sống người lao động và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Cụ thể:

- Tặng quà cho các cán bộ công nhân viên vào các ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày lễ Tết (Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, 30/4, ngày Quốc tế Lao động 1/5, ngày Quốc khánh 2/9);
- Tổ chức cho các cán bộ công nhân viên đi nghỉ mát, du lịch hàng năm;
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;
- Tổ chức vui chơi và tặng quà cho các cháu là con của các cán bộ công nhân viên Công ty nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6, Rằm Trung thu;
- Tặng quà cho các cháu đạt thành tích cao trong học tập.

12. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ của Công ty Cổ phần Container Việt Nam và theo quy định của pháp luật, cổ tức chi trả cho cổ đông trên vốn điều lệ sẽ được công bố và chi trả từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty. Tỷ lệ cổ tức chi trả hàng năm được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên.

Bảng 20: Chính sách cổ tức của Công ty Cổ phần Container Việt Nam

Năm	Tỷ lệ trả cổ tức/ vốn điều lệ
2019	20% bằng tiền
2020	20% bằng tiền
2021	5% bằng tiền (VĐL cũ: 551.227.980.000) + 10% bằng cổ phiếu (VĐL sau tăng vốn 1.102.455.960.000)
2022	10% bằng tiền + 10% bằng cổ phiếu (*)

(*) Thông qua tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2022 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/03/2023.

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất trong hai năm tính đến thời điểm đăng ký chào bán

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2021 của Công ty Cổ phần Container Việt Nam.

Căn cứ Nghị quyết số 08/VSC ngày 16/06/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Container Việt Nam về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2021, đối tượng chào bán cổ phiếu và phương thức phát hành cổ phiếu của Công ty Cổ phần Container Việt Nam.

Căn cứ Nghị quyết số 96/2021/NQ-HĐQT ngày 02/8/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Container Việt Nam về việc điều chỉnh phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành

tại Nghị quyết Hội đồng quản trị số 08/VSC ngày 16/06/2021.

Căn cứ Nghị quyết số 109/HĐQT ngày 01/09/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Container Việt Nam về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu, phương án bảo đảm tỷ lệ sở hữu nước ngoài, cam kết niêm yết cổ phiếu sau phát hành và thứ tự ưu tiên kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.

Căn cứ Giấy chứng nhận số 219/GCN-UBCK ngày 04/10/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Container Việt Nam.

Căn cứ Giấy chứng nhận phần vốn góp số 350/2021/CN-VIMCĐV ngày 08/10/2021 của Công ty Cổ phần Container Việt Nam tại Công ty Cổ phần Cảng Vinalines Đình Vũ.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐQT ngày 14/01/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Container Việt Nam về việc về việc thông qua kết quả phát hành đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2021.

Căn cứ Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 02/BCKQPH ngày 17/01/2022 của Công ty Cổ phần Container Việt Nam.

Căn cứ Văn bản số 479/UBCK-QLCB ngày 25/01/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc báo cáo kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Container Việt Nam.

Nghị quyết số 0126/NQ-HĐQT ngày 26/01/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Container Việt Nam về việc điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 96/2021/NQ-HĐQT ngày 02/8/2021 về việc triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu năm 2021.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Container Việt Nam số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/08/2023 về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2023.

Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế, số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 551.227.980.000 VND lên 1.102.455.960.000 VND, Công ty đã sử dụng vốn như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung sử dụng	Phương án sử dụng đã thông qua theo số tiền dự kiến thu được (*)	Phương án sử dụng đã thông qua theo số tiền thực tế thu được (**)	Thực tế sử dụng
1	Thanh toán các khoản mục phục vụ sản xuất kinh doanh	211.227.980.000	161.850.774.000	161.850.774.000
1.1	Thanh toán tiền mua xăng dầu cho các đối tác sau:	180.227.980.000	134.000.000.000	134.206.841.776
+	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng	60.218.000.000		60.373.545.390
+	Công ty CP thương mại Xăng dầu Anh Thủy	20.000.000.000		-

**BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**



STT	Nội dung sử dụng	Phương án sử dụng đã thông qua theo số tiền dự kiến thu được (*)	Phương án sử dụng đã thông qua theo số tiền thực tế thu được (**)	Thực tế sử dụng
+	Công ty TNHH Thương mại và Kho vận Năm Sao	15.645.000.000		-
+	Công ty Cổ phần Dòng Sông Vàng Đất Cảng	10.143.000.000		930.144.930
+	Công ty CP thương mại và Dịch vụ Vosco	10.512.000.000		3.309.511.810
+	Công ty TNHH Vận Tải Biển và Thương Mại Vương Đạt	63.709.980.000		9.098.394.744
+	Công ty Cổ phần Thành Đức Holdings	-		58.961.016.250
+	Công ty cổ phần thương mại dầu khí Phương Đông	-		1.534.228.652
1.2	Thanh toán tiền lương cán bộ công nhân viên	31.000.000.000	27.850.774.000	27.643.932.224
+	Tiền lương cán bộ công nhân viên	31.000.000.000		25.271.824.722
+	Thuế TNCN từ lương cán bộ công nhân viên			2.372.107.502
2	Nhận chuyển nhượng 8.928.000 cổ phần Công ty Cổ phần Cảng Vinalines Đình Vũ (tương đương 36% vốn điều lệ của Công ty CP Cảng Vinalines Đình Vũ) từ cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Cảng Vinalines Đình Vũ). (a)	340.000.000.000	392.492.736.000	392.492.736.000
	Tổng cộng (b)	551.227.980.000	554.343.510.000	554.343.510.000

Trong đó:

Số tiền thực thu được từ chào bán thực tế : 554.343.510.000 đồng

(*): Theo Nghị quyết số 96/2021/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Container Việt Nam ngày 02/08/2021 về việc điều chỉnh một số nội dung trong việc triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu năm 2021. Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2021 của Công ty Cổ phần Container Việt Nam. Bản cáo bạch của Công ty Cổ phần Container Việt Nam về việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 219/GCN-UBCK

do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 04/10/2021).

(**): Theo Nghị quyết số 0126/2022/NQ-HĐQT ngày 26/01/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Container Việt Nam về việc điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 96/2021/NQ-HĐQT ngày 02/8/2021 về việc triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu năm 2021. Theo đó, Thông qua việc điều chỉnh Mục 1.1 Điều 1 Nghị quyết Hội đồng quản trị của phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành tại Nghị quyết số 96/2021/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Container Việt Nam ngày 02/08/2021 thành nội dung sau: Do thời gian hoàn thành đợt phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng kéo dài hơn dự kiến, Công ty đến thời hạn phải thanh toán cho một số nhà cung cấp và phải thanh toán cho đối tác chuyển nhượng 8.928.000 cổ phần Công ty Cổ phần Cảng Vinalines Đình Vũ (tương ứng 36% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cảng Vinalines Đình Vũ đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận). Giao cho Tổng Giám đốc căn cứ vào nhu cầu thực tế Công ty cân đối sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho những mục đích đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua phù hợp với quy định của Pháp luật, đảm bảo lợi ích của cổ đông và Công ty. Giao Tổng Giám đốc Công ty chủ động lựa chọn nhà cung cấp nhiên liệu, xăng dầu, dầu mỡ phục vụ đủ năng lực và giá thành hợp lý để sử dụng một phần nguồn vốn thu về từ việc phát hành cổ phiếu cho việc nhập nhiên liệu xăng dầu, đảm bảo giá trị thị trường cạnh tranh, không làm ảnh hưởng, gián đoạn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

(a): Thực hiện bù đắp vốn lưu động đã sử dụng để nhận chuyển nhượng 8.928.000 cổ phần Công ty Cổ phần Cảng Vinalines Đình Vũ (tương đương 36% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cảng Vinalines Đình Vũ) theo Nghị quyết số 0126/2022/NQ-HĐQT ngày 26/01/2022 và Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/08/2023 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Container Việt Nam.

(b): Do số lượng cổ phần không chào bán hết cho cổ đông hiện hữu được bán cho các đối tượng khác với giá 25.000 đồng/cổ phiếu. Do đó, sau khi trừ các khoản chi phí của việc phát hành, số tiền thực thu được từ chào bán thực tế vẫn cao hơn so với số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán.

Ý kiến của đơn vị kiểm toán về báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt chào bán cổ phiếu gần nhất:

Theo Báo cáo số: 815//2023/UHY-BCKT ngày 11/08/2023 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY về Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 551.227.980.000 VND lên 1.102.455.960.000 VND của Công ty Cổ phần Container Việt Nam như sau:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 551.227.980.000 VND lên 1.102.455.960.000 VND của Công ty Cổ phần Container Việt Nam kèm theo đã được lập và trình bày đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình sử dụng vốn thu được phù hợp và tuân thủ với cơ sở kế toán được trình bày tại Thuyết minh số II.1 - Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn phần Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành

Tại ngày 30/09/2023, Công ty đã sử dụng các tài sản sau để thế chấp cho các nghĩa vụ nợ của

các bên khác đối với Ngân hàng TMCP Bảo Việt:

- Công trình xây dựng gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ604936 do Sở tài nguyên và Môi trường TP Hải Phòng cấp ngày 05/04/2019.
- Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê đất số 22HĐ/ĐĐ ngày 05/04/2019 giữa UBND TP Hải Phòng và Công ty theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ604936 do Sở tài nguyên và Môi trường TP Hải Phòng cấp ngày 05/04/2019.
- Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê đất số 05/HĐ-ĐĐ ngày 09/01/2009 giữa UBND TP Hải Phòng và Công ty và toàn bộ công trình hạ tầng, vật phụ gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 210480 do Sở tài nguyên và Môi trường TP Hải Phòng cấp ngày 09/01/2009.

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng:

Không có

16. Thông tin về cam kết của Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty Cổ phần Container Việt Nam cam kết, tại thời điểm nộp hồ sơ phát hành chào bán thêm cổ phiếu năm 2023, Công ty Cổ phần Container Việt Nam không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 21: Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	Công ty mẹ				Hợp nhất			
	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm	9T2023	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm	9T2023
Tổng tài sản	2.116.368	2.419.011	14,3%	3.245.625	3.266.420	4.366.810	33,7%	5.171.271
Doanh thu thuần	162.568	239.855	47,5%	73.713	1.892.131	2.007.397	6,1%	1.555.083
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	249.192	248.120	(0,4%)	221.318	488.428	484.003	(0,9%)	174.259

Chỉ tiêu	Công ty mẹ				Hợp nhất			
	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/ giảm	9T2023	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/ giảm	9T2023
Lợi nhuận (lỗ) khác	1.663	109	(93,5%)	414	(5.737)	(7.090)	(23,6%)	(2.645)
Lợi nhuận trước thuế	250.856	248.229	(1,0%)	221.732	482.691	476.913	(1,2%)	171.614
Lợi nhuận sau thuế	249.143	246.871	(0,9%)	221.728	413.803	393.139	(5,0%)	127.265
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	22,1%	49,1%	27,0%	-	27,1%	41,8%	14,7%	-
Tỷ lệ cổ tức (theo mệnh giá)	10,0%	10,0%	-	-	20,34%	13,56%	(6,78%)	-

Nguồn: BCTC hợp nhất và riêng kiểm toán năm 2021, 2022, BCTC hợp nhất và riêng quý 3 năm 2023 của VSC

❖ **Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty năm 2021**

Nội dung đã được trình bày chi tiết tại mục V. 3.1 của Bản cáo bạch.

❖ **Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính riêng của Công ty năm 2021**

Nội dung đã được trình bày chi tiết tại mục V. 3.2 của Bản cáo bạch.

❖ **Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty năm 2022**

Nội dung đã được trình bày chi tiết tại mục V. 3.3 của Bản cáo bạch.

❖ **Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính riêng của Công ty năm 2022**

Nội dung đã được trình bày chi tiết tại mục V. 3.4 của Bản cáo bạch.

1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành

- Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán:
 - Cạnh tranh trong các mảng dịch vụ chính của Công ty vẫn hiện hữu, điển hình như mảng khai thác cảng biển tại Hải Phòng trong năm 2023 khi Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Tân Cảng Hải Phòng (TC-HITC) hoàn thành nạo vét đón tàu cỡ lớn chia sẻ nguồn hàng với các cảng trung chuyển truyền thống.
 - Khách hàng hãng tàu sau hơn 2 năm được hưởng lợi từ giá cước vận tải và nhu cầu hàng hóa thế giới tăng cao nay đã trở về hiện trạng như trước đại dịch.
 - Kinh tế thế giới giảm phát, đặc biệt là các thị trường Mỹ, Trung Quốc, EU, ... dẫn tới dư thừa tàu vận chuyển và container rỗng. Các hãng tàu phải tạm thời dừng hoặc tái cơ cấu lại các tuyến dịch vụ tại Hải Phòng.

- Các thị trường khác như Hàn Quốc, Nhật Bản và nội Á vẫn duy trì ổn định, sự dịch chuyển chuỗi cung ứng về Việt Nam sẽ là nền tảng cho các cảng trung chuyển (feeder) trong nửa cuối năm 2023 và các năm tiếp theo.
- Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm 31/12/2022: Không có.

2. Tình hình tài chính

2.1 Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:

Công ty Cổ phần Container Việt Nam luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Bảng 22: Báo cáo về vốn kinh doanh

Đơn vị: triệu VND

Vốn kinh doanh	Năm 2021		Năm 2022		9/12/2023	
	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
Vốn điều lệ	551.228	551.228	1.212.694	1.212.694	1.333.956	1.333.956
Vốn chủ sở hữu	1.455.504	2.447.074	2.126.295	3.201.200	2.334.242	3.222.731

Nguồn: BCTC hợp nhất và riêng kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC hợp nhất và riêng quý 3/2023 của VSC

2.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định:

Các tài sản cố định hữu hình và vô hình của VSC và công ty con được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Các loại tài sản	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25
Máy móc, thiết bị	3 – 7
Phương tiện vận tải	3 – 10
Thiết bị quản lý	3 – 5
Phần mềm máy tính	3 – 5

Công ty luôn thực hiện trích lập khấu hao tài sản theo đúng quy định của pháp luật.

2.1.3. Mức lương bình quân

Bảng 23: Mức lương bình quân

Đơn vị: đồng/người/tháng

Năm	Thu nhập bình quân
2020	16.500.000
2021	18.500.000
2022	18.790.000

Lương trung bình của người lao động tại VSC cũng ghi nhận sự tăng trưởng ổn định, từ 18.500.000 đồng/tháng năm 2021 lên 18.790.000 đồng/tháng năm 2022, tăng trưởng khoảng 2%. Mức thu nhập bình quân của VSC nhìn chung tương đối cao so với các doanh nghiệp cùng địa bàn nói chung và đặc biệt so với các doanh nghiệp cùng ngành nói riêng. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê Việt Nam, thu nhập bình quân đầu người tại Việt Nam năm 2020, 2021, và 2022 lần lượt là 4,2 triệu đồng/người/tháng, 4,205 triệu đồng/người/tháng và 6,7 triệu đồng/người/tháng.

2.1.4. Tình hình công nợ

2.1.4.1. Các khoản phải thu:

Bảng 24: Tình hình các khoản phải thu

Đơn vị: triệu VNĐ

Chi tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
Các khoản phải thu ngắn hạn	57.835	388.810	218.465	232.334	560.184	431.392
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	40.020	24.289	5.484	210.870	188.498	229.797
Trả trước cho người bán ngắn hạn	72	1.070	5.820	2.890	8.315	12.131
Phải thu về cho vay ngắn hạn	1.789	11.605	3.868	-	-	-
Phải thu ngắn hạn khác	16.272	352.164	203.610	19.515	364.380	191.043
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(318,33)	(318,33)	(318,33)	(941,69)	(1.009,86)	(1.579,46)
Các khoản phải thu dài hạn	2.526	32.368	10.421	2.334	827.195	822.215
Phải thu về cho vay dài hạn	2.526	32.368	10.421	-	-	-
Phải thu dài hạn khác	-	-	-	2.334	827.195	822.215
TỔNG CỘNG	60.361	421.178	228.886	234.668	1.387.379	1.253.607

Nguồn: BCTC hợp nhất và riêng kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC hợp nhất và riêng quý 3/2023 của VSC

Các khoản phải thu quá hạn:

Không có

2.1.4.2. Các khoản phải trả:

Bảng 25: Tình hình các khoản phải trả

Đơn vị: triệu VNĐ

Chi tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
Nợ phải trả ngắn hạn	659.622	291.681	173.396	818.104	433.717	460.534
Phải trả người bán ngắn hạn	3.756	12.375	7.965	80.555	75.775	104.944
Người mua trả tiền trước	1.768	1.140	1.089	2.343	1.743	3.625
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.117	1.627	189	24.918	24.409	35.863
Phải trả người lao động	8.109	1.164	1.312	72.131	44.359	59.270
Chi phí phải trả ngắn hạn	158	4.199	7.367	4.965	18.674	68.642
Phải trả ngắn hạn khác	640.847	98.228	36.475	627.459	55.625	17.101
Dự phòng các khoản phải trả ngắn hạn	-	-	-	-	-	18
Vay ngắn hạn	-	171.800	112.670	-	208.400	154.773
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.868	1.148	6.299	5.733	4.730	16.299
Nợ dài hạn	1.212	1.035	737.987	1.212	731.893	1.488.005
Chi phí phải trả dài hạn	-	-	37.052	-	-	37.052
Phải trả dài hạn khác	30	30	30	30	30	915
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-	-	-	30.858	30.636
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	700.000	-	700.000	1.418.498
Dự phòng phải trả dài hạn	1.212	1.005	905	1.212	1.005	905
TỔNG CỘNG	660.834	292.686	911.383	819.316	1.165.610	1.948.539

Nguồn: BCTC hợp nhất và riêng kiểm toán năm 2021, 2022, BCTC hợp nhất và riêng quý 3/2023 của VSC

Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản vay nợ. Tính đến thời điểm 30/06/2023, Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

2.1.4.3. Trường hợp vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết bao gồm các vi phạm của Tổ Chức Phát Hành và công ty con:

Không có.

2.1.4.4. Các khoản phải nộp theo luật định:

Các khoản phải nộp cho nhà nước: thuế và bảo hiểm thực hiện kê khai đầy đủ và nộp đúng kỳ hạn, tuân thủ theo đúng quy định Pháp luật.

Bảng 26: Tình hình thuế và các khoản phải nộp của Công ty hợp nhất

Đơn vị: triệu VNĐ

Chi tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
Thuế giá trị gia tăng	3.266	2.036	10.491
Thuế thu nhập doanh nghiệp	18,500	17.662	22.786
Thuế giá trị thu nhập cá nhân	1,784	4,711	2.340
Khác	1.367	-	246
Tổng cộng	24.918	24.409	35.863

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021, 2022, BCTC hợp nhất quý 3/2023 của VSC

Bảng 27: Tình hình thuế và các khoản phải nộp của Công ty mẹ

Đơn vị: triệu VNĐ

Chi tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
Thuế giá trị gia tăng	386	19,5	13
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-
Thuế giá trị thu nhập cá nhân	364	1.606,3	109
Khác	1.367	-	66
Tổng cộng	2.117	1.627	189

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2021, 2022, BCTC riêng quý 3/2023 của VSC

2.1.4.5. Trích lập các quỹ:

Việc trích lập các quỹ được thực hiện tuân thủ theo đúng quy định Pháp luật. Hàng năm, VSC trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là Công ty Cổ phần và theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Số dư các quỹ của Công ty qua các năm như sau:

Bảng 28: Số dư các quỹ

Đơn vị: triệu VNĐ

Số dư các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	31/12/2021		31/12/2022		30/09/2023	
	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
Quỹ đầu tư phát triển	646.734	826.088	646.734	875.543	646.734	886.626
Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.868	5.733	1.148	4.730	7.055	22.173
Lợi nhuận chưa phân phối	221.400	659.965	227.463	664.029	314.148	593.949

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021, 2022, BCTC hợp nhất quý 3/2023 của VSC

2.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 29: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		2021	2022	2021	2022
1. Khả năng thanh toán					
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	1,07	1,50	1,76	3,01
- Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	1,07	1,50	1,74	2,95
2. Cơ cấu vốn					
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	31,23	12,10	25,08	26,69
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	45,40	13,77	33,48	36,41
3. Năng lực hoạt động					
- Vòng quay tổng tài sản:	Lần	0,09	0,11	0,77	0,60
- Vòng quay vốn lưu động:	Lần	0,32	0,42	1,62	1,46
- Vòng quay hàng tồn kho:	Lần	163,3	186,3	56,6	54,9
4. Khả năng sinh lời					
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS):	%	153	103	21,87	19,6
- Hệ số LNST trên Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	18,3	13,8	17,9	13,9
- Hệ số LNST trên Tổng tài sản (ROA)	%	14,4	10,9	14,5	10,3
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VND	-	-	5.392	2.451

Nguồn: BCTC hợp nhất và riêng kiểm toán năm 2021, 2022 của VSC

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành

3.1 Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty năm 2021

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty Cổ phần Container Việt Nam được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam.

Theo ý kiến của kiểm toán viên, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Container Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty Cổ phần Container Việt Nam cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3.2 Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính riêng của Công ty năm 2021

Báo cáo tài chính riêng năm 2021 của Công ty Cổ phần Container Việt Nam được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam.

Theo ý kiến của kiểm toán viên, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Container Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

3.3 Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty năm 2022

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty Cổ phần Container Việt Nam được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam.

Theo ý kiến của kiểm toán viên, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Container Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3.4 Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính riêng của Công ty năm 2022

Báo cáo tài chính riêng năm 2022 của Công ty Cổ phần Container Việt Nam được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam.

Theo ý kiến của kiểm toán viên, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Container Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty Cổ phần Container Việt Nam cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Bảng 30: Kế hoạch năm 2023

Chỉ tiêu	Năm 2023	
	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2022
Vốn điều lệ (đồng)	2.667.926.720.000	Tăng 120% so với năm 2022
Doanh thu thuần hoặc Thu nhập lãi thuần (tỷ đồng)	2.250	Tăng 12,1% so với thực hiện năm 2022
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	200	Giảm 49% so với thực hiện năm 2022

Chỉ tiêu	Năm 2023	
	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2022
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần hoặc Thu nhập lãi thuần	8,9%	Giảm 10,7% so với thực hiện năm 2022
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân (*)	7,5% vốn điều lệ	Giảm 32,42% so tỷ lệ LNST/VĐL năm 2022
Tỷ lệ cổ tức	10% vốn điều lệ	Giảm 10% so với thực hiện năm 2022

Nguồn: ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

(*) Kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông VSC thường niên năm 2023 không xây dựng kế hoạch vốn chủ sở hữu, vì vậy tỷ lệ này Công ty tính Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ

4.1 Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên

Kế hoạch kinh doanh nêu trên đã được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 ngày 10/03/2023 của Công ty Cổ phần Container Việt Nam.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/03/2023 của Công ty Cổ phần Container Việt Nam và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/08/2023 của Công ty Cổ phần Container Việt Nam bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ thông qua:

- Thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ cổ tức 10% vốn điều lệ.
- Thực hiện phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1 sau khi hoàn thành phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có Văn bản số 5166/UBCK-QLCB ngày 03/08/2023 về việc nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo báo cáo phát hành số 75/2023/VSC-BC ngày 27/6/2023 của CTCP Container Việt Nam (mã cổ phiếu: VSC, niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh). Phương án phát hành được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/3/2023, Nghị quyết HĐQT số 08/2023/NQ-HĐQT ngày 14/6/2023, Nghị quyết HĐQT số 12/2023/NQ-HĐQT ngày 13/7/2023 và các quy định của pháp luật hiện hành.

Ngày 22/08/2023 là Ngày chốt danh sách cổ đông hiện hữu để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu của Công ty cổ phần Container Việt Nam.

4.2 Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên

- Chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Container Việt Nam tập trung vào những nội dung chính như sau: Tập trung khai thác tối đa công suất hoạt động của hệ thống cảng và các điểm thông quan hàng hoá hiện hữu.
- Tăng cường chăm sóc khách hàng hiện hữu và tiếp cận các hãng tàu/tuyến vận tải mới của các hãng tàu để nâng cao sản lượng thông qua cảng.
- Tập trung đào tạo, huấn luyện đội ngũ cán bộ công nhân viên trực tiếp và gián tiếp, đảm bảo nâng cao năng suất lao động và tính chuyên nghiệp của người lao động Viconship.

4.3 Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.

Dưới góc độ là nhà tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đã thu thập các thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Container Việt Nam cũng như lĩnh vực sản xuất kinh doanh mà Công ty đang hoạt động.

Các hoạt động kinh doanh và kế hoạch mở rộng sản xuất của Công ty được dựa trên tiềm lực tài chính sẵn có và khả năng quản lý của ban lãnh đạo, do đó chúng tôi đánh giá kế hoạch doanh thu của Công ty có tính khả thi. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức như kế hoạch. Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do đơn vị cung cấp và thu thập có chọn lọc và dựa trên những lý thuyết về tài chính và chứng khoán. Do đó, các ý kiến nhận xét nêu trên không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

4.4 Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2023

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 năm 2023, doanh thu thuần 9 tháng đầu năm 2023 của Công ty đạt hơn 1.555 tỷ đồng, hoàn thành hơn 69% kế hoạch đặt ra. Lợi nhuận sau thuế 9 tháng đầu năm 2023 là 127,3 tỷ đồng hoàn thành 63,65% lợi nhuận kế hoạch đặt ra.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]



VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC), PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC (PHÓ GIÁM ĐỐC), KẾ TOÁN TRƯỞNG CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Tổ Chức Phát Hành không có cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng

2. Thông tin về cổ đông lớn

Không có

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

3.1. Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty gồm 5 thành viên. Danh sách các thành viên HĐQT cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Bùi Minh Hưng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Tạ Công Thông	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Ông Văn Trần Hoàn	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
4	Ông Cáp Trọng Cường	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Ông Nguyễn Đức Dũng	Thành viên Hội đồng quản trị

Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT:

❖ **Ông Bùi Minh Hưng - Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên khai sinh : Bùi Minh Hưng

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1977

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ học vấn : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải biển

Quá trình công tác : * 2000 - 2004: Nhân viên ngân hàng VID Public chi nhánh Hải Phòng

* 2004 - 2007: Nhân viên công ty đại lý hàng hải

chi nhánh Quảng Ninh

* 2009 - 2010: Phó Giám đốc chi nhánh –
Viconship Quảng Ninh

* 2010 - nay: Phó phòng KT, Trưởng phòng
thương vụ, Phó Giám đốc, Giám đốc, Chủ tịch -
Chi nhánh Công ty cổ phần Container Việt Nam –
Xí nghiệp Cảng Viconship. Nay là Công ty TNHH
MTV Dịch vụ Cảng Xanh

* 2021- T3/2023: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần
Container Việt Nam

* 2021- nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần
Cảng Xanh VIP

* T3/2023 nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần
Container Việt Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Container Việt
phát hành Nam

Chức vụ hiện tại đang nắm giữ ở tổ chức khác : - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cảng Xanh
VIP
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cảng
Xanh
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần logistics
Cảng Đà Nẵng
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Viconship Hồ
Chí Minh

Số cổ phần sở hữu cá nhân : 42.765 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ

Số cổ phần sở hữu đại diện : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Số cổ phần sở hữu của người có : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
liên quan

Thông tin về những người có liên : Không
quan đồng thời là cổ đông, người
nội bộ của Tổ Chức Phát Hành

Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Phát Hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện
giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát
Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Chủ tịch Hội đồng quản trị và người

có liên quan của họ: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (như số tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm hiện tại:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	9T 2023
Lương (*)	310.983.000	1.508.339.000	1.474.990.000
Thưởng	165.515.000	1.453.799.000	612.017.000
Thù lao	0	0	0
Cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn người lao động và các lợi ích khác:	0	0	0

() Đây là khoản tiền công của nhiệm vụ cổ vấn cao cấp cho Ban điều hành VSC theo hợp đồng ký kết với VSC thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị quyết định. Khoản này không nằm trong ngân sách/thù lao/lợi ích khác Hội đồng quản trị phải thông qua Đại hội đồng cổ đông mà thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị công ty.*

Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có

Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP

+ Hoạt động chính của doanh nghiệp: Dịch vụ cảng biển

+ Địa bàn hoạt động: Hải Phòng

+ Phân khúc khách hàng mục tiêu: Dịch vụ cảng biển

+ Mối quan hệ của các đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp: Ông Bùi Minh Hưng là CT HĐQT của công ty cổ phần Cảng Xanh VIP

+ Số lượng cổ phần ông Bùi Minh Hưng sở hữu cá nhân tại Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP.

+ Số lượng cổ phần ông Bùi Minh Hưng sở hữu đại diện VSC tại Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP: 11.756.250 cổ phần, chiếm 18,59% vốn điều lệ Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP.

+ Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VSC đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.

Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng

- + Hoạt động chính của doanh nghiệp: Dịch vụ cảng biển
- + Địa bàn hoạt động: Đà Nẵng
- + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Dịch vụ cảng biển
- + Mọi quan hệ của các đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp: Ông Bùi Minh Hưng là TV HĐQT của công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng.
- + Số lượng cổ phần ông Bùi Minh Hưng sở hữu cá nhân tại công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng.
- + Số lượng cổ phần ông Bùi Minh Hưng đại diện VSC tại công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng: 666.000 cổ phần, chiếm 15,45% vốn điều lệ công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng.
- + Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VSC đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.

❖ **Ông Tạ Công Thông - TV HĐQT kiêm Giám đốc Marketing**

Họ và tên khai sinh	: Tạ Công Thông
Giới tính	: Nam
Năm sinh	: 1985
Quốc tịch	: Việt Nam
Trình độ học vấn	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Kinh doanh quốc tế
Quá trình công tác	: * 2007 - 2008: Trợ lý trưởng phòng phòng khai thác/kiểm kê trung tâm Công ty cổ phần vận tải & thuê tàu Vietfracht * 2008- 2021: Nhân viên phòng nhập khẩu; Quản lý cấp cao; Trưởng phòng nhập khẩu Công ty TNHH Heung-A Shipping * 06/2021 - 03/2023: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP * 2020 - nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Container Việt Nam * 2022 - nay: - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP

- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cảng Cạn Quảng Bình – Đình Vũ

- Giám Đốc Marketing cho Công ty Cổ phần Container Việt Nam

* T03/2023 - nay: Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP

* T06/2023 – T10/2023: Giám đốc Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : Thành viên HĐQT kiêm Giám Đốc Marketing Công ty Cổ phần Container Việt Nam

Chức vụ hiện tại đang nắm giữ ở tổ chức khác : - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cảng Cạn Quảng Bình – Đình Vũ
- TV HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP
- Thành viên HĐQT Công ty CP Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ

Số cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Số cổ phần sở hữu đại diện : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành : Không

Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Phát Hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và người có liên quan của họ: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (như số tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm hiện tại:

Đơn vị : đồng

Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	9T 2023
Lương	-	-	-

Thuởng	-	450.000.000	440.000.000
Thù lao	0	0	0
Cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn người lao động và các lợi ích khác:	0	0	0

Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không.

Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP

- + Hoạt động chính của doanh nghiệp: Dịch vụ cảng biển
- + Địa bàn hoạt động: Hải Phòng
- + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Dịch vụ cảng biển
- + Mọi quan hệ của các đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp: Ông Tạ Công Thông là TV HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP.
- + Số lượng cổ phần Tạ Công Thông sở hữu cá nhân tại Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP.
- + Số lượng cổ phần ông Tạ Công Thông sở hữu đại diện VSC tại Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP 11.756.250 cổ phần, chiếm 18,59% vốn điều lệ Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP.
- + Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VSC đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.

Công ty cổ phần Cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ

- + Hoạt động chính của doanh nghiệp: Dịch vụ cảng biển
- + Địa bàn hoạt động: Hải Phòng
- + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Dịch vụ cảng biển
- + Mọi quan hệ của các đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp: Ông Tạ Công Thông là TV HĐQT Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ.
- + Số lượng cổ phần Tạ Công Thông sở hữu cá nhân tại Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ.
- + Số lượng cổ phần ông Tạ Công Thông sở hữu đại diện VSC tại Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ: 4.410.100 cổ phần, chiếm 11% vốn điều lệ Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ.
- + Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VSC đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát

xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.

❖ **Ông Văn Trần Hoàn - Thành viên HĐQT**

Họ và tên khai sinh : Văn Trần Hoàn

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1969

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ học vấn : 12/12

Quá trình công tác : *11/2003- nay: Chủ tịch HĐQT – Giám đốc Công ty cổ phần Sông Hồng
*03/2021- nay: Thành viên HĐQT- Công ty cổ phần Container Việt Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Container Việt Nam

Chức vụ hiện tại đang nắm giữ ở tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Sông Hồng

Số cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Số cổ phần sở hữu đại diện : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành : Không

Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Phát Hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và người có liên quan của họ: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (như số tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm hiện tại:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	9T 2023
Lương	-	-	-

Thường	-	450.000.000	440.000.000
Thù lao	0	0	0
Cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn người lao động và các lợi ích khác:	0	0	0

Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không.

Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không.

❖ **Ông Cáp Trọng Cường - TVHDQT kiêm Tổng Giám đốc**

Họ và tên khai sinh : Cáp Trọng Cường

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1978

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ học vấn : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác :

- * 01/2002 - 03/2003: Đại diện thương mại Công ty bóng đèn điện quang
- * 04/2003 - 05/2004: Giám đốc thương mại khu vực Đông Bắc thuộc phòng tiêu thụ Công ty bóng đèn điện quang
- * 08/2004 - 09/2015: Lần lượt là nhân viên ban kế hoạch khai thác, Phó phụ trách phòng khai thác bãi, Phó Giám đốc, Giám đốc Xí nghiệp cảng Greenport
- * 09/2015 - 03/2023: Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP
- * 2022 - 03/2023: Giám đốc khai thác Công ty cổ phần Container Việt Nam
- * 2022 - nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Container Việt Nam; Công ty CP Cảng VIMC Đình Vũ, Công ty CP Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ
- * 2022 - nay: Giám đốc kiêm Chủ tịch công ty TNHH MTV Trung tâm Logistics Xanh

* 03/2023 - nay: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Container Việt Nam

* 05/2023 - nay: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Container Việt Nam

Chức vụ hiện tại đang nắm giữ ở tổ chức khác :

- Thành viên HĐQT Công ty CP Cảng Xanh VIP
- Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Trung tâm Logistics Xanh
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư dịch vụ và phát triển Xanh
- Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ

Số cổ phần sở hữu cá nhân : 26329 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ

Số cổ phần sở hữu đại diện : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành : Không

Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Phát Hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và người có liên quan của họ: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (như số tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm hiện tại:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	9T 2023
Lương	-	-	1.024.565.000
Thưởng	-	-	451.923.000
Thù lao	0	0	0
Cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn người lao động và các lợi ích khác:	0	0	0

Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không.

Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP

- + Hoạt động chính của doanh nghiệp: Dịch vụ cảng biển
- + Địa bàn hoạt động: Hải Phòng
- + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Dịch vụ cảng biển
- + Mọi quan hệ của các đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp: Ông Cấp Trọng Cường là TV HĐQT Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP
- + Số lượng cổ phần ông Cấp Trọng Cường sở hữu cá nhân tại Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP: 6952 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP.
- + Số lượng cổ phần ông Cấp Trọng Cường sở hữu đại diện VSC tại Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP: 11.756.250 cổ phần, chiếm 18,59% vốn điều lệ Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP.
- + Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VSC đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.

Công ty cổ phần Đầu tư dịch vụ và phát triển xanh

- + Hoạt động chính của doanh nghiệp: Kho bãi và lưu giữ hàng hoá
- + Địa bàn hoạt động: Hải Phòng
- + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Kho bãi và lưu giữ hàng hoá
- + Mọi quan hệ của các đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp: Ông Cấp Trọng Cường là CT HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư dịch vụ và phát triển xanh
- + Số lượng cổ phần ông Cấp Trọng Cường sở hữu cá nhân tại Công ty cổ phần Đầu tư dịch vụ và phát triển xanh: 12000 cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư dịch vụ và phát triển xanh
- + Số lượng cổ phần ông Cấp Trọng Cường sở hữu đại diện VSC tại Công ty cổ phần Đầu tư dịch vụ và phát triển xanh: 2.680.000 cổ phần, chiếm 22,11% vốn điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư dịch vụ và phát triển xanh.
- + Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VSC đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.

Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ

- + Hoạt động chính của doanh nghiệp: Dịch vụ cảng biển
- + Địa bàn hoạt động: Hải Phòng
- + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Dịch vụ cảng biển



+ Mỗi quan hệ của các đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp: Ông Cấp Trọng Cường là Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ.

+ Phần vốn góp của cá nhân ông Cấp Trọng Cường tại Công ty TNHH MTV Cảng Nam Hải Đình Vũ: 0 đồng, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Cảng Nam Hải Đình Vũ.

+ Phần vốn góp ông Cấp Trọng Cường đại diện VSC tại Công ty TNHH MTV Cảng Nam Hải Đình Vũ: 140.000.000.000 đồng, chiếm 35% vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Cảng Nam Hải Đình Vũ.

+ Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VSC đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.

❖ **Ông Nguyễn Đức Dũng - Thành viên HĐQT**

Họ và tên khai sinh : Nguyễn Đức Dũng

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1975

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ học vấn : 12/12

Quá trình công tác : *10/2021- nay: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần tập đoàn Thành Thái
*2022 - nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Container Việt Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Container Việt Nam

Chức vụ hiện tại đang nắm giữ ở tổ chức khác : - Giám đốc Công ty CP Thành Đức Holding

Số cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Số cổ phần sở hữu đại diện : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành : Không

Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Phát Hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người có liên quan của họ: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (như số tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm hiện tại:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	9T 2023
Lương (*)	-	-	396.000.000
Thưởng	-	-	302.000.000
Thù lao	0	0	0
Cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn người lao động và các lợi ích khác:	0	0	0

() Đây là khoản tiền công của nhiệm vụ cố vấn cao cấp cho Ban điều hành VSC theo hợp đồng ký kết với VSC thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị quyết định. Khoản này không nằm trong ngân sách/thù lao/lợi ích khác Hội đồng quản trị phải thông qua Đại hội đồng cổ đông mà thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị công ty.*

Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không.

Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không.

3.2. Cơ cấu, thành phần Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Cáp Trọng Cường	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Thế Trọng	Giám đốc kỹ thuật
3	Ông Phan Văn Hưng	Giám đốc tài chính
4	Ông Tạ Công Thông	Giám đốc Marketing

❖ Ông Cáp Trọng Cường - TVHDQT kiêm Tổng Giám đốc

Như đã trình bày ở mục HĐQT

❖ Ông Nguyễn Thế Trọng - Giám đốc kỹ thuật

- Họ và tên khai sinh : Nguyễn Thế Trọng
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1978
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư máy xếp dỡ, cử nhân quản trị doanh nghiệp
- Quá trình công tác : * 02/2012 - 03/2015: Phó Tổng giám đốc – Công ty cổ phần Container Việt Nam
* 03/2015 - nay: Giám đốc kỹ thuật – Công ty cổ phần Container Việt Nam
* 01/2017 - 06/2017: Thành viên Hội đồng Quản trị – Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh
* 07/2017 - nay: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh
* 2022 - nay: Chủ tịch Công ty TNHH MTV VTB Ngôi Sao Xanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : Giám đốc kỹ thuật
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ ở tổ chức khác : - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV VTB Ngôi Sao Xanh
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ
- Số cổ phần sở hữu cá nhân : 28.982 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ
- Số cổ phần sở hữu đại diện : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên : Không

quan đồng thời là cổ đông, người
nội bộ của Tổ Chức Phát Hành

Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Phát Hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và người có liên quan của họ: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (như số tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm hiện tại:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	9T 2023
Lương	724.211.893	1.285.882.000	1.227.591.000
Thưởng	849.047.712	1.180.056.000	145.946.000
Thù lao	0	0	0
Cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn người lao động và các lợi ích khác:	0	0	0

Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không

Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ và Phát triển xanh

+ Hoạt động chính của doanh nghiệp: Kho bãi và lưu giữ hàng hoá

+ Địa bàn hoạt động: Hải Phòng

+ Phân khúc khách hàng mục tiêu: Kho bãi và lưu giữ hàng hoá

+ Mọi quan hệ của các đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp: Ông Nguyễn Thế Trọng là TV HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh.

+ Số lượng cổ phần ông Nguyễn Thế Trọng sở hữu cá nhân tại Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư dịch vụ và phát triển xanh.

+ Số lượng cổ phần ông Nguyễn Thế Trọng sở hữu đại diện VSC tại Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh: 2.680.000 cổ phần, chiếm 22,11% vốn điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư dịch vụ và phát triển xanh.

+ Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VSC đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với

những giao dịch có liên quan này.

Công ty cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ

+ Hoạt động chính của doanh nghiệp: Dịch vụ cảng biển

+ Địa bàn hoạt động: Hải Phòng

+ Phân khúc khách hàng mục tiêu: Dịch vụ cảng biển

+ Mối quan hệ của các đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp: Ông Nguyễn Thế Trọng là TV HĐQT Công ty cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ.

+ Số lượng cổ phần ông Nguyễn Thế Trọng sở hữu cá nhân tại Công ty cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ

+ Số lượng cổ phần ông Nguyễn Thế Trọng sở hữu đại diện VSC tại Công ty cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ: 4.464.000 cổ phần, chiếm 18% vốn điều lệ Công ty cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ.

+ Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VSC đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.

❖ **Ông Phan Văn Hưng - Giám đốc tài chính**

Họ và tên khai sinh	: Phan Văn Hưng
Giới tính	: Nam
Năm sinh	: 1979
Quốc tịch	: Việt Nam
Trình độ học vấn	: Thạc sĩ
Trình độ chuyên môn	: Tài chính ngân hàng
Quá trình công tác	: *2001-2007: Chuyên viên thanh toán quốc tế, chuyên viên tín dụng VID Public Bank *2007-2011: Trưởng phòng phân tích & đầu tư; PGĐ phụ trách phòng phân tích & đầu tư, phòng tư vấn Công ty quản lý quỹ Hải Phòng *2011-2016: Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp SEA Bank- CN Hải An *2016-2019: Giám đốc chi nhánh Vietcapital Bank- CN Hải Phòng *2019-2022: Giám đốc chi nhánh Vietbank – CN Hải Phòng *2022-nay: Giám đốc tài chính công ty cổ phần Container Việt Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức : Giám đốc tài chính

phát hành

Chức vụ hiện tại đang nắm giữ ở : - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ
tổ chức khác đầu khí Đình Vũ

- Thành viên BKS Công ty cổ phần Vận tải biển
Vinaship

Số cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Số cổ phần sở hữu đại diện : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Số cổ phần sở hữu của người có : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
liên quan

Thông tin về những người có liên : Không
quan đồng thời là cổ đông, người
nội bộ của Tổ Chức Phát Hành

Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Phát Hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và người có liên quan của họ: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (như số tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm hiện tại:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	9T 2023
Lương	-	114.000.000	1.076.000.000
Thưởng	-	90.000.000	103.807.000
Thù lao	0	0	0
Cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn người lao động và các lợi ích khác:	0	0	0

Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không

Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành

Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ đầu khí Đình Vũ

+ Hoạt động chính của doanh nghiệp: Dịch vụ cảng biển

+ Địa bàn hoạt động: Hải Phòng

- + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Dịch vụ cảng biển
- + Mọi quan hệ của các đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp: Ông Phan Văn Hưng là TV HĐQT Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ dầu khí Đình Vũ
- + Số lượng cổ phần ông Phan Văn Hưng sở hữu cá nhân tại Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ.
- + Số lượng cổ phần ông Phan Văn Hưng sở hữu đại diện VSC tại Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ: 4.410.100 cổ phần, chiếm 11% vốn điều lệ Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ.
- + Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VSC đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.

Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship

- + Hoạt động chính của doanh nghiệp: Vận tải hàng hoá ven biển và viễn dương
- + Địa bàn hoạt động: Hải Phòng
- + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Dịch vụ cảng biển
- + Mọi quan hệ của các đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp: Ông Phan Văn Hưng là TV BKS Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship
- + Số lượng cổ phần ông Phan Văn Hưng sở hữu cá nhân Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship
- + Số lượng cổ phần ông Phan Văn Hưng sở hữu đại diện VSC tại Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship.
- + Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VSC đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.

❖ **Ông Tạ Công Thông - TV HĐQT kiêm Giám đốc Marketing**

Như đã trình bày ở mục HĐQT

Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trương Lý Thế Anh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Ngô Thị Thùy Lương	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Nghiêm Thị Thùy Dương	Thành viên Ban kiểm soát

❖ **Ông Trương Lý Thế Anh - Trưởng Ban kiểm soát**

Họ và tên khai sinh : Trương Lý Thế Anh

Giới tính : Nam

- Năm sinh : 1978
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ học vấn : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải biển
- Quá trình công tác : *11/2003-10/2015: Nhân viên phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Container Việt Nam
*11/2015-06/2020: Phó trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Container Việt Nam
*07/2020- nay: Trưởng phòng tài chính tổng hợp kiêm kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cảng Xanh
*03/2023- nay: Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Container Việt Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Container Việt Nam.
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ ở tổ chức khác : - Trưởng phòng tài chính tổng hợp kiêm kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cảng Xanh
- Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP.
- Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Container Miền Trung.
- Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cạn Quảng Bình – Đình Vũ
- Số cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần sở hữu đại diện : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành : Không
- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Phát Hành:
+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện

giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và người có liên quan của họ: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (như số tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm hiện tại:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	9T 2023
Lương	0	0	0
Thưởng	0	0	0
Thù lao	0	0	0
Cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn người lao động và các lợi ích khác:	0	0	0

Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không

Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cảng Xanh

+ Hoạt động chính của doanh nghiệp: Dịch vụ cảng biển

+ Địa bàn hoạt động: Hải Phòng

+ Phân khúc khách hàng mục tiêu: Dịch vụ cảng biển

+ Mối quan hệ của các đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp: Ông Trương Lý Thế Anh là trưởng phòng TC-TH kiêm Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cảng Xanh

+ Phần vốn góp của cá nhân ông Trương Lý Thế Anh tại Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cảng Xanh: 0 đồng, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cảng Xanh.

+ Phần vốn góp ông Trương Lý Thế Anh đại diện VSC tại Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cảng Xanh: 0 đồng, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cảng Xanh.

+ Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VSC đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.

Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP

- + Hoạt động chính của doanh nghiệp: Dịch vụ cảng biển
- + Địa bàn hoạt động: Hải Phòng
- + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Dịch vụ cảng biển
- + Mọi quan hệ của các đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp: Ông Trương Lý Thế Anh là TV BKS Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP
- + Số lượng cổ phần ông Trương Lý Thế Anh sở hữu cá nhân tại Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP.
- + Số lượng cổ phần ông Trương Lý Thế Anh sở hữu đại diện VSC tại Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP
- + Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VSC đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.

Công ty cổ phần Container Miền Trung

- + Hoạt động chính của doanh nghiệp: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
- + Địa bàn hoạt động: Đà Nẵng, Quy Nhơn
- + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
- + Mọi quan hệ của các đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp: Ông Trương Lý Thế Anh là thành viên Ban kiểm soát.
- + Số lượng cổ phần ông Trương Lý Thế Anh sở hữu cá nhân tại Công ty cổ phần Container Miền Trung: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty cổ phần Container Miền Trung.
- + Số lượng cổ phần ông Trương Lý Thế Anh sở hữu đại diện VSC tại Công ty cổ phần Container Miền Trung: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty cổ phần Container Miền Trung
- + Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VSC đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.

❖ **Bà Ngô Thị Thùy Lương - thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên khai sinh	: Ngô Thị Thùy Lương
Giới tính	: Nữ
Năm sinh	: 1983
Quốc tịch	: Việt Nam
Trình độ học vấn	: Cử nhân

Trình độ chuyên môn : Kế toán

Quá trình công tác : *2010-07/2022: Nhân viên kế toán, phụ trách kế toán chi nhánh Hải Phòng kiêm Phó chủ tịch Công đoàn Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Công ten nơ ERRIA tại Hải Phòng
*10/2022- nay: Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng tài chính tổng hợp công ty cổ phần Cảng cạn Quảng Bình – Đinh Vũ
*03/2022- nay: Thành viên ban kiểm soát Công ty cổ phần Container Việt Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức : Thành viên ban kiểm soát Công ty cổ phần phát hành Container Việt Nam

Chức vụ hiện tại đang nắm giữ ở tổ chức khác : Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng tài chính tổng hợp Công ty cổ phần Cảng Cạn Quảng Bình – Đinh Vũ

Số cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Số cổ phần sở hữu đại diện : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ liên quan

Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành : Không

Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Phát Hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và người có liên quan của họ: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (như số tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm hiện tại:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	9T 2023
Lương	0	0	0

Thưởng	0	0	0
Thù lao	0	0	0
Cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn người lao động và các lợi ích khác:	0	0	0

Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không

Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

Công ty cổ phần Cảng cạn Quảng Bình – Đình Vũ

+ Hoạt động chính của doanh nghiệp: Kho bãi và lưu giữ hàng hoá

+ Địa bàn hoạt động: Hải Phòng

+ Phân khúc khách hàng mục tiêu: Kho bãi và lưu giữ hàng hoá

+ Mọi quan hệ của các đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp: Bà Ngô Thị Thuý Lương là trưởng phòng Tài chính - Tổng hợp kiêm kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Cạn Quảng Bình – Đình Vũ.

+ Số lượng cổ phần bà Ngô Thị Thuý Lương sở hữu cá nhân tại Công ty cổ phần Cảng Cạn Quảng Bình – Đình Vũ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cạn Quảng Bình – Đình Vũ.

+ Số lượng cổ phần bà Ngô Thị Thuý Lương sở hữu đại diện VSC tại Công ty cổ phần Cảng Cạn Quảng Bình – Đình Vũ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cạn Quảng Bình – Đình Vũ

+ Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VSC đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.

❖ **Bà Nghiêm Thị Thùy Dương - Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên khai sinh : Nghiêm Thị Thùy Dương

Giới tính : Nữ

Năm sinh : 1987

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ học vấn : Cử nhân

Trình độ chuyên môn : Kinh tế đại học Hàng Hải

Quá trình công tác : *2009-2015: Nhân viên kế toán chi nhánh công ty cổ phần Container Việt nam – Xí nghiệp cảng Viconship
*2015-2020: Nhân viên kế toán – Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP
*03/2020-03/2021: Phó phòng tài chính – tổng hợp – Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP
*2020-nay: Thành viên BKS Công ty cổ phần Container Việt Nam
*03/2021- nay: Trưởng phòng tài chính tổng hợp kiêm kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức : Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần phát hành

Chức vụ hiện tại đang nắm giữ ở tổ chức khác : - Trưởng phòng tài chính tổng hợp kiêm kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP (VGR)
- Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư dịch vụ và phát triển xanh (GIC)
- Thành viên BKS Công ty CP Cảng cạn Quảng Bình – Đình Vũ

Số cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Số cổ phần sở hữu đại diện : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành : Không

Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Phát Hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và người có liên quan của họ: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (như số tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm hiện tại:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	9T 2023
Lương	-	-	-
Thưởng	100.000.000	125.000.000	120.000.000
Thù lao	0	0	0
Cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn người lao động và các lợi ích khác:	0	0	0

Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không

Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP

+ Hoạt động chính của doanh nghiệp: Dịch vụ Cảng biển

+ Địa bàn hoạt động: Hải Phòng

+ Phân khúc khách hàng mục tiêu: Dịch vụ Cảng biển

+ Mối quan hệ của các đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp: bà Nghiêm Thị Thuý Dương là trưởng phòng Tài chính – Tổng hợp kiêm kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Xanh Vip.

+ Số lượng cổ phần bà Nghiêm Thị Thuý Dương sở hữu cá nhân tại Công ty cổ phần Cảng Xanh Vip: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty cổ phần Cảng Xanh Vip.

+ Số lượng cổ phần bà Ngô Thị Thuý Lương sở hữu đại diện VSC tại Công ty cổ phần Cảng Xanh Vip: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty cổ phần Cảng Xanh Vip.

+ Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VSC đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.

Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh

+ Hoạt động chính của doanh nghiệp: Kho bãi và lưu giữ hàng hoá

+ Địa bàn hoạt động: Hải Phòng

+ Phân khúc khách hàng mục tiêu: Kho bãi và lưu giữ hàng hoá

+ Mối quan hệ của các đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp: bà Nghiêm Thị Thuý Dương là trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ và



Phát triển Xanh

+ Số lượng cổ phần bà Nghiêm Thị Thuý Dương sở hữu cá nhân tại Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh

+ Số lượng cổ phần bà Ngô Thị Thuý Lương sở hữu đại diện VSC tại Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh

+ Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VSC đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.

❖ Ông Lê Thế Trung - Kế toán trưởng

Họ và tên khai sinh : Lê Thế Trung

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1975

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ học vấn : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải biển

Quá trình công tác : *10/1998-12/2006: Nhân viên phòng tài chính kế toán
*01/2007-10/2014: Phó trưởng phòng Tài chính kế toán
*11/2014-10/2015: Phó trưởng phòng tài chính kế toán công ty CP Container Việt Nam kiêm Kế toán trưởng Công ty Cp Cảng Xanh VIP
*11/2015-06/2020: Trưởng phòng tài chính tổng hợp Xí nghiệp cảng Viconship
*07/2020- nay: Kế toán trưởng Công ty CP Container Việt Nam
*2018- nay: lần lượt là thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Container Miền Trung

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức : Kế Toán Trưởng Công ty CP Container Việt Nam phát hành

Chức vụ hiện tại đang nắm giữ ở tổ chức khác : - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Container Miền Trung

- Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Cảng Xanh VIP

Số cổ phần sở hữu cá nhân : 88.096 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ
 Số cổ phần sở hữu đại diện : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành : Không

Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Phát Hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và người có liên quan của họ: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (như số tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành và đến thời điểm hiện tại:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	9T 2023
Lương	685.322.745	1.254.180.000	1.188.000.000
Thưởng	783.838.868	1.652.081.000	502.354.000
Thù lao	0	0	0
Cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn người lao động và các lợi ích khác:	0	0	0

Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không

Trưởng hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP

- + Hoạt động chính của doanh nghiệp: Dịch vụ Cảng biển
- + Địa bàn hoạt động: Hải Phòng
- + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Dịch vụ Cảng biển

- + Mọi quan hệ của các đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp: ông Lê Thế Trung là Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Xanh Vip
- + Số lượng cổ phần ông Lê Thế Trung sở hữu cá nhân tại Công ty cổ phần Cảng Xanh Vip: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty cổ phần Cảng Xanh Vip
- + Số lượng cổ phần ông Lê Thế Trung sở hữu đại diện VSC tại Công ty cổ phần Cảng Xanh Vip: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty cổ phần Cảng Xanh Vip
- + Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VSC đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.

Công ty cổ phần container Miền Trung

- + Hoạt động chính của doanh nghiệp: Hoạt động Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
- + Địa bàn hoạt động: Đà Nẵng, Quy Nhơn
- + Phân khúc khách hàng mục tiêu: Hoạt động Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
- + Mọi quan hệ của các đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp: ông Lê Thế Trung là chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Container Miền Trung
- + Số lượng cổ phần ông Lê Thế Trung sở hữu cá nhân tại Công ty cổ phần Container Miền Trung: 4.400 cổ phần, chiếm 0,14% vốn điều lệ Công ty cổ phần Container Miền Trung
- + Số lượng cổ phần ông Lê Thế Trung sở hữu đại diện VSC tại Công ty cổ phần Container Miền Trung: 1.090.375 cổ phần, chiếm 37,75% vốn điều lệ Công ty cổ phần Container Miền Trung
- + Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: VSC đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu 10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

133.395.642 cổ phiếu.

4. Giá chào bán

10.000 đồng/cổ phiếu

5. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá

1.333.956.420.000 đồng

(Một nghìn ba trăm ba mươi ba tỷ, chín trăm năm mươi sáu triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

6. Phương pháp tính giá

Mức giá chào bán cổ phần là mức giá do ĐHĐCD thông qua

7. Phương thức phân phối

1. Đối tượng chào bán:	Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng được phân bổ quyền mua cổ phiếu.
2. Tỷ lệ thực hiện quyền	1:1 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần tương ứng với 01 quyền, 01 quyền được mua 01 cổ phiếu).
3. Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ:	Do tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1 nên không phải làm tròn số cổ phiếu cổ đông được quyền mua và không phát sinh cổ phiếu lẻ.
4. Điều kiện hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền mua được tự do chuyển nhượng.
5. Chuyển nhượng quyền mua:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được phân bổ quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (không chuyển nhượng cho người thứ 3). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng.
6. Phương thức xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết:	Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết do cổ đông không thực hiện quyền mua ("Cổ Phiếu Cần Phân Phối") được Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCD") ủy quyền cho Hội đồng quản trị ("HDQT") chào bán cho các nhà đầu tư với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phần, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu để đảm bảo chào bán tối đa toàn bộ số cổ phần chào bán. ĐHĐCD ủy quyền cho HDQT xây dựng tiêu chí và lựa chọn nhà đầu tư có nhu cầu mua Cổ Phiếu Cần Phân Phối. Số lượng Cổ Phiếu Cần Phân Phối được chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HDQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết

	<p>thúc đợt chào bán. Việc phân phối Cổ Phiếu Căn Phân Phối cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none">• Tuân thủ quy định tại điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020: “Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.”• Đảm bảo các điều kiện chào bán cổ phiếu quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.
7. Lưu ký và niêm yết bổ sung	<p>Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký bổ sung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật.</p>
8. Phương án đảm bảo đợt chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	<p>Hiện tại tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty là 2,43%. Căn cứ theo Công văn số 4237/UBCK-PTTT ngày 02/08/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Container Việt Nam, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công Ty là 49%.</p> <p>Công ty Cổ phần Container Việt Nam cam kết sử dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật để giữ tỷ lệ sở hữu nước ngoài sau khi thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Chứng khoán 2019 và Điều lệ của Công ty Cổ phần Container Việt Nam.</p> <p>Đối với đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023, cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách cổ đông chốt thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua của mình. Khi xử lý cổ phiếu chưa chào bán hết, HĐQT Công ty cam kết sẽ cân trọng trong việc lựa chọn các nhà đầu tư khác để chào bán số cổ phần còn lại chưa phân phối hết, Công ty sẽ chào bán cho các nhà đầu tư trong nước, không chào bán cho nhà đầu</p>

	từ nước ngoài để đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định.
--	--

8. Đăng ký mua cổ phiếu

8.1. Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu:

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu đối với cổ đông hiện hữu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Công ty cổ phần Container Việt Nam sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.

8.2. Số lượng cổ phiếu đăng ký mua

Là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.

8.3. Phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua cổ phiếu, chuyển giao cổ phiếu

- Phương thức đăng ký: Cổ đông thuộc Danh sách người sở hữu được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm đăng ký thực hiện quyền mua tại Thành viên lưu ký/Công ty chứng khoán – nơi cổ đông mở tài khoản.
- Phương thức thanh toán: Cổ đông nộp tiền mua cổ phiếu phát hành thêm vào tài khoản phong tỏa dùng để thu tiền mua cổ phiếu phát hành thêm ra công chúng của Công ty cổ phần Container Việt Nam.
- Chuyển giao cổ phiếu: Sau khi Công ty hoàn thành đợt chào bán và hoàn thành thay đổi đăng ký chứng khoán; cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam phân bổ vào tài khoản chứng khoán của các cổ đông đã lưu ký chứng khoán.

8.4. Quyền lợi của người mua cổ phiếu:

Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.

▪ Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu:

Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.

▪ Phương thức xử lý cổ phần còn lại chưa phân phối hết:

Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết do cổ đông không thực hiện quyền mua (“Cổ Phiếu Cần Phân Phối”) được Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) ủy quyền cho Hội đồng quản trị (“HĐQT”) chào bán cho các nhà đầu tư với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phần, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu để đảm bảo chào bán tối đa toàn bộ số cổ phần chào bán. HĐQT ủy quyền cho HĐQT xây dựng tiêu chí và lựa chọn nhà đầu tư có nhu cầu mua Cổ Phiếu Cần Phân Phối.

Số lượng Cổ Phiếu Cần Phân Phối được chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. Việc phân phối Cổ Phiếu Cần Phân Phối cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Tuân thủ quy định tại điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020: “Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.”
- Đảm bảo các điều kiện chào bán cổ phiếu quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

9. Lịch trình phân phối dự kiến

Thời gian phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến thực hiện tối đa trong vòng 90 ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán ra công chúng trong thời hạn này, Công ty sẽ xin phép Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá ba mươi ngày.

Thời gian tiến hành dự kiến: Trong năm 2023 – năm 2024.

Lịch trình dự kiến các mốc thời gian của đợt phát hành

TT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp có hiệu lực	D
2	Công bố Bản thông báo phát hành trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật Chứng khoán và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của tổ chức phát hành, Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh. Công bố Bản cáo bạch chính thức trên trang thông tin điện tử của tổ chức phát hành, Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh, MBS và tại trụ sở VSC, MBS.	D đến D+7
3	Công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm trên trang thông tin điện tử của tổ chức phát hành, Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh; Gửi hồ sơ Thông báo ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm đến Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam	D+1 đến D+3
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền	D+12
5	Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm	D+13

6	Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp Danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm	D+13 đến D+15
7	Cổ đông hiện hữu chuyển nhượng quyền mua	D+17 đến D+37
7	Cổ đông hiện hữu đăng ký thực hiện quyền mua, nộp tiền mua thêm cổ phiếu	D+17 đến D+40
8	Tổng hợp việc thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu Lập báo cáo trình HĐQT để HĐQT quyết định phương thức xử lý số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết	D+41 đến D+50
9	Xử lý cổ phần còn lại chưa phân phối hết	D+50 đến D+60
10	Báo cáo kết quả phát hành	D+61 đến D+63

10. Phương thức thực hiện quyền

- Điều kiện thực hiện quyền: Các cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu.
- Thời gian thực hiện quyền: Theo thời gian nêu trong lịch trình dự kiến ở trên.
- Phương thức thực hiện quyền: Cổ đông đã lưu ký chứng khoán đăng ký mua cổ phiếu, chuyển nhượng quyền mua cổ phần, thực hiện quyền mua cổ phần tại Thành viên Lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản chứng khoán.
- Quyền lợi người mua cổ phiếu: Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình (nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần - không chuyển nhượng cho người thứ ba) cho người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Cổ phiếu đang bị hạn chế chuyển nhượng (nếu có), vẫn được quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm. Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng;
- Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được phân bổ quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (không chuyển nhượng cho người thứ 3);
- Số lượng Cổ Phiếu được chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT về việc xử lý cổ phần còn lại chưa phân phối hết sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Thông tin tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của Công ty cổ phần Container Việt Nam như sau:

- Số tài khoản: 66122999
- Tên ngân hàng nơi mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam
- Chủ tài khoản: Công ty cổ phần Container Việt Nam

13. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Hiện tại tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty là 2,43%. Căn cứ theo Công văn số 4237/UBCK-PTTT ngày 02/08/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Container Việt Nam, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 49%.

Công ty Cổ phần Container Việt Nam cam kết sử dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật để giữ tỷ lệ sở hữu nước ngoài sau khi thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Chứng khoán 2019 và Điều lệ của Công ty Cổ phần Container Việt Nam.

Đối với đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023, cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách cổ đông chốt thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua của mình. Khi xử lý cổ phiếu chưa chào bán hết, HĐQT Công ty cam kết sẽ cân trọng trong việc lựa chọn các nhà đầu tư khác để chào bán số cổ phần còn lại chưa phân phối hết, Công ty sẽ chào bán cho các nhà đầu tư trong nước, không chào bán cho nhà đầu tư nước ngoài để đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định.

14. Các loại thuế có liên quan

Các cổ đông sẽ phải chịu thuế thu nhập khi có thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, nhận cổ tức... theo các quy định hiện hành của luật thuế Thu nhập cá nhân, luật thuế Thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Đối với nhà đầu tư cá nhân

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Điều 16, Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 quy định:

$$\text{Thuế thu nhập cá nhân phải nộp} = \text{Giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần} \times \text{Thuế suất 0,1\%}$$

Thu nhập từ cổ tức:

Theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, thu nhập của cá nhân từ đầu tư vốn và chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế TNCN được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phần, tuy nhiên khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phần này thì nhà đầu tư mới phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

Đối với nhà đầu tư tổ chức

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

- **Tổ chức trong nước:** Theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN hiện hành là 20%.
- **Đối doanh nghiệp nước ngoài:** Tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

15. Thông tin về các cam kết

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Container Việt Nam cam kết:

- Hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến đợt chào bán.
- Công Ty cam kết việc xử lý cổ phiếu cổ đông từ chối quyền mua hoặc không thực hiện quyền (trường hợp bán cho đối tượng khác) đảm bảo quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Điều 139 Nghị Định 155.
- Công Ty cam kết cẩn trọng trong việc lựa chọn và quyết định đối tượng phân phối số cổ phần không được cổ đông hiện hữu đăng ký mua hoặc đăng ký mua nhưng không được thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ của đợt phát hành đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định 155.
- Công Ty cam kết việc phân phối cổ phiếu đáp ứng quy định về việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần của công ty mẹ, công ty con quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh Nghiệp, cụ thể như sau: “Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau”.
- Công Ty cam kết đáp ứng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 Luật Chứng Khoán, cụ thể như sau: “Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích”.
- Đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Căn cứ theo Công văn số 4237/UBCK-PTTT do UBCKNN ban hành ngày 02/08/2021 về thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Container Việt Nam, với tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Container Việt Nam là 49%.

16. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt:

Không có

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Số tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phần dự kiến là 1.333.956.420.000 đồng (Một nghìn ba trăm ba mươi ba tỷ, chín trăm năm mươi sáu triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng) sẽ được sử dụng để thực hiện các mục đích với thứ tự ưu tiên giảm dần như sau:

STT	Mục đích sử dụng	Số tiền dự kiến (VND)	Thời gian dự kiến
1	Nhận chuyển nhượng thêm tối đa 44% vốn điều lệ của Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ (“Công ty Mục tiêu”) từ các thành viên góp vốn hiện hữu của Công ty Mục Tiêu	1.320.000.000.000	Trong năm 2023 - 2024
2	Bổ sung vốn lưu động	13.956.420.000	Trong năm 2023 - 2024
	Tổng cộng	1.333.956.420.000	

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN:

Số tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phần dự kiến là 1.333.956.420.000 đồng (Một nghìn ba trăm ba mươi ba tỷ, chín trăm năm mươi sáu triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng) sẽ được sử dụng để thực hiện các mục đích sau với thứ tự ưu tiên giảm dần như sau:

STT	Mục đích sử dụng	Số tiền dự kiến (VND)	Thời gian dự kiến
1	Nhận chuyển nhượng thêm tối đa 44% vốn điều lệ của Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ (“Công ty Mục tiêu”) từ các thành viên góp vốn hiện hữu của Công ty Mục Tiêu	1.320.000.000.000	Trong năm 2023- 2024
2	Bổ sung vốn lưu động	13.956.420.000	Trong năm 2023- 2024
	Tổng cộng	1.333.956.420.000	

Trong trường hợp cần thiết, trên cơ sở đã được Đại hội đồng cổ đông giao, HĐQT sẽ linh hoạt sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích nêu trên.

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến, việc sử dụng tiền sẽ được ưu tiên theo thứ tự (1) Nhận chuyển nhượng thêm tối đa 44% vốn điều lệ của Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ (“Công ty Mục tiêu”) từ các thành viên góp vốn hiện hữu của Công ty Mục Tiêu; (2) Bổ sung vốn lưu động.

Để đảm bảo cho kế hoạch đã đặt ra, tùy vào tình hình thực tế, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện các giải pháp như sau:

- Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán toàn bộ số cổ phần còn lại đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;
- Ngoài ra, nếu không thu đủ số tiền huy động dự kiến của đợt chào bán, Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn khác như vay ngân hàng và/hoặc phát hành trái phiếu doanh nghiệp và/hoặc các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra.

1. Nhận chuyển nhượng thêm tối đa 44% vốn điều lệ của Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ (“Công ty Mục tiêu”) từ các thành viên góp vốn hiện hữu của Công ty Mục Tiêu

1.1. Thông tin Công ty Mục tiêu:

Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ

- Địa chỉ: Km 6 đường Đình Vũ, phường Đông Hải 2, Quận Hải An, thành phố Hải Phòng.
- Vốn điều lệ: 400.000.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0201254276 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 11/04/2012, thay đổi lần thứ 9 ngày 18/10/2023.
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh cảng biển; Vận hành và lưu giữ hàng bãi
- Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tuấn Điệp
- Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ tiền thân là Công ty cổ phần Cảng Nam Hải Đình Vũ, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201254276 với lĩnh vực hoạt động chính là kinh doanh cảng biển. Tháng 4/2023, Công ty chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty cổ phần thành Công ty TNHH.

Cơ cấu góp vốn của Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ tại thời điểm hiện tại như sau:

TT	Thành viên góp vốn	Phần vốn góp	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Đoàn Huy	146.665.766.667	36.6664%
2	Công ty cổ phần Container Việt Nam	140.000.000.000	35.0000%
3	Công ty TNHH Thương mại Kim khí Xuất nhập khẩu Huy Hoàng	113.333.333.333	28.3333%
4	Nguyễn Đình Hương	900.000	0.0002%
	Tổng cộng	400.000.000.000	100.0000%

Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ hoạt động chính trong lĩnh vực cảng biển, sở hữu Cảng Nam Hải Đình Vũ gồm 02 cầu tàu chiều dài 440m cho phép tiếp nhận tàu container trọng tải đến 40.000 DWT, vốn đầu tư gần 1.700 tỷ đồng. Công suất thiết kế cho giai đoạn 1 là 500.000 TEUs thông qua/năm. Từ khi đi vào khai thác đến nay, Cảng luôn đạt được công suất thiết kế và trở thành điểm đến đáng tin cậy của những hãng tàu lớn hàng đầu trên thế giới như: Maersk Line, MSC, Yang Ming, NYK, KMTC, CKL,

- Thông tin về tình hình tài chính, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ:
- + Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	6T2023
I	Phải thu	97.113.048.754	143.874.196.113	35.895.220.447
1	Phải thu ngắn hạn	97.093.048.754	143.754.196.113	35.895.220.447
	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	86.537.828.848	75.180.816.997	34.817.046.235
	Trả trước cho người bán	80.208.465	14.047.176.511	32.459.414
	Phải thu về cho vay ngắn hạn	46.000.000.000	-	-
	Phải thu ngắn hạn khác	11.653.227.550	8.175.296.496	1.045.714.798
	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(517.068.750)	(310.241.250)	-
2	Phải thu dài hạn	20.000.000	120.000.000	-
	Phải thu dài hạn khác	20.000.000	120.000.000	-
II	Nợ phải trả	417.116.141.138	235.151.697.370	171.987.675.474
1	Nợ ngắn hạn	319.514.029.174	194.601.980.048	171.987.675.474
	Phải trả người bán ngắn hạn	35.583.448.721	36.061.658.819	5.544.433.923
	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	455.623.981	1.410.974.009	53.435.607
	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	9.325.832.162	7.192.977.071	1.133.022.655
	Phải trả người lao động	8.013.127.490	6.716.021.049	457.169.481
	Chi phí phải trả ngắn hạn	17.302.565.693	4.411.121.528	1.908.333.011
	Phải trả ngắn hạn khác	7.548.365.694	84.854.047.284	2.059.836.997
	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	104.160.875.493	133.933.590.686	160.000.000.000
	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-	931.443.800
	Dự phòng phải trả ngắn hạn	6.568.978.471	38.706.406.385	-
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.643.162.343	6.227.232.343	-
2	Nợ dài hạn	97.602.111.964	40.549.717.322	-
	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	1.048.342.180	1.482.138.940	-
	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	39.501.375.142	96.119.973.024	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 và nguồn Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ cung cấp

- + Kết quả kinh doanh năm 2021, 2022, 6 tháng đầu năm 2023:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	30/06/2023
Vốn điều lệ	400.000.000.000	400.000.000.000	400.000.000.000
Tổng tài sản	1.113.621.157.224	1.070.935.657.610	881.591.715.134
Doanh thu thuần	647.179.728.305	714.149.522.280	180.665.599.620
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	240.522.996.249	340.503.762.860	58.603.334.468
Lợi nhuận (lỗ) khác	(224.575.795)	(1.291.893.382)	5.962.938.362
Lợi nhuận trước thuế	240.298.420.454	339.211.869.478	64.566.272.830
Lợi nhuận sau thuế	211.994.965.576	306.175.120.883	57.438.994.185

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 và nguồn Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ cung cấp

- Thông tin về Dự án Cảng biển của Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ:

Dự án: Cảng Nam Hải Đình Vũ

- + Địa điểm: Phường Đông Hải 2, quận Hải An, thuộc khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, Hải Phòng
 - + Diện tích đất sử dụng: 140.790m²
 - + Chủ đầu tư: Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ (Tiền thân là Công ty cổ phần Cảng Nam Hải Đình Vũ)
 - + Giấy chứng nhận đầu tư số 02221000065 do Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng cấp ngày 10/04/2013
 - + Quy mô:
 - 02 cầu tàu với tổng chiều dài bến 440m; chiều rộng bến 24m;
 - Cờ tàu cập cảng: Tàu container trọng tải lên đến 40.000 DWT;
 - Lượng hàng hoá thông qua cảng: 500.000 TEU/năm
 - Tổng diện tích kho 3.240m², diện tích khu bãi là 80.290m²
 - + Tổng mức đầu tư: 1.700.000.000.000 đồng
 - + Thời gian thực hiện dự án là 45 năm kể từ ngày UBND thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 021210000113 ngày 09/11/2007
 - + Cảng Nam Hải Đình Vũ đã chính thức được đưa vào khai thác từ ngày 10/12/2013. Cảng luôn đạt được công suất thiết kế và trở thành điểm đến đáng tin cậy của những hãng tàu lớn hàng đầu trên thế giới như: Maersk Line, MSC, Yang Ming, NYK, KMTC, CKL,...
- 1.2. Thông tin về việc Công ty cổ phần Container Việt Nam nhận chuyển nhượng thêm tối đa 44% vốn điều lệ của Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ (“Công ty Mục tiêu”) từ các thành viên góp vốn hiện hữu của Công ty Mục Tiêu:**
- Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/11/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Container Việt Nam;

- Căn cứ Nghị quyết số 04/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/01/2023 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Container Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/8/2023 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Container Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 0816/2023/NQ-HĐQT ngày 16/08/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Container Việt Nam thông qua các giao dịch nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ;
- Căn cứ Quyết định số 1608/2023/QĐ-CT ngày 16/8/2023 của Chủ sở hữu Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Đoàn Huy về việc chuyển nhượng một phần vốn góp tại Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ;
- Căn cứ Quyết định số 1608/2023/QĐ-CT ngày 16/8/2023 của Chủ sở hữu Công ty TNHH Thương mại Kim khí Xuất nhập khẩu Huy Hoàng về việc chuyển nhượng một phần vốn góp tại Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ;
- Căn cứ Hợp đồng nguyên tắc số 1708/2023/HĐNT/ĐH-VSC ngày 17/08/2023 ký giữa Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Đoàn Huy và Công ty cổ phần Container Việt Nam về việc chuyển nhượng một phần vốn góp tại Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ;
- Căn cứ Hợp đồng nguyên tắc số 1708/2023/HĐNT/ĐH-VSC ngày 17/08/2023 ký giữa Công ty TNHH Thương mại Kim khí Xuất nhập khẩu Huy Hoàng và Công ty cổ phần Container Việt Nam về việc chuyển nhượng một phần vốn góp tại Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ;
- Thông tin chuyển nhượng như sau:
 - + Số vốn góp nhận chuyển nhượng: tối đa 44% vốn điều lệ Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ.
 - + Giá chuyển nhượng dự kiến: 75.000 đồng/ 1 phần vốn góp
(Phần vốn góp 10.000 VND tại Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ được tính là 01 (một) phần vốn góp)
 - + Tổng số tiền dự kiến sử dụng để nhận chuyển nhượng tối đa 44% vốn điều lệ Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ: 1.320.000.000.000 VNĐ
 - + Bên chuyển nhượng vốn: các thành viên góp vốn hiện tại của Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ bao gồm:

Bên chuyển nhượng 1:

Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Đoàn Huy

Địa chỉ trụ sở chính: Số 6 Lý Tự Trọng, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0202022849 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 23/04/2020, thay đổi lần thứ 1 ngày 28/12/2022

Vốn điều lệ hiện tại: 300.000.000.000 đồng

Ngành nghề kinh doanh chính: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày

Chủ sở hữu: Ông Đoàn Quang Huy

Vốn góp của Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Đoàn Huy tại Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ: 146.665.766.667 đồng chiếm 36,6664% vốn điều lệ Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ

Phần vốn góp tại Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ dự kiến chuyển nhượng cho Công ty cổ phần Container Việt Nam: 88.000.000.000 đồng

Bên chuyển nhượng 2:

Công ty TNHH Thương mại Kim khí Xuất nhập khẩu Huy Hoàng

Địa chỉ trụ sở chính: 58/11 Hùng Duệ Vương, Phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201844797 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 12/01/2018, thay đổi lần thứ 2 ngày 10/08/2021

Vốn điều lệ hiện tại: 100.000.000.000 đồng

Ngành nghề kinh doanh chính: Bán buôn kim loại và quặng kim loại

Chủ sở hữu: Ông Đoàn Quang Huy

Vốn góp của Công ty TNHH Thương mại Kim khí Xuất nhập khẩu Huy Hoàng tại Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ: 113.333.333.333 đồng chiếm 28,3333% vốn điều lệ Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ

Phần vốn góp tại Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ dự kiến chuyển nhượng cho Công ty cổ phần Container Việt Nam: 88.000.000.000 đồng

- + Nguồn vốn dự kiến để nhận chuyển nhượng: từ nguồn vốn huy động từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Container Việt Nam.
 - Sau khi Công ty cổ phần Container Việt Nam hoàn thành nhận chuyển nhượng phần vốn góp từ các thành viên góp vốn của Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ, Công ty cổ phần Container Việt Nam sở hữu 79% vốn điều lệ của Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ
 - Thời gian dự kiến thanh toán cho bên chuyển nhượng: Từ Quý 4/2023 – năm 2024
- 1.3. Thông tin về mối quan hệ giữa Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ với Công ty cổ phần Container Việt Nam và thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, cổ đông lớn của Công ty cổ phần Container Việt Nam:**
- Hiện nay, Công ty cổ phần Container Việt Nam đang sở hữu 35% vốn điều lệ của Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ;

- Ông Cấp Trọng Cường – Tổng Giám đốc, thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Container Việt Nam hiện là Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ. Ông Cấp Trọng Cường sở hữu cá nhân 0% vốn điều lệ Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ. Ông Cấp Trọng Cường là đại diện phần vốn góp của Công ty cổ phần Container Việt Nam tại Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ.

1.4. Thông tin về mối quan hệ giữa người bán phần vốn góp tại Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ với Công ty cổ phần Container Việt Nam và người có liên quan của Công ty cổ phần Container Việt Nam:

Công ty TNHH Thương mại Kim khí Xuất nhập khẩu Huy Hoàng, Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Đoàn Huy và chủ sở hữu của Công ty TNHH Thương mại Kim khí Xuất nhập khẩu Huy Hoàng, Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Đoàn Huy đều không có mối quan hệ với Công ty cổ phần Container Việt Nam và người có liên quan của Công ty cổ phần Container Việt Nam.

1.5. Giao dịch mua lại doanh nghiệp đủ để kiểm soát và chi phối Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ

Thực hiện chủ trương đầu tư để chi phối tại một doanh nghiệp trong lĩnh vực cảng biển phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của VSC đã được thông qua tại Nghị quyết số 03/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/11/2022 và Nghị quyết số 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/01/2023 của Đại hội đồng cổ đông, VSC đang thực hiện mua lại doanh nghiệp đủ để kiểm soát và chi phối Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ.

Giao dịch mua lại doanh nghiệp đủ để kiểm soát và chi phối Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ đã được thông báo tập trung kinh tế theo quy định tại Điều 33 Luật Cạnh tranh.

Ngày 03/01/2023, VSC đã nhận được Công văn số 06/BCT-CT của Bộ Công thương về hồ sơ thông báo tập trung kinh tế đối với giao dịch Công ty cổ phần Container Việt Nam mua lại doanh nghiệp đủ để kiểm soát, chi phối tại Công ty cổ phần Cảng Nam Hải Đình Vũ (nay là Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ). Theo đó, Bộ Công thương đưa ra ý kiến việc tập trung kinh tế được xác định là hình thức mua lại doanh nghiệp và không thuộc trường hợp bị cấm.

Ngày 31/05/2023, VSC đã hoàn thành toàn bộ thủ tục nhận chuyển nhượng 35% vốn điều lệ của Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ với tổng giá trị giao dịch 1.050.000.000.000 đồng. Từ ngày 31/05/2023, Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ trở thành công ty liên kết của VSC.

Tại Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/08/2023, Đại hội đồng cổ đông VSC thông qua việc nhận chuyển nhượng thêm tối đa 44% vốn điều lệ của Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ từ các thành viên góp vốn hiện hữu. Phương án đầu tư chi phối Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ thực hiện theo đúng chủ trương của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua tại Nghị quyết số 03/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/11/2022 và Nghị quyết số 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/01/2023.

2. Bổ sung vốn lưu động 13.956.420.000 đồng:

Nhu cầu vốn lưu động của Công ty cổ phần Container Việt Nam giai đoạn từ Quý 4/2023 đến hết năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

BÁN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG



Nhu cầu vốn lưu động	Giá trị hợp đồng	Đã chi đến Quý III/2023	Nhu cầu vốn lưu động cần Quý 4/2023 đến hết năm 2024
Thanh toán một phần tiền thi công nội thất văn phòng Viconship	10.649.955.000	4.259.982.000	6.389.973.000
Thanh toán một phần tiền tư vấn lộ trình Chuyển đổi số	3.800.000.000	1.140.000.000	2.660.000.000
Thanh toán một phần tiền dịch vụ tư vấn Tái cấu trúc Công ty	7.456.000.000	2.460.480.000	4.995.520.000
Tổng cộng	21.905.955.000	7.860.462.000	14.045.493.000

Kế hoạch sử dụng vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng:

Bổ sung nguồn vốn lưu động	Số tiền (VNĐ)	Tiến độ giải ngân sử dụng
Thanh toán một phần tiền thi công nội thất văn phòng Viconship	6.307.840.000	Từ Quý 4/2023 – năm 2024
Thanh toán một phần tiền tư vấn lộ trình Chuyển đổi số	2.660.000.000	Từ Quý 4/2023 – năm 2024
Thanh toán một phần tiền dịch vụ tư vấn Tái cấu trúc Công ty	4.988.580.000	Từ Quý 4/2023 – năm 2024
Tổng cộng	13.956.420.000	

VSC dự kiến sẽ chuyển trụ sở tới địa điểm mới tại Số 01 Lô 3A Khu đô thị mới Ngã năm sân bay Cát Bi, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam. Để thi công nội thất văn phòng tại địa điểm mới là Số 01 Lô 3A Khu đô thị mới Ngã năm sân bay Cát Bi, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam, ngày 08/08/2023, Công ty đã ký Hợp đồng số DH278-2023/TTG-VSC về việc thi công nội thất văn phòng Công ty cổ phần Container Việt Nam giữa Công ty cổ phần Container Việt Nam và Công ty cổ phần Nội thất và Thương mại TTG (TTG). Theo đó, giá trị hợp đồng là 10.649.955.000 (Mười tỷ sáu trăm bốn mươi chín triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn) đồng. Giá trị hợp đồng được thanh toán thành 04 (bốn) lần. VSC tạm ứng cho TTG 40% giá trị hợp đồng, số tiền 4.259.982.000 đồng kể từ ngày Hợp đồng số DH278-2023/TTG-VSC được ký kết. VSC sẽ thanh toán lần 2 cho TTG 30% giá trị hợp đồng, số tiền 3.194.986.500 đồng sau khi TTG thi công xong hạng mục lát gạch, vách thạch cao, sơn bả các tầng 5, 6, 7 và lắp đặt hoàn thiện phần hệ vách liên tường tầng 5, 7. Thanh toán lần 3: VSC thanh toán cho TTG 20% giá trị hợp đồng, tương đương số tiền 2.129.991.000 đồng sau khi TTG thi công hoàn thiện hệ vách liên tường tầng 6, hệ tủ liên tường và lắp đặt hạng mục đồ rời văn phòng lên công trình. Thanh toán lần 4: Sau khi TTG hoàn thiện các hạng mục đồ rời còn lại, quyết toán

toàn bộ công trình và VSC nhận được bảo lãnh của ngân hàng về việc bảo hành công trình (với giá trị 5% giá trị quyết toán công trình) thì VSC sẽ thanh toán cho TTG toàn bộ giá trị còn lại của hợp đồng. Dự kiến Quý 1/2024, sau khi văn phòng mới được hoàn thiện và bàn giao, Công ty sẽ chuyển văn phòng đến địa điểm mới này.

Công ty đang có kế hoạch tái cấu trúc toàn diện doanh nghiệp theo hướng chuyển đổi số, tăng năng lực cạnh tranh, khẳng định thương hiệu trong lĩnh vực dịch vụ cảng biển. Ngày 15/06/2023 Công ty đã ký kết Hợp đồng số 0615/2023/VICONSHIP-FPTDIGITAL về việc tư vấn xây dựng lộ trình Chuyển đổi số với Công ty TNHH FPT Digital. Theo nội dung hợp đồng, FPT Digital sẽ xem xét hiện trạng và đánh giá mức độ trưởng thành số của VSC, từ đó xác định mục tiêu chiến lược Chuyển đổi số và Xây dựng sáng kiến số khả thi, xây dựng lộ trình chuyển đổi số cho VSC. Hiện nay, FPT Digital đã thu thập thông tin, khảo sát doanh nghiệp và đang đánh giá mức độ trưởng thành số của VSC nhằm phân tích chi tiết và xây dựng sáng kiến số khả thi cho Công ty. Tổng giá trị hợp đồng là 3.800.000.000 (Ba tỷ tám trăm triệu) đồng và được thanh toán theo 03 đợt. VSC đã tạm ứng cho FPT Digital 30% giá trị hợp đồng tương đương 1.140.000.000 đồng trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày Hợp đồng số 0615/2023/VICONSHIP-FPTDIGITAL được ký kết. VSC thanh toán đợt 2 trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày VSC nhận được Báo cáo đánh giá hiện trạng và mức độ trưởng thành số với giá trị thanh toán 30% giá trị hợp đồng. Đợt 3 sẽ được VSC thanh toán trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được sản phẩm bàn giao là Báo cáo xây dựng lộ trình chuyển đổi số, giá trị thanh toán đợt 3 là 40% giá trị còn lại của hợp đồng. Dự kiến, Hợp đồng tư vấn xây dựng lộ trình Chuyển đổi số sẽ hoàn thành vào Quý 2/2024.

Ngoài ra, ngày 12/06/2023, Công ty ký Hợp đồng tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp với Công ty TNHH PwC Việt Nam (PwC). Theo đó, PwC sẽ đánh giá hiện trạng của VSC và đưa ra các phương án tái cấu trúc về mô hình hoạt động, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, xây dựng cơ chế vận hành, phát triển hệ thống đo lường và đánh giá hiệu quả (KPI)... nhằm xây dựng VSC ngày càng phát triển, hoạt động kinh doanh hiệu quả hơn trong tương lai. Tổng giá trị hợp đồng là 7.456.000.000 (Bảy tỷ bốn trăm năm mươi sáu triệu) đồng, được thanh toán thành 04 đợt. VSC đã tạm ứng đợt 1 số tiền 2.236.800.000 đồng tương đương 30% tổng giá trị hợp đồng sau khi hợp đồng được ký kết. Đợt 2 được thanh toán sau khi PwC phát hành báo cáo đánh giá hiện trạng doanh nghiệp, hoàn thiện mô hình hoạt động, cơ cấu sở hữu, giá trị thanh toán đợt 2 là 25% giá trị hợp đồng, tương đương 1.864.000.000 đồng. Đợt 3 được thanh toán sau khi PwC phát hành báo cáo hoàn thiện cơ cấu tổ chức, xây dựng cơ chế vận hành cho VSC, giá trị thanh toán đợt 3 là 25% giá trị hợp đồng, tương đương 1.864.000.000 đồng. Đợt 4 được thanh toán sau khi PwC báo cáo phát triển hệ thống KPI các cấp, giá trị thanh toán đợt 4 là 20% giá trị hợp đồng, tương đương 1.491.200.000 đồng. Hợp đồng dự kiến được thực hiện tới Quý 2/2024. Hiện nay, PwC đang thực hiện thu thập hồ sơ, đánh giá hiện trạng VSC, rà soát chiến lược để đưa ra tư vấn về hoàn thiện mô hình hoạt động, cơ cấu sở hữu tối ưu, phương thức kinh doanh, hệ thống năng lực cốt lõi và khuyến nghị cải thiện năng lực.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

❖ TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM)

Địa chỉ: Tầng 16, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Lô E6, Khu đô thị Cầu Giấy, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3946 2246

Website: www.pwc.com/vn

❖ TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Địa chỉ: Tầng 7-8, tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: + 84 24 7304 5688

Fax: + 84 24 3726 2601

Website: <https://mbs.com.vn/>

Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Trên cơ sở những thông tin về đợt chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán của Tổ chức phát hành đã được HĐQT Công ty thông qua tại các Nghị quyết HĐQT và những nhận định về tình hình thị trường kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng tại thời điểm lập hồ sơ của Tổ chức phát hành, với tư cách là Tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán MB nhận định rằng kế hoạch chào bán là cần thiết và phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn của Công ty và mang tính khả thi trong trường hợp không có các diễn biến bất lợi nghiêm trọng và nếu các dự đoán, nhận định của Ban lãnh đạo của Công ty về thị trường là sát với thực tế.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, căn cứ vào những thông tin được cung cấp bởi chính Tổ chức Phát hành và các thông tin liên quan về thị trường được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính – chứng khoán mà không hàm ý đưa ra các dẫn dắt hay khuyến nghị đầu tư và cũng không bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn, chính xác của những thông tin, số liệu được trình bày. Những nhận xét nêu trên chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư.

Nhà đầu tư cần tự mình phân tích, đánh giá, tìm hiểu và tự đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp với mục đích, khẩu vị rủi ro, và chiến lược đầu tư của mình.

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có

XII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục 1:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200453688 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01/04/2002, cấp thay đổi lần thứ 25 ngày 07/09/2023;

2. Phụ lục 2:

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/03/2023 thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/08/2023 lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản điều chỉnh phương án phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ;

3. Phụ lục 3:

- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12/2023/NQ-HĐQT ngày 13/07/2023 thông qua tiến trình triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị 20/2023/NQ-HĐQT ngày 29/09/2023 về việc triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2023;

4. Phụ lục 4:

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Container Việt Nam;

5. Phụ lục 5:

- Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021;
- Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022;
- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất soát xét bán niên 2023;
- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất quý III năm 2023;

6. Phụ lục 6:

Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất được kiểm toán;

7. Phụ lục 7:

Các tài liệu liên quan đến việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

XIII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
(CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH,
KẾ TOÁN TRƯỞNG), TỔ CHỨC TƯ VẤN

Hải Phòng, ngày tháng năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bùi Minh Hùng
CHỦ TỊCH HĐQT
TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Cấp Trọng Cường
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH



GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH
Phan Văn Hùng
KẾ TOÁN TRƯỞNG



KẾ TOÁN TRƯỞNG
Lê Thế Trung

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

PHÓ GIÁM ĐỐC KHỐI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ



Lê Thị Thu Hiền

